



KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2019

Biểu số 01

CẤP HỌC MẦM NON

(Kèm theo Quyết định số 4030 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	100001	Đặng Thị Dung	22/11/1992	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Bắc Sơn	UBND thành phố Móng Cái	34	24	Miễn	Đạt
2	100002	Phạm Thị Gái	04/04/1995		Trường Mầm non Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	42	26	19	Đạt
3	100003	Âu Thị Huệ	06/07/1994		Trường Mầm non Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	46	27	20	Đạt
4	100004	Lê Thị Thiên Hương	20/02/1990		Trường Mầm non Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	42	28	22	Đạt
5	100005	Đoàn Thị Nhung	01/10/1994		Trường Mầm non Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	37	26	22	Đạt
6	100006	Lê Thị Huệ	28/01/1997		Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	37	27	26	Đạt
7	100007	Nguyễn Thùy Linh	08/10/1988		Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	38	26	23	Đạt
8	100008	Hoàng Thị Nga	03/03/1995		Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	34	28	26	Đạt
9	100009	Hà Thị Tinh	19/10/1994		Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	41	26	24	Đạt
10	100010	La Thị Uyên	30/05/1995		Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	40	26	19	Đạt
11	100011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/12/1993		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	42	24	22	Đạt
12	100012	Bùi Thị Hải	21/01/1991		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	38	22	26	Đạt
13	100013	Lê Thu Hiền	14/04/1997		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	44	20	24	Đạt
14	100014	Lê Thị Lý	16/03/1992		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	40	22	19	Đạt
15	100015	Lý Thị Tuyết Nhung	12/12/1984		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	42	20	29	Đạt
16	100016	Nguyễn Thị Oanh	04/10/1982	Con bệnh binh hạng 2/3	Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	44	24	27	Đạt
17	100017	Phạm Thị Phụng	02/02/1993		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	39	23	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Điều kiện ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
18	100018	Ninh Thị Tằng	18/11/1998	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	46	23	Miễn	Đạt
19	100019	Đoàn Thị Trinh	21/04/1994		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	40	15	21	Đạt
20	100020	Lê Thị Kiều Trinh	18/08/1993		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	49	24	29	Đạt
21	100021	Hoàng Thị Tư	07/09/1994		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	41	20	29	Đạt
22	100022	Võ Thị Tân Xuân	10/10/1988		Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	41	21	28	Đạt
23	100023	Phùng Thị Hậu	21/11/1996	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	38	13	Miễn	Không Đạt
24	100024	Lý Móc Lâu	26/02/1990	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	44	19	Miễn	Đạt
25	100025	Phùng Thị Trà Mi	18/05/1996	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	45	24	Miễn	Đạt
26	100026	Phạm Thị Hồng Ánh	01/10/1992		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	46	23	22	Đạt
27	100027	Phạm Thị Châu	05/02/1994		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	42	25	24	Đạt
28	100028	Nguyễn Thị Hà	20/06/1995		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	39	23	29	Đạt
29	100029	Phạm Thị Thu Hoa	01/03/1995		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	42	21	25	Đạt
30	100030	Hoàng Thị Hương	20/10/1995		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	38	23	29	Đạt
31	100031	Đặng Thị Huyền	11/05/1991		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	42	23	23	Đạt
32	100032	Nguyễn Thị Minh	27/07/1995		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	40	23	28	Đạt
33	100033	Đặng Thị Nguyệt	13/06/1998		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	41	24	20	Đạt
34	100034	Nguyễn Thị Kim Oanh	30/08/1994		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	43	22	29	Đạt
35	100035	Phạm Thị Oanh	26/09/1994		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	41	24	25	Đạt
36	100036	Nguyễn Thị Minh Phương	22/01/1994		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	40	22	29	Đạt
37	100037	Đỗ Thu Trang	28/09/1994		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	44	24	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
38	100038	Nguyễn Thị Hà Trang	13/11/1997		Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	42	23	29	Đạt
39	100039	Trần Thu Hằng	19/02/1999		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	49	23	24	Đạt
40	100040	Mạch Thị Hồng	06/03/1993		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	42	23	26	Đạt
41	100041	Hoàng Thu Huyền	11/10/1995		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	51	27	29	Đạt
42	100042	Nguyễn Thị Minh Khuê	25/06/1997		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	42	23	25	Đạt
43	100043	Vi Thủy Thanh	13/04/1998		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	40	21	24	Đạt
44	100044	Nguyễn Thị Trang	28/05/1995		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	40	22	25	Đạt
45	100045	Hoàng Hải Yến	20/10/1996		Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	43	21	24	Đạt
46	100046	Hoàng Thị Dung	19/04/1994		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	42	23	25	Đạt
47	100047	Bùi Thị Duyên	24/02/1987		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	57	27	29	Đạt
48	100048	Lê Thị Hà	10/10/1993		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	41	25	24	Đạt
49	100049	Trần Thị Hồng	12/04/1996		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	33	18	19	Đạt
50	100050	Nguyễn Thị Huyền	09/08/1991		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	34	24	21	Đạt
51	100051	Lê Thị Kíu	17/09/1970		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	33	24	22	Đạt
52	100052	Nguyễn Thị Ngân	12/11/1996		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	33	18	22	Đạt
53	100053	Nguyễn Thị Nguyên	16/03/1995		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	32	20	23	Đạt
54	100054	Cao Thị Nhung	07/09/1992		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	34	20	22	Đạt
55	100055	Ngô Thị Thảo	28/05/1996		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	35	20	22	Đạt
56	100056	Nguyễn Thị Thương	08/01/1997		Trường Mầm non Hải Yến	UBND thành phố Móng Cái	36	19	21	Đạt
57	100057	Lê Thị Hà	19/02/1993		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	37	24	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
58	100058	Nguyễn Thị Lý	04/04/1994		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	44	23	23	Đạt
59	100059	Hoàng Thu Miên	26/06/1995		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	37	24	26	Đạt
60	100060	Nguyễn Thị Mơ	11/11/1995		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	32	26	26	Đạt
61	100061	Phạm Thu Thủy	18/08/1994		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	34	24	25	Đạt
62	100062	Phạm Thị Vui	12/12/1995		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	35	24	23	Đạt
63	100063	Nguyễn Thị Hường	27/07/1989		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	34	24	29	Đạt
64	100064	Phạm Thị Thu Huyền	10/09/1998		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	43	19	20	Đạt
65	100065	Vì Thị Lợi	28/02/1995		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	32	20	15	Đạt
66	100066	Đỗ Thị Bích Ngọc	10/03/1998		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	41	23	21	Đạt
67	100067	Nguyễn Thị Nhân	28/01/1995		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	34	26	25	Đạt
68	100068	Phạm Phương Thảo	24/07/1996		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	33	24	23	Đạt
69	100069	Phạm Thị Thanh Thơm	01/09/1996		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
70	100070	Phạm Thị Thanh Thủy	06/04/1993		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	38	18	20	Đạt
71	100071	Bùi Thị Thu Trang	06/12/1997		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	36	22	23	Đạt
72	100072	Hà Thị Huyền Trang	24/09/1993		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	35	19	19	Đạt
73	100073	Nguyễn Thị Hà Trang	17/07/1993		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	32	22	17	Đạt
74	100074	Nguyễn Thị Thủy Trang	16/11/1998		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
75	100075	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/05/1995		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	23	16	24	Không Đạt
76	100076	Nguyễn Thanh Xuân	03/03/1992		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	34	23	27	Đạt
77	100077	Khổng Thị Hải Yên	13/08/1990		Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	35	20	19	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
78	100078	Lê Thị Hào	23/11/1994		Trường Mầm non Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	37	17	20	Đạt
79	100079	Cung Quỳnh Thanh	10/06/1991		Trường Mầm non Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	33	20	19	Đạt
80	100080	Bùi Thị Thành	02/06/1989		Trường Mầm non Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	43	23	19	Đạt
81	100081	Nguyễn Thị Tiên	03/08/1994		Trường Mầm non Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	34	18	19	Đạt
82	100082	Đỗ Thị Vinh	13/03/1995		Trường Mầm non Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	40	17	23	Đạt
83	100083	Nguyễn Thị Liên	20/02/1995		Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	33	22	19	Đạt
84	100084	La Thị Anh Thư	12/04/1995		Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	32	20	22	Đạt
85	100085	Đỗ Thị Huyền Trang	08/10/1995		Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	35	22	19	Đạt
86	100086	Vũ Thị Trang	02/02/1994		Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	33	20	23	Đạt
87	100087	Phạm Hải Yến	07/03/1995		Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	33	18	16	Đạt
88	100088	Hoàng Thị Thu Hiền	02/07/1997		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	34	19	18	Đạt
89	100089	Trần Thị Hiền	16/10/1995		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	34	21	19	Đạt
90	100090	Vương Thủy Mai	02/10/1995		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	32	24	23	Đạt
91	100091	Hà Thị Minh	24/12/1995		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	34	21	22	Đạt
92	100092	Nguyễn Thị Thắm	05/06/1995		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	33	23	27	Đạt
93	100093	Vương Thị Bích Thủy	09/06/1990		Trường Mầm non Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	34	17	22	Đạt
94	100094	Hoàng Thị Kim	22/03/1989		Trường Mầm non Vĩnh Thực	UBND thành phố Móng Cái	33	21	19	Đạt
95	100095	Hoàng Thị Tấn	03/05/1990		Trường Mầm non Vĩnh Thực	UBND thành phố Móng Cái	34	11	18	Không Đạt
96	100096	Vũ Thị Thu Trang	10/12/2001		Trường Mầm non Vĩnh Thực	UBND thành phố Móng Cái	35	20	18	Đạt
97	100097	Phạm Thị Hồng	12/07/1995		Trường Mầm non Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	34	24	19	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
98	100098	Lê Thị Nhung	13/03/1990		Trường Mầm non Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	32	22	18	Đạt
99	100099	Phạm Thị Phúc	02/03/1993		Trường Mầm non Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	32	19	23	Đạt
100	100100	Hoàng Thị Thơm	30/05/1995		Trường Mầm non Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	32	25	18	Đạt
101	100101	Hoàng Thị Chinh	08/06/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	37	23	Miễn	Đạt
102	100102	Ninh Thị Hằng	29/03/1995	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	32	17	Miễn	Đạt
103	100103	Ninh Thị Hương	04/02/1995	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	33	23	Miễn	Đạt
104	100104	Ân Thị Thúy	20/10/1989	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	31	24	Miễn	Đạt
105	100105	Vũ Thị Xuân	09/04/1993		Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	32	22	19	Đạt
106	100106	Lương Thị Yến	28/11/1995		Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	38	21	19	Đạt
107	100107	Hoàng Ngọc Ánh	31/07/1995		Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	41	24	22	Đạt
108	100108	Đàm Thị Đông	10/04/1992	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	32	22	Miễn	Đạt
109	100109	Nguyễn Hải Hà	15/04/1995		Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	37	23	21	Đạt
110	100110	Ninh Thị Hạnh	14/10/1991	Dân tộc Cao Lan	Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	32	18	Miễn	Đạt
111	100111	Đặng Thị Khuy	10/02/1992	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	33	21	Miễn	Đạt
112	100112	Đỗ Anh Tâm	25/09/1994		Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	34	24	27	Đạt
113	100113	Triệu Thị Thắm	03/12/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	32	22	Miễn	Đạt
114	100114	Phạm Thị Trang	17/12/1994		Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	36	21	23	Đạt
115	100115	Lã Thị Duyên	03/07/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	34	24	Miễn	Đạt
116	100116	Lã Thị Hà	16/07/1985	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	35	24	Miễn	Đạt
117	100117	Đào Thị Mai	07/10/1994		Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	31	20	17	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
118	100118	Vũ Thị Nhung	13/08/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	34	11	Miễn	Không Đạt
119	100119	Vũ Thị Oanh	18/12/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	37	24	Miễn	Đạt
120	100120	Nguyễn Thị Thào	08/01/1986		Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	34	22	24	Đạt
121	100121	Trương Thị Thu Thào	24/07/1996		Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	28	25	19	Không Đạt
122	100122	Chiêu Thị Toan	09/01/1987	Con Thương binh hạng A; Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	34	19	Miễn	Đạt
123	100123	Đặng Thị Tuyết	06/02/1989	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	39	21	Miễn	Đạt
124	100124	Mã Thị Chương	03/05/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	24	18	Miễn	Không Đạt
125	100125	Hoàng Thị Thu Hương	25/10/1986		Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	32	18	20	Đạt
126	100126	Lương Thị Lý	02/10/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	32	16	Miễn	Đạt
127	100127	Võòng Tài Múi	28/03/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	26	21	Miễn	Không Đạt
128	100128	Đào Thị Nguyệt	26/02/1994		Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	31	21	19	Đạt
129	100129	Trần Thị Thủy	22/05/1986	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	33	19	Miễn	Đạt
130	100130	Hoàng Thị Trang	24/04/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	25	18	Miễn	Không Đạt
131	100131	Đàm Thị Điệp	18/02/1993	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	33	21	Miễn	Đạt
132	100132	Lục Thị Dung	25/05/1993	Dân tộc Cao Lan	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	32	19	Miễn	Đạt
133	100133	Trần Thị Hòa	20/11/1996	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	34	23	Miễn	Đạt
134	100134	Trần Thị Thắng	20/12/1993	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	34	18	Miễn	Đạt
135	100135	Lục Thị Thủy	20/09/1995	Dân tộc Cao Lan	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	32	17	Miễn	Đạt
136	100136	Trần Thị Lâu	01/01/1993	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	33	17	Miễn	Đạt
137	100137	Đàm Thị Nam	12/10/1993	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	24	16	Miễn	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
138	100138	Ninh Thị Nhâm	15/01/1990	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	32	19	Miễn	Đạt
139	100139	Chiu Thị Tài	28/02/1989	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	33	16	Miễn	Đạt
140	100140	Vũ Thị Thủy Dương	16/09/1995		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	33	20	19	Đạt
141	100141	Bùi Thị Huệ	20/05/1995		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	32	19	19	Đạt
142	100142	Lương Thị Nhung	02/07/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	32	19	Miễn	Đạt
143	100143	Tô Thị Oanh	02/03/1991		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	32	15	19	Đạt
144	100144	Vũ Thị Phương	26/10/1993		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	32	20	19	Đạt
145	100145	Đỗ Thị Thảo	18/04/1996		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	33	19	20	Đạt
146	100146	Lê Thị Thu	23/01/1995		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	34	26	21	Đạt
147	100147	Nguyễn Huyền Trang	22/02/1996		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	17	21	19	Không Đạt
148	100148	Nguyễn Thị Vân	03/05/1992		Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Ba Chẽ	35	26	20	Đạt
149	100149	Ngũ Thị Cẩm	06/04/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	34	21	Miễn	Đạt
150	100150	Chu Thị Chương	25/09/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	33	19	Miễn	Đạt
151	100151	Ngũ Thị Dung	07/08/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	30	21	Miễn	Đạt
152	100152	Hồ Thị Hằng	15/10/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	30	19	Miễn	Đạt
153	100153	Lý Thị Hằng	15/08/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	15	20	Miễn	Không Đạt
154	100154	Hoàng Thị Hiền	18/12/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	22	27	Miễn	Không Đạt
155	100155	La Thị Huệ	16/12/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	36	21	Miễn	Đạt
156	100156	Lải Thị Kim	29/12/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	38	26	Miễn	Đạt
157	100157	Lý Thị Liên	04/05/1993	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	33	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
158	100158	Mê Thị Lương	14/06/1985	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	34	27	Miễn	Đạt
159	100159	Ma Thị Lý	01/08/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	36	19	Miễn	Đạt
160	100160	Hoàng Thị Nga	23/03/1985	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	34	24	Miễn	Đạt
161	100161	La Thị Nguyệt	04/12/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	42	16	Miễn	Đạt
162	100162	Hoàng Thị Say	05/01/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	34	24	Miễn	Đạt
163	100163	Hà Thị Sinh	12/04/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	30	21	Miễn	Đạt
164	100164	La Thị Thắm	10/02/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	39	17	Miễn	Đạt
165	100165	Ma Thị Thúy	28/01/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	32	25	Miễn	Đạt
166	100166	Hoàng Thị An	03/01/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	21	19	Miễn	Không Đạt
167	100167	Chu Thị Cam	02/04/1984	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	34	22	Miễn	Đạt
168	100168	Ngũ Thị Dung	17/04/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	34	21	Miễn	Đạt
169	100169	Trần Thị Hạnh	18/03/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	32	23	Miễn	Đạt
170	100170	Lý Thị Hương	13/10/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	31	25	Miễn	Đạt
171	100171	Vì Thị Hương	03/09/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	31	25	Miễn	Đạt
172	100172	Hoàng Hiền Mai	21/01/1998	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	34	23	Miễn	Đạt
173	100173	Nông Thị Mần	22/12/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	40	25	Miễn	Đạt
174	100174	Dương Sâm Mùi	08/09/1991	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	17	20	Miễn	Không Đạt
175	100175	Hoàng Thị Nguyên	27/12/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	30	22	Miễn	Đạt
176	100176	Ngô Thị Tâm	29/03/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	35	25	Miễn	Đạt
177	100177	Ngô Thị Tâm	08/05/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	32	22	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
178	100178	Hoàng Thị Thảo	19/05/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	37	22	Miễn	Đạt
179	100179	Lương Thị Thảo	06/01/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	44	29	Miễn	Đạt
180	100180	Vì Thị Thơm	13/10/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	31	24	Miễn	Đạt
181	100181	Loan Ngọc Anh	04/11/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	43	23	Miễn	Đạt
182	100182	Trần Thị Hải	10/09/1991	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	40	21	Miễn	Đạt
183	100183	Hoàng Thị Hòa	20/09/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	42	20	Miễn	Đạt
184	100184	Ngô Thị Khang	12/04/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	41	23	Miễn	Đạt
185	100185	Bùi Thị Tú Kim	09/07/1996		Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	43	14	16	Không Đạt
186	100186	Chu Thị Lan	28/07/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	43	13	Miễn	Không Đạt
187	100187	Lô Thị Liên	14/12/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	45	15	Miễn	Đạt
188	100188	Vì Thị Niên	18/04/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	46	26	Miễn	Đạt
189	100189	Giáp Thị Phương	09/10/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	35	19	Miễn	Đạt
190	100190	Hoàng Thị Quyên	16/03/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	32	23	Miễn	Đạt
191	100191	Hoàng Thị Sinh	14/09/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	31	9	Miễn	Không Đạt
192	100192	Lương Thị Thắm	18/11/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	31	21	Miễn	Đạt
193	100193	Lý Thu Thảo	15/10/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	36	26	Miễn	Đạt
194	100194	Hoàng Thị Thoa	03/10/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	37	22	Miễn	Đạt
195	100195	Nguyễn Thị Thu	08/09/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	34	13	Miễn	Không Đạt
196	100196	Hoàng Thị Thủy	06/04/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	34	20	Miễn	Đạt
197	100197	Giáp Thị Trang	13/03/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	34	21	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
198	100198	Vi Quỳnh Trang	22/02/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	33	17	Miễn	Đạt
199	100199	Hoàng Thị Uyên	10/09/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	31	13	Miễn	Không Đạt
200	100200	Hoàng Thị Huệ	09/08/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	31	22	Miễn	Đạt
201	100201	Trần Thị Hỷ	15/06/1995	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	26	18	Miễn	Không Đạt
202	100202	Trần Thị Lý	13/04/1989	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	31	15	Miễn	Đạt
203	100203	Sần Thị Mả	16/08/1994	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	41	25	Miễn	Đạt
204	100204	La Thị Mai	29/09/1990	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	33	23	Miễn	Đạt
205	100205	Điêu Thị Nhân	13/04/1994	Dân tộc Thái	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	14	21	Miễn	Không Đạt
206	100206	Trần Thị Nhi	14/04/1994	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	32	20	Miễn	Đạt
207	100207	Giáp Thị Điệp	13/10/1984	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	28	9	Miễn	Không Đạt
208	100208	Hà Thị Hằng	26/10/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	40	22	Miễn	Đạt
209	100209	Phương Thị Hoàng	16/02/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	28	13	Miễn	Không Đạt
210	100210	Phương Thị Hương	07/07/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	25	Miễn	Miễn	Không Đạt
211	100211	Bế Thị Liễu	05/01/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	35	22	Miễn	Đạt
212	100212	Bế Thị Mai	12/12/1983	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	33	20	Miễn	Đạt
213	100213	Mạ Thị Mao	23/09/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	29	18	Miễn	Không Đạt
214	100214	Tằng Sấm Mùi	04/10/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	36	22	Miễn	Đạt
215	100215	La Thị Ngân	10/12/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	38	25	Miễn	Đạt
216	100216	Hoàng Thị Nguyên	16/10/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	35	19	Miễn	Đạt
217	100217	Giáp Thị Thảo	16/01/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	34	22	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đặc tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
218	100218	La Thị Thơ	16/02/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	30	18	Miễn	Đạt
219	100219	Ngô Thị Vông	13/07/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	40	26	Miễn	Đạt
220	100220	Hoàng Thị Yên	08/03/1984	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	21	20	Miễn	Không Đạt
221	100221	Hoàng Thị Chanh	06/07/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	32	25	Miễn	Đạt
222	100222	Nông Thị Hoài	16/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	47	27	Miễn	Đạt
223	100223	Ma Thúy Hồng	20/06/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	33	19	Miễn	Đạt
224	100224	Lô Thị Thu Hương	16/08/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	38	25	Miễn	Đạt
225	100225	Nông Thị Kim	20/11/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	34	24	Miễn	Đạt
226	100226	Lải Thị Liên	08/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	42	24	Miễn	Đạt
227	100227	Nông Thị Nga	17/02/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	34	21	Miễn	Đạt
228	100228	Trần Thị Nguyên	28/07/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	33	23	Miễn	Đạt
229	100229	Trần Thị Nhi	26/08/1993	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	44	22	Miễn	Đạt
230	100230	Sái Thị Thanh	10/07/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	32	19	Miễn	Đạt
231	100231	Chu Thị Xuân	01/05/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	36	23	Miễn	Đạt
232	100232	Vì Thị Dẫn	22/05/1988	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	24	Miễn	Đạt
233	100233	La Thị Dương	02/02/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	32	25	Miễn	Đạt
234	100234	Lương Thị Hà	14/10/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	27	Miễn	Đạt
235	100235	Vì Thị Hiền	27/10/1985	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	36	Miễn	Miễn	Đạt
236	100236	Trần Thị Hoàng	19/08/1992	Dân tộc Sán Chay	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	16	Miễn	Đạt
237	100237	La Thị Kim	27/06/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	22	19	Miễn	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
238	100238	Huỳnh Thị Lan	11/05/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	17	Miễn	Đạt
239	100239	Lương Thị Mai	04/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	41	27	Miễn	Đạt
240	100240	Tô Thị Mai	21/09/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	23	Miễn	Đạt
241	100241	La Thị Ngọc	12/12/1985	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	33	27	Miễn	Đạt
242	100242	Vi Thị Sach	02/09/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	25	Miễn	Đạt
243	100243	Tô Thị Sinh	30/03/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	31	17	Miễn	Đạt
244	100244	Tô Thị Thảo	14/07/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	43	25	Miễn	Đạt
245	100245	Trần Thị Bình	12/01/1984	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	31	20	Miễn	Đạt
246	100246	Bùi Ngọc Dung	01/05/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	33	22	Miễn	Đạt
247	100247	Lô Thị Hà	16/04/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	40	21	Miễn	Đạt
248	100248	Hoàng Thị Hiền	25/06/1984	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	32	24	Miễn	Đạt
249	100249	Hoàng Thị Hiền	17/07/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	32	19	Miễn	Đạt
250	100250	Mạ Thị Hoàng	24/03/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	33	22	Miễn	Đạt
251	100251	Chu Thị Hồng	29/12/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	36	24	Miễn	Đạt
252	100252	Hoàng Thị Hồng	01/01/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	41	26	Miễn	Đạt
253	100253	Mạ Thị Hồng	10/12/1982	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	32	24	Miễn	Đạt
254	100254	Nguyễn Hồng Lê	11/08/1991		Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	36	24	26	Đạt
255	100255	Lê Thị Liên	20/03/1992		Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	47	27	29	Đạt
256	100256	Nông Thị Lý	29/04/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	31	22	Miễn	Đạt
257	100257	Hoàng Thị Mộc	20/08/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	41	23	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
258	100258	Hoàng Thị Nàng	06/02/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	32	20	Miễn	Đạt
259	100259	Trần Thị Phụng	15/10/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	33	22	Miễn	Đạt
260	100260	Tô Thị Thom	21/08/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	21	20	Miễn	Không Đạt
261	100261	Mây Thị Thống	26/05/1994	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	13	13	Miễn	Không Đạt
262	100262	Đặng Thị Trắng	14/03/1992	Dân tộc Sán chỉ	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	37	23	Miễn	Đạt
263	100263	Phạm Thị Ánh	07/06/1996		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	35	20	29	Đạt
264	100264	Đỗ Thị Hòa	12/02/1994		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	34	24	18	Đạt
265	100265	Lê Thị Lan Hương	04/06/1995		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	42	23	21	Đạt
266	100266	Nguyễn Thị Hương	08/03/1993		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	19	18	21	Không Đạt
267	100267	Vũ Thị Loan	05/11/1994		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
268	100268	Nguyễn Thị Lý	04/09/1989		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	40	24	24	Đạt
269	100269	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/11/1993		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	40	21	26	Đạt
270	100270	Nguyễn Thị Xiêm	03/03/1985		Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	30	Miễn	21	Đạt
271	100271	Lê Thị Xuân	20/10/1991		Trường Mầm non Đồng Tiến	UBND huyện Cô Tô	35	21	25	Đạt
272	100272	Trần Thị Thịnh	08/09/1995		Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	33	17	19	Đạt
273	100273	Hoàng Thị Diễm Lệ	12/03/1996		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	22	22	15	Không Đạt
274	100274	Tăng Tài Mùi	26/04/1992	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	32	18	Miễn	Đạt
275	100275	Tô Thị Bích Oanh	28/07/1993		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	24	24	27	Không Đạt
276	100276	Hoàng Thị Hồng Phúc	07/04/1988		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	31	20	22	Đạt
277	100277	Dịp Thị Phụng	26/07/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	35	26	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
278	100278	Lê Thị Sơn	23/06/1995	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	26	19	Miễn	Không Đạt
279	100279	Hoàng Thị Thu	20/08/1996		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	34	21	29	Đạt
280	100280	Đặng Thị Thủy	20/11/1996		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	33	19	20	Đạt
281	100281	Hoàng Thị Yên	05/03/1982		Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	30	17	19	Đạt
282	100282	Hoàng Thị Yển	25/10/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	31	21	Miễn	Đạt
283	100283	Triệu Thị An	28/04/1992		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	43	21	29	Đạt
284	100284	Đào Thị Bắc	12/11/1993		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	33	21	29	Đạt
285	100285	Phạm Thị Hào	01/01/1994		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	44	26	29	Đạt
286	100286	Lê Thị Hường	13/08/1995		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	45	23	28	Đạt
287	100287	Triệu Thị Quý	07/07/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	47	26	Miễn	Đạt
288	100288	Hoàng Thị Hồng Thắm	10/04/1982		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	36	23	22	Đạt
289	100289	Phan Hồng Thắm	02/09/1994		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	29	15	13	Không Đạt
290	100290	Nguyễn Thị Thêm	25/11/1985	Con Thương binh	Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	22	20	12	Không Đạt
291	100291	Đinh Thị Vân	27/09/1993		Trường Mầm non Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	29	19	21	Không Đạt
292	100292	Voòng Thị Lan	04/09/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	22	23	Miễn	Không Đạt
293	100293	Hoàng Thị Huế	03/07/1993		Trường Mầm non Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	36	23	19	Đạt
294	100294	Lý A Phộc	06/11/1991	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	32	21	Miễn	Đạt
295	100295	Hoàng Thị Thơm	20/02/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	38	20	Miễn	Đạt
296	100296	Phạm Thị Thủy	11/09/1989		Trường Mầm non Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	33	19	22	Đạt
297	100297	Đặng Ngọc Lan	29/05/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	36	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
298	100298	Chiu Sâm Múi	14/08/1992	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Lâm	UBND huyện Đam Hà	37	24	Miễn	Đạt
299	100299	Tô Thị Thánh	26/07/1987		Trường Mầm non Quảng Lâm	UBND huyện Đam Hà	34	21	19	Đạt
300	100300	Vi Thị Cọ	20/03/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	32	23	Miễn	Đạt
301	100301	Chu Thị Dịu	18/11/1985	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	31	17	16	Đạt
302	100302	Chiu Nhi Múi	01/03/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	28	18	Miễn	Không Đạt
303	100303	Nguyễn Thị Mỹ	26/06/1994		Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	22	10	14	Không Đạt
304	100304	Quảng Thị Ngân	09/09/1991	Dân tộc Thái	Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	23	16	Miễn	Không Đạt
305	100305	Đỗ Thị Phương	21/06/1994		Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	33	23	21	Đạt
306	100306	Đinh Thị Kim Thùy	13/10/1995		Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	35	19	18	Đạt
307	100307	Lưu Thị Trang	09/12/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Lợi	UBND huyện Đam Hà	31	Miễn	Miễn	Đạt
308	100308	Phan Thị Bình	24/07/1986		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	34	24	24	Đạt
309	100309	Ngô Thị Hoàng Hiền	15/06/1991		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	24	23	23	Không Đạt
310	100310	Chiu Tài Múi	06/06/1989	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	27	17	Miễn	Không Đạt
311	100311	Nguyễn Thùy Nhan	20/07/1993		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	35	18	19	Đạt
312	100312	Tô Thị Thắm	18/08/1993		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	38	27	26	Đạt
313	100313	Nguyễn Thị Thảo	05/05/1992		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	46	26	22	Đạt
314	100314	Đỗ Thị Thúy	28/11/1992		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	38	23	23	Đạt
315	100315	Phan Thị Thanh Tuyền	14/06/1993		Trường Mầm non Quảng Tân	UBND huyện Đam Hà	32	20	17	Đạt
316	100316	Vũ Thị Bình	08/10/1995		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đam Hà	29	25	22	Không Đạt
317	100317	Hoàng Thị Hương	07/07/1990		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đam Hà	33	22	21	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
318	100318	Nguyễn Thị Hương	11/09/1993		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	37	22	24	Đạt
319	100319	Vũ Thị Huyền	05/04/1989		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	43	Miễn	24	Đạt
320	100320	Hoàng Thị Nga	05/09/1995		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	37	22	21	Đạt
321	100321	Nguyễn Thị Nhung	16/11/1993		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	44	21	17	Đạt
322	100322	Đào Thị Phương	02/09/1994		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	45	25	23	Đạt
323	100323	Đỗ Thị Thanh	24/07/1992		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	35	21	25	Đạt
324	100324	Đỗ Thị Thanh Thảo	12/07/1994		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	31	20	23	Đạt
325	100325	Hoàng Thị Thương	07/07/1996	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	43	27	Miễn	Đạt
326	100326	Lê Ngọc Trâm	25/07/1994		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	41	24	24	Đạt
327	100327	Đinh Thị Huyền Trang	18/08/1997		Trường Mầm non Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	33	21	25	Đạt
328	100328	Đinh Thị Biền	23/02/1996		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	23	15	23	Không Đạt
329	100329	Phan Thị Dung	10/08/1993		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	32	22	21	Đạt
330	100330	Chu Thị Hạnh	16/12/1993		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	44	17	17	Đạt
331	100331	Liêu Thị Hạnh	16/11/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	47	22	Miễn	Đạt
332	100332	Ngô Thị Huyền	13/01/1998		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	24	18	18	Không Đạt
333	100333	Nguyễn Thị Lịch	19/11/1994		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	25	18	16	Không Đạt
334	100334	Sên Thị Luyến	24/12/1991	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	43	22	Miễn	Đạt
335	100335	Phu Quay Mùi	21/10/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	42	10	Miễn	Không Đạt
336	100336	Hà Thị Ánh Nguyệt	03/12/1988		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	44	24	17	Đạt
337	100337	Triệu Thị Niềm	13/05/1993		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	36	20	18	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
338	100338	Nguyễn Thị Quỳnh	24/09/1994		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	37	19	22	Đạt
339	100339	Phạm Thị Thắm	27/09/1992		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	34	20	25	Đạt
340	100340	Hoàng Thị Thu Thủy	06/02/1992		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	34	18	24	Đạt
341	100341	Hoàng Thị Hà Trang	22/10/1994		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	39	24	25	Đạt
342	100342	Nguyễn Thị Tươi	12/09/1992		Trường Mầm non Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	31	18	24	Đạt
343	100343	Đinh Thị Ngọc Diệp	05/07/1998		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	25	24	25	Không Đạt
344	100344	Đinh Thị Hạnh	23/09/1994		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	32	23	17	Đạt
345	100345	Nênh Cẩm Kiu	12/06/1993	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	20	16	Đạt
346	100346	Chu Thủy Linh	04/08/1998		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	20	23	Đạt
347	100347	Vũ Thị Bích Ngọc	18/06/1996		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
348	100348	Lương Thị Nhi	10/08/1996		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	23	17	18	Không Đạt
349	100349	Đinh Thị Nhung	28/09/1990		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	27	Miễn	23	Không Đạt
350	100350	Đặng Thị Minh Phương	15/07/1995		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	33	19	18	Đạt
351	100351	Trần Thị Quyên	19/12/1992		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	17	17	Đạt
352	100352	Lê Thị Như Quỳnh	02/02/1992		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	22	24	Đạt
353	100353	Hoàng Thị Tâm	19/07/1992		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	20	23	Đạt
354	100354	Lê Thị Tâm	06/10/1993		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	30	24	26	Đạt
355	100355	Cao Thị Phương Thảo	21/08/1993		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	22	12	16	Không Đạt
356	100356	Lê Thị Phương Thảo	26/09/1994		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	29	24	27	Không Đạt
357	100357	Trần Thị Minh Thảo	01/02/1993		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	28	16	16	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng m ^u n Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
358	100358	Hà Thị Trang	06/12/1993		Trường Mầm non Thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	32	21	19	Đạt
359	100359	Vy Thị Thủy Dương	23/02/1985		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	16	14	12	Không Đạt
360	100360	Lương Thu Hà	02/04/1993		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	32	21	24	Đạt
361	100361	Chu Thị Thanh Huyền	19/09/1992		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	35	21	20	Đạt
362	100362	Nguyễn Thị Tuyết Minh	15/02/1994		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	35	18	19	Đạt
363	100363	Hoàng Thị Nguyệt	04/05/1993		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	33	19	18	Đạt
364	100364	Hoàng Thị Như	10/02/1992		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	33	27	25	Đạt
365	100365	Đình Thúy Quyên	21/04/1995		Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	34	24	26	Đạt
366	100366	Trương Thị Thương	07/08/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	30	18	Miễn	Đạt
367	100367	Ôn Dục Duyên	18/06/1994	Dân tộc Hán	Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	35	25	Miễn	Đạt
368	100368	Đỗ Thị Hà	24/08/1992		Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	31	20	21	Đạt
369	100369	Vũ Thị Mai	12/10/1991		Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	37	22	19	Đạt
370	100370	Nguyễn Thị Tâm	15/06/1993		Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	39	19	19	Đạt
371	100371	Đặng Thị Thu	26/07/1997		Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	32	23	24	Đạt
372	100372	Nguyễn Thị Tươi	22/02/1993		Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	34	21	18	Đạt
373	100373	Nguyễn Thị Nhung	05/06/1994		Trường Mầm non Phú Hải	UBND huyện Hải Hà	32	22	24	Đạt
374	100374	Tô Tuyết Nhung	08/02/1988		Trường Mầm non Phú Hải	UBND huyện Hải Hà	35	22	18	Đạt
375	100375	Đỗ Thị Thanh Tuyền	01/08/1992		Trường Mầm non Phú Hải	UBND huyện Hải Hà	35	24	24	Đạt
376	100376	Ngô Thị Mai Chi	14/07/1993		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	34	19	18	Đạt
377	100377	Phạm Thị Huyền	29/12/1986		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	33	18	22	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Cố cầu đúng môn Kiến thức chung	Cố cầu đúng môn Tin học	Cố cầu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
378	100378	Trần Thị Liên	29/06/1994		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	33	21	17	Đạt
379	100379	Trần Thị Ngoan	16/08/1992		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	37	20	24	Đạt
380	100380	Phạm Thúy Thương	03/12/1990		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	34	22	18	Đạt
381	100381	Bùi Thị Viên	27/04/1993		Trường Mầm non Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	32	22	22	Đạt
382	100382	Hoàng Thị Hải	03/09/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	36	18	Miễn	Đạt
383	100383	Nguyễn Thùy Linh	29/11/1994		Trường Mầm non Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	37	19	18	Đạt
384	100384	Lê Thị Nga	06/11/1994		Trường Mầm non Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	34	19	17	Đạt
385	100385	Vũ Thị Nga	29/09/1996		Trường Mầm non Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	31	21	21	Đạt
386	100386	Phạm Tùng Lâm	19/11/1997		Trường Mầm non Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	32	20	24	Đạt
387	100387	Đỗ Kim Quế	11/09/1997		Trường Mầm non Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	34	22	27	Đạt
388	100388	Lê Hồng Thuận	14/03/1993		Trường Mầm non Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	27	21	30	Không Đạt
389	100389	Trần Thị Dương	17/07/1994		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	31	22	17	Đạt
390	100390	Đỗ Thị Thu Hà	10/02/1997		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	32	21	30	Đạt
391	100391	Chu Minh Hằng	25/02/1998		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	31	22	30	Đạt
392	100392	Nguyễn Thị Hòa	23/04/1986		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	33	20	22	Đạt
393	100393	Phạm Thị Hương	08/11/1993		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	32	22	22	Đạt
394	100394	Lộc Thị Linh	12/04/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	35	25	Miễn	Đạt
395	100395	Đặng Thị Mai	28/03/1991	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	31	20	Miễn	Đạt
396	100396	Bùi Thị Kim Phượng	07/07/1994		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	29	23	30	Không Đạt
397	100397	Đặng Thị Thảo	15/08/1991	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	30	20	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
398	100398	Phùng Thị Thảo	03/02/1990	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	32	20	Miễn	Đạt
399	100399	Phùng Thị Thảo	21/01/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	30	23	Miễn	Đạt
400	100400	Phùng Thị Thu	06/06/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	32	23	Miễn	Đạt
401	100401	Lê Thị Kim Tiên	01/02/1995		Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	32	22	20	Đạt
402	100402	Nguyễn Thị Lan Anh	04/07/1994		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	40	25	28	Đạt
403	100403	Bê Thị Hằng	04/07/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	32	25	Miễn	Đạt
404	100404	Lương Thu Hằng	16/05/1986		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	36	24	27	Đạt
405	100405	Lê Thị Huệ	26/05/1993		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	32	24	20	Đạt
406	100406	Nguyễn Thị Huệ	29/08/1993		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	32	23	22	Đạt
407	100407	Ty Thị Thanh Hương	16/06/1995		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	33	22	22	Đạt
408	100408	Nguyễn Thị Thu Hường	29/07/1994		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	43	24	29	Đạt
409	100409	Đặng Phương Mai	27/02/1994		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	36	22	24	Đạt
410	100410	Nguyễn Thị Thủy	21/07/1992		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	32	24	30	Đạt
411	100411	Mê Thị Tinh	08/07/1989	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	30	23	Miễn	Đạt
412	100412	Đỗ Thủy Trang	23/03/1997		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	39	22	30	Đạt
413	100413	Nguyễn Thị Hải Yến	30/07/1998		Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	30	24	25	Đạt
414	100414	Lê Thị Châm	11/01/1995		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	32	25	27	Đạt
415	100415	Đinh Thị Chung	16/11/1986		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	31	25	27	Đạt
416	100416	Lê Thị Hương	27/05/1993		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	36	24	24	Đạt
417	100417	Phạm Thị Thu Hương	17/09/1998		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	32	24	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
418	100418	Vũ Ngọc Huyền	01/12/1996		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	36	21	17	Đạt
419	100419	Phạm Thu Thảo	29/09/1989		Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	31	23	21	Đạt
420	100420	Phạm Thị Vân Anh	17/02/1995		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	32	23	20	Đạt
421	100421	Lê Thị Thanh Bình	26/04/1994		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	32	16	23	Đạt
422	100422	Nguyễn Thị Diệp	25/05/1993		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	34	22	20	Đạt
423	100423	Bùi Thị Hương Giang	05/04/1994		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	37	24	20	Đạt
424	100424	Mac Thi Hè	05/09/1985		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	31	22	26	Đạt
425	100425	Lê Thị Hoài	20/02/1997		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	31	21	18	Đạt
426	100426	Nguyễn Thị Hoàn	28/05/1993		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	31	24	20	Đạt
427	100427	Lê Thị Hồng	06/09/1997		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	38	23	23	Đạt
428	100428	Nguyễn Thị Hương	12/07/1996		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	34	20	25	Đạt
429	100429	Nguyễn Thị Huyền	10/09/1995		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	32	24	23	Đạt
430	100430	Tô Thị Kiên	08/07/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	39	22	Miễn	Đạt
431	100431	Nguyễn Hồng Ly	25/10/1990		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	33	16	20	Đạt
432	100432	Nguyễn Minh Tâm	20/03/1990		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	30	12	13	Không Đạt
433	100433	Phạm Thanh Thảo	18/07/1994		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	38	24	29	Đạt
434	100434	Đỗ Khánh Thơ	25/08/1995		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	35	20	26	Đạt
435	100435	Đinh Thị Thương	22/10/1996		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	40	25	24	Đạt
436	100436	Nguyễn Thị Thương	19/09/1992		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	35	25	24	Đạt
437	100437	Ngô Thị Huyền Trang	15/12/1987		Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	31	22	24	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
438	100438	Nguyễn Thị Tuyết	02/09/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	40	25	Miễn	Đạt
439	100439	Lý Thị Dung	23/10/1997	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Sơn	UBND huyện Hải Hà	33	24	Miễn	Đạt
440	100440	Trần Thị Thủy	20/02/1984	Con Bệnh binh 2/3	Trường Mầm non Quảng Sơn	UBND huyện Hải Hà	40	25	30	Đạt
441	100441	Hoàng Thùy Dương	12/08/1994		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	36	25	29	Đạt
442	100442	Phạm Thu Hà	25/12/1991		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	40	25	30	Đạt
443	100443	Nguyễn Thị Hằng	13/01/1983		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	40	26	29	Đạt
444	100444	Bùi Thị Hồng	13/08/1995		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	38	22	28	Đạt
445	100445	Hoàng Thị Huân	27/02/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	37	26	28	Đạt
446	100446	Trần Thị Huyền	15/02/1990		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	43	25	30	Đạt
447	100447	Nguyễn Thị Mai	06/09/1995		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	40	26	29	Đạt
448	100448	Phạm Thanh Nhân	15/02/1994		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	38	23	30	Đạt
449	100449	Vì Thị Thắm	01/10/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	39	25	27	Đạt
450	100450	Nguyễn Thị Văn	20/02/1982		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	39	24	30	Đạt
451	100451	Nguyễn Thị Yến	26/06/1989		Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	39	22	28	Đạt
452	100452	Bùi Thị Hòa	08/08/1996		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	41	25	29	Đạt
453	100453	Phạm Thị Huệ	02/12/1982		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	34	22	28	Đạt
454	100454	Lý Thị Hương	22/05/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	40	26	30	Đạt
455	100455	Phạm Thị Kứu	15/05/1992		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	40	24	27	Đạt
456	100456	Chu Thị Mai	07/08/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	45	26	30	Đạt
457	100457	Nguyễn Thị Thuận	14/08/1988		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	34	22	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
458	100458	Nguyễn Thị Trang	07/08/1996		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	31	25	28	Đạt
459	100459	Phạm Thị Thu Trang	24/09/1995		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	45	25	28	Đạt
460	100460	Lê Thị Tươi	05/08/1994		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	32	20	28	Đạt
461	100461	Nguyễn Thị Vy	07/06/1997		Trường Mầm non Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
462	100462	Nguyễn Ngọc Ánh	14/02/1996		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	34	25	29	Đạt
463	100463	Vương Thị Ngọc Ánh	31/07/1993		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	36	24	25	Đạt
464	100464	Chu Kim Chi	18/09/1994		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	33	26	29	Đạt
465	100465	Ngô Thị Hà	23/08/1993		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	33	24	29	Đạt
466	100466	Hà Thị Hương	17/09/1988		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	42	22	29	Đạt
467	100467	Hoàng Thị Nga	21/06/1994		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	35	17	23	Đạt
468	100468	Bùi Thị Huyền Trang	21/05/1995		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	32	22	29	Đạt
469	100469	Nguyễn Thị Tuyền	03/02/1996		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	34	22	25	Đạt
470	100470	Hoàng Thị Bảo Yến	17/05/1996		Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	38	22	25	Đạt
471	100471	Bùi Thị Vân Anh	15/03/1994		Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	23	20	27	Không Đạt
472	100472	Nguyễn Thị Kiều Anh	05/08/1994		Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	47	26	29	Đạt
473	100473	Nguyễn Thị Thiêm	18/10/1985		Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	34	24	26	Đạt
474	100474	Hoàng Thị Thúy	03/06/1993	Dân tộc Tây	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	42	25	26	Đạt
475	100475	Lê Thị Thanh Thúy	09/01/1992		Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	35	24	27	Đạt
476	100476	Nguyễn Hạnh Uyên	08/08/1993		Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	33	27	29	Đạt
477	100477	Vũ Thị Hiền	14/09/1988		Trường TH&THCS Cái Chiên	UBND huyện Hải Hà	35	24	27	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
478	100478	Ngọc Thị Hiền	22/08/1992		Trường Mầm non Bằng Cả	UBND huyện Hoành Bồ	34	24	25	Đạt
479	100479	Phạm Thị Nguyệt	26/07/1993		Trường Mầm non Bằng Cả	UBND huyện Hoành Bồ	36	23	27	Đạt
480	100480	Bảng Thị Tinh	16/11/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Bằng Cả	UBND huyện Hoành Bồ	42	24	Miễn	Đạt
481	100481	Phạm Thị Đào	15/02/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	31	21	Miễn	Đạt
482	100482	Lương Thị Hòa	27/11/1994		Trường Mầm non Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
483	100483	Chu Thanh Trà	25/07/1998	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	36	22	Miễn	Đạt
484	100484	Lã Thị Xoan	18/04/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	43	25	Miễn	Đạt
485	100485	Trần Thị Dung	27/03/1993		Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND huyện Hoành Bồ	39	20	26	Đạt
486	100486	Hoàng Thị Hiền	19/10/1982	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND huyện Hoành Bồ	34	21	Miễn	Đạt
487	100487	Bàn Thị Phương	14/03/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND huyện Hoành Bồ	31	23	Miễn	Đạt
488	100488	Triệu Huyền Trang	10/06/1990	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND huyện Hoành Bồ	32	22	Miễn	Đạt
489	100489	Lê Nhật Linh	01/10/1994		Trường Mầm non Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	40	24	21	Đạt
490	100490	Đỗ Bích Ngọc	22/10/1984		Trường Mầm non Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	48	22	29	Đạt
491	100491	Nguyễn Thị Nhó	03/12/1993		Trường Mầm non Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	36	21	27	Đạt
492	100492	Linh Thị Toan	18/10/1997	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	33	21	Miễn	Đạt
493	100493	Trần Thị Hoa	05/06/1993		Trường Mầm non Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	38	20	22	Đạt
494	100494	Đặng Thị Trang	26/08/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	38	25	Miễn	Đạt
495	100495	Bùi Thu Cúc	07/07/1995		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	31	24	25	Đạt
496	100496	Bùi Thu Hà	13/09/1993		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	44	23	29	Đạt
497	100497	Đỗ Thị Mai	19/10/1993	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	31	22	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng mẫu Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
498	100498	Nguyễn Thúy Nha	09/06/1990		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	34	21	30	Đạt
499	100499	Bùi Thị Kim Nhung	13/05/1995		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	33	22	25	Đạt
500	100500	Phùng Thị Hồng Phương	30/11/1995		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	33	25	21	Đạt
501	100501	Chu Thị Tú	14/09/1992		Trường Mầm non Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	46	26	28	Đạt
502	100502	Linh Thị Chung	30/04/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	35	26	Miễn	Đạt
503	100503	Đới Thị Hương	30/04/1987	Con bệnh binh 41%	Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	42	23	25	Đạt
504	100504	Ngô Thùy Linh	25/09/1990		Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	40	28	28	Đạt
505	100505	Phạm Thị Hương	15/09/1993		Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	37	16	16	Đạt
506	100506	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	10/04/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	27	24	Miễn	Không Đạt
507	100507	Ngọc Thị Thảo	04/11/1994		Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	38	22	18	Đạt
508	100508	Hoàng Thị Thời	26/06/1987	Dân tộc Dao Con Thương binh 3/4	Trường Mầm non Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	39	19	Miễn	Đạt
509	100509	Tạ Thị Diễm	19/06/1994	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	37	22	Miễn	Đạt
510	100510	Trần Thị Diệu	02/09/1987		Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	32	20	22	Đạt
511	100511	Loan Thị Đoàn	25/01/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	40	25	Miễn	Đạt
512	100512	Nguyễn Thị Giang Loan	28/12/1980		Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	18	19	19	Không Đạt
513	100513	Đinh Hồng Mân	29/04/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	39	21	Miễn	Đạt
514	100514	Nguyễn Thị Thu Ngọc	10/03/1997		Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	37	26	23	Đạt
515	100515	Trương Thị Ngọc Thảo	28/12/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	41	25	Miễn	Đạt
516	100516	Vũ Thị Thu Thảo	20/05/1997		Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	33	25	23	Đạt
517	100517	Đinh Thu Thủy	03/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	35	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
518	100518	Hoàng Thị Yến	25/07/1991		Trường Mầm non Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	33	25	23	Đạt
519	100519	Lý Thị Cúc	19/12/1983	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	26	23	Miễn	Không Đạt
520	100520	Đinh Thị Hòa	15/07/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	29	22	Miễn	Không Đạt
521	100521	Triệu Thị Hoàn	20/06/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	43	24	Miễn	Đạt
522	100522	Triệu Thị Lan	21/11/1983	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	31	19	Miễn	Đạt
523	100523	Giáp Thị Luyện	10/5/1985		Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	40	22	23	Đạt
524	100524	Ngọc Thị Quyên	01/04/1993		Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	28	20	21	Không Đạt
525	100525	Chu Thị Thúy	26/09/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	36	24	Miễn	Đạt
526	100526	Linh Thị Vinh	19/09/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	31	24	Miễn	Đạt
527	100527	Trần Thị Chung	20/11/1995		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	35	20	24	Đạt
528	100528	Nguyễn Thị Dịu	23/08/1987		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	41	26	22	Đạt
529	100529	Lương Thu Hà	15/06/1991		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	35	8	28	Không Đạt
530	100530	Phạm Thu Hà	27/11/1995		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	33	26	28	Đạt
531	100531	Vũ Thị Thanh Hương	12/07/1994		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	36	27	29	Đạt
532	100532	Hà Thị Huyền	06/10/1985		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	22	26	29	Không Đạt
533	100533	Hoàng Thị Phương	11/10/1994		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	44	27	29	Đạt
534	100534	Đổng Thị Quyên	06/03/1994		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	35	23	27	Đạt
535	100535	Lê Thị Sâm	02/09/1992		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	32	27	28	Đạt
536	100536	Nguyễn Thị Thúy	14/10/1991		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	34	25	30	Đạt
537	100537	Nguyễn Thị Minh Trang	21/03/1995		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	36	27	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
538	100538	Tô Thị Vân	21/09/1993		Trường Mầm non Thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	37	26	28	Đạt
539	100539	Lương Thị Kiều Châm	25/06/1996		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
540	100540	Phạm Thị Mỹ Duyên	31/07/1998		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	32	26	25	Đạt
541	100541	Lê Thị Thu Hà	02/06/1996		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	32	28	25	Đạt
542	100542	Lê Thị Hoàn	04/08/1995		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	32	25	30	Đạt
543	100543	Lục Thị Lan Hương	10/09/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	34	26	Miễn	Đạt
544	100544	Đỗ Thị Linh	17/05/2019		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	32	19	30	Đạt
545	100545	Nguyễn Thị Luyến	28/09/1988		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	35	26	28	Đạt
546	100546	Nguyễn Thị Nga	01/02/1987		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	40	25	30	Đạt
547	100547	Lưu Thị Bích Ngọc	19/12/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	39	27	Miễn	Đạt
548	100548	Trương Thị Phương	15/05/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	32	27	Miễn	Đạt
549	100549	Đặng Thị Hương Sen	10/12/1987		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	46	26	27	Đạt
550	100550	Nguyễn Thị Thu	09/05/1988		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	34	24	30	Đạt
551	100551	Đồng Thị Thư	01/08/1995		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	38	24	21	Đạt
552	100552	Đỗ Thị Thương	14/01/1995		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	39	Miễn	30	Đạt
553	100553	Bùi Thị Thủy	13/08/1995		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	43	25	28	Đạt
554	100554	Liêu Thị Thủy	13/05/1991	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	41	21	Miễn	Đạt
555	100555	Trần Thu Trang	21/01/1993		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	36	24	27	Đạt
556	100556	Vũ Thị Huyền Trang	25/10/1998		Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	44	29	23	Đạt
557	100557	Đặng Thị Xuân	08/01/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	39	25	Miễn	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
558	100558	Châu Thị Thảo	24/01/1994		Trường Mầm non Vũ Oai	UBND huyện Hoành Bồ	40	30	28	Đạt
559	100559	Nông Thị Vương	01/10/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Vũ Oai	UBND huyện Hoành Bồ	39	28	Miễn	Đạt
560	100560	Trần Thị Hằng	10/01/1980	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đại Dực	UBND huyện Tiên Yên	41	30	Miễn	Đạt
561	100561	Trần Thị Hây Phương	15/07/1995	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	39	20	Miễn	Đạt
562	100562	Nguyễn Thu Thủy	13/12/1996		Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	40	25	29	Đạt
563	100563	Lục Móc Vôi	13/12/1993	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	42	19	Miễn	Đạt
564	100564	Lã Thùy Dung	15/09/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Điện Xá	UBND huyện Tiên Yên	35	20	Miễn	Đạt
565	100565	Hoàng Thị Lành	08/01/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Điện Xá	UBND huyện Tiên Yên	42	22	Miễn	Đạt
566	100566	Phạm Thị Ánh	03/02/1992		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	42	23	29	Đạt
567	100567	Phạm Thị Cúc	19/05/1990		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	32	19	25	Đạt
568	100568	Chu Thị Kim Dung	06/01/1993		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	35	25	28	Đạt
569	100569	Hà Thị Hải	02/06/1995		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	35	19	28	Đạt
570	100570	Lý Thị Hạnh	13/04/1990	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	35	29	Miễn	Đạt
571	100571	Hà Thị Hoàng	30/05/1980		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	33	19	26	Đạt
572	100572	Diệp Thị Hương	28/12/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	38	26	Miễn	Đạt
573	100573	Phạm Thị Thu Hường	24/03/1994		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	30	15	26	Đạt
574	100574	Lương Thị Huyền	29/04/1995	Dân tộc Hoa	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	34	21	Miễn	Đạt
575	100575	Ninh Móc Long	28/01/1996	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	34	17	Miễn	Đạt
576	100576	Lê Thị Khánh Ly	16/12/1994		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	25	23	27	Không Đạt
577	100577	Vì Thị Lý	17/06/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	27	21	Miễn	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
578	100578	Nguyễn Thị Kiều Nga	11/04/1994		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	36	18	28	Đạt
579	100579	Lê Thị Ngát	17/12/1996		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	35	20	23	Đạt
580	100580	Chu Thị Nguyên	10/07/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	40	18	Miễn	Đạt
581	100581	Ninh Móc Sọc	08/08/1995	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	22	17	Miễn	Không Đạt
582	100582	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/09/1995		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	36	25	26	Đạt
583	100583	Đặng Thị Thu	20/07/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	36	20	Miễn	Đạt
584	100584	Lê Thị Trang	01/07/1995		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	28	22	22	Không Đạt
585	100585	Hà Thị Vượng	10/08/1990		Trường Mầm non Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	36	15	24	Đạt
586	100586	Tô Thị Chiên	27/04/1994		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	32	18	27	Đạt
587	100587	Lê Thị Duyên	14/10/1995		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	21	28	Đạt
588	100588	Vì Thị Hằng	22/01/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	39	23	Miễn	Đạt
589	100589	Hoàng Thị Hạnh	24/10/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	27	Miễn	Đạt
590	100590	Hoàng Thế Hậu	12/03/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	23	Miễn	Đạt
591	100591	Tô Thị Hậu	17/12/1995		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	36	19	26	Đạt
592	100592	Nguyễn Thị Hoa	30/10/1995		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	41	19	24	Đạt
593	100593	Lương Thị Hoài	11/11/1997		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	42	26	28	Đạt
594	100594	Ninh Thị Huệ	09/04/1993	Dân tộc Sán Chí	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	44	16	Miễn	Đạt
595	100595	Lưu Thị Hương	25/06/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	39	17	Miễn	Đạt
596	100596	Hoàng Thu Hường	05/03/1996		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	37	21	25	Đạt
597	100597	Bùi Thị Huyền	11/11/1993		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	36	16	27	Đạt

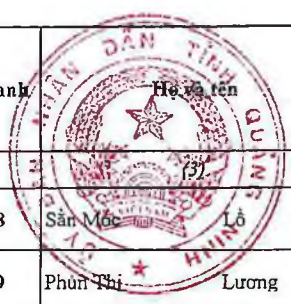
STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
598	100598	Nguyễn Thị Đạt	19/04/1997		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	49	26	29	Đạt
599	100599	Vì Thị Lan	21/03/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	19	Miễn	Đạt
600	100600	Lê Thị Lê	12/06/1994		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	41	23	30	Đạt
601	100601	Ninh Thị Lưu	07/07/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	26	17	Miễn	Không Đạt
602	100602	Chịu Si Múi	21/03/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	42	22	Miễn	Đạt
603	100603	Hà Thị Nga	22/09/1994		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	24	21	14	Không Đạt
604	100604	Ngô Thị Nga	27/06/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	34	20	Miễn	Đạt
605	100605	Lê Thị Ngoan	15/01/1994		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	36	21	24	Đạt
606	100606	Ninh Thị Ngọc	24/10/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	39	24	Miễn	Đạt
607	100607	Nông Thị Qui	11/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	51	25	Miễn	Đạt
608	100608	Loan Thị Thảo	10/03/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	38	24	Miễn	Đạt
609	100609	Lương Thị Thùy	04/11/1995		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	35	24	19	Đạt
610	100610	Hà Thị Trang	06/01/1993		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	36	16	27	Đạt
611	100611	Nguyễn Thị Trang	09/10/1993		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	26	21	16	Không Đạt
612	100612	Nông Thị Trang	23/10/1992		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	37	24	22	Đạt
613	100613	Vũ Thị Trang	27/04/1994		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	27	24	15	Không Đạt
614	100614	Lê Thị Viễn	24/04/1998		Trường Mầm non Đông Ngũ	UBND huyện Tiên Yên	36	23	22	Đạt
615	100615	Mạc Thị Duyên	02/07/1992		Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	26	22	24	Không Đạt
616	100616	Sầm Thị Hiền	24/07/1993		Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	24	17	20	Không Đạt
617	100617	Mạc Thu Hương	16/06/1994		Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	25	17	26	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
618	100618	Đặng Thị Mai	24/04/1986	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	23	16	Miễn	Không Đạt
619	100619	Tăng Nhi Mùi	19/03/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	24	22	Miễn	Không Đạt
620	100620	Phạm Thị Thuần	04/05/1995		Trường Mầm non Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	27	16	21	Không Đạt
621	100621	Lý Thị Chang	20/11/1991	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	22	20	Miễn	Không Đạt
622	100622	Lý Thị Giang	22/09/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	37	22	Miễn	Đạt
623	100623	Hoàng Thị Hà	15/06/1990	Dân tộc Nùng	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	31	13	Miễn	Không Đạt
624	100624	Hà Thị Hoa	07/11/1993		Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	41	24	25	Đạt
625	100625	Kiều Thị Hương	02/12/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	31	24	Miễn	Đạt
626	100626	Nông Thị Liên	03/06/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	19	14	Miễn	Không Đạt
627	100627	Bế Thị Thắm	15/01/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	27	15	Miễn	Không Đạt
628	100628	Trịnh Hồng Điệp	24/06/1997	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	25	16	Miễn	Không Đạt
629	100629	Tô Thị Hai	08/06/1993	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	27	20	Miễn	Không Đạt
630	100630	Đặng Thị Hoa	10/09/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	38	21	Miễn	Đạt
631	100631	Lê Thị Huyền	22/07/1990		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	19	21	22	Không Đạt
632	100632	Nông Thị Kiên	28/03/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	18	22	Miễn	Không Đạt
633	100633	Đặng Thị Lan	16/07/1990	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	28	17	Miễn	Không Đạt
634	100634	Đỗ Thị Lan	15/03/1984		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	24	16	19	Không Đạt
635	100635	Hoàng Thị Liên	08/06/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	35	18	Miễn	Đạt
636	100636	Hoàng Thị Mai	20/01/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	34	20	Miễn	Đạt
637	100637	Lê Thị Nhung	12/06/1992		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	35	21	26	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
638	100638	Trần Thị Phương	22/05/1994		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	32	19	17	Đạt
639	100639	Hà Xuân Quỳnh	29/12/1996		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	27	23	26	Không Đạt
640	100640	Hoàng Thị Tâm	08/07/1990		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	31	23	24	Đạt
641	100641	Trần Thị Tần	04/03/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	33	20	Miễn	Đạt
642	100642	Đinh Thị Thắm	13/10/1990		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	23	15	26	Không Đạt
643	100643	Lý Thu Thảo	14/10/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	21	24	Miễn	Không Đạt
644	100644	Hoàng Thị Thu	12/10/1989	Dân tộc Thổ	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	46	25	Miễn	Đạt
645	100645	Nguyễn Thị Thu	21/08/1994		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	42	25	27	Đạt
646	100646	Lục Thị Thư	05/12/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	19	24	Miễn	Không Đạt
647	100647	Lục Kim Thủy	03/02/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	30	20	Miễn	Đạt
648	100648	Nguyễn Thị Thủy	01/06/1990		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	30	24	27	Đạt
649	100649	Hà Quỳnh Trang	22/09/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	37	21	Miễn	Đạt
650	100650	Hoàng Thị Tư	08/09/1989	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	22	24	Miễn	Không Đạt
651	100651	Nguyễn Thị Tuyền	21/12/1995		Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	36	24	25	Đạt
652	100652	Nông Hải Yên	29/08/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	32	24	Miễn	Đạt
653	100653	Hoàng Thị Thanh Bình	27/09/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	39	25	28	Đạt
654	100654	Phạm Thị Thanh Dung	30/09/1996		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	30	24	29	Đạt
655	100655	Lương Thị Hồng Duyên	11/03/1991		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	26	24	18	Không Đạt
656	100656	Đinh Thủy Hà	18/07/1986		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	31	23	25	Đạt
657	100657	Hoàng Thị Hà	05/10/1994		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	37	26	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
658	100658	Nông Thị Hằng	22/08/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	34	24	28	Đạt
659	100659	Đặng Thị Hiên	12/03/1984		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	30	19	28	Đạt
660	100660	Lê Thị Hương	02/01/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	28	24	23	Không Đạt
661	100661	Vũ Thị Hường	09/07/1996		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	34	20	27	Đạt
662	100662	Trịnh Thị Lan	28/04/1993	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	24	22	16	Không Đạt
663	100663	Ngô Thị Ngọc Linh	23/11/1992		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	28	19	28	Không Đạt
664	100664	Hà Thị Ly	12/04/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	25	22	17	Không Đạt
665	100665	Nguyễn Thị Mơ	10/10/1993		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	30	19	23	Đạt
666	100666	Phạm Thị Tâm	03/01/1990		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	22	21	17	Không Đạt
667	100667	Lê Thị Thêm	16/02/1984		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	29	24	19	Không Đạt
668	100668	Kiều Thị Thuận	14/05/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	30	24	19	Đạt
669	100669	Hoàng Thị Tiến	02/09/1986	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	22	15	15	Không Đạt
670	100670	Bé Thị Tuyết	06/03/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Tiên Yên	23	18	18	Không Đạt
671	100671	Hoàng Thị Chiu	04/04/1991	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	28	17	Miễn	Không Đạt
672	100672	Hoàng Thị Diên	04/04/1993		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	19	20	14	Không Đạt
673	100673	Đặng Thị Dung	16/03/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	34	24	Miễn	Đạt
674	100674	Lý Thu Hà	28/08/1980	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	46	24	Miễn	Đạt
675	100675	Vũ Thị Thu Hà	26/01/1998		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	32	20	19	Đạt
676	100676	Đặng Xuân Hương	15/01/1997		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	24	21	13	Không Đạt
677	100677	Mông Thị Linh	05/10/1997	Dân tộc Nùng	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	44	23	Miễn	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
678	100678	Sân Móc Lỗ	12/01/1995	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	45	16	Miễn	Đạt
679	100679	Phùng Thị Lương	21/01/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	28	17	Miễn	Không Đạt
680	100680	Ninh Thị Lương	13/06/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	29	11	Miễn	Không Đạt
681	100681	Nguyễn Thị Minh	26/04/1990		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	28	23	18	Không Đạt
682	100682	Tăng Thị Ngọc	25/10/1996	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	40	25	Miễn	Đạt
683	100683	Trần Thị Nguyệt	07/05/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	25	22	Miễn	Không Đạt
684	100684	Ninh Móc Phúc	19/10/1991	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	21	19	Miễn	Không Đạt
685	100685	Lý Thị Quý	12/10/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	31	16	Miễn	Đạt
686	100686	Sân Móc Sec	12/04/1996	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	24	17	Miễn	Không Đạt
687	100687	La Thị Sín	27/06/1989	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	27	23	Miễn	Không Đạt
688	100688	Trần Thị Thu	14/07/1997	Dân tộc Sán Chi	Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	33	21	Miễn	Đạt
689	100689	Trần Thị Thúc	04/09/1994		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	41	18	24	Đạt
690	100690	Nguyễn Thị Thùy	11/03/1994		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	22	14	18	Không Đạt
691	100691	Đinh Hồng Tuyển	18/09/1995		Trường Mầm non Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	27	17	18	Không Đạt
692	100692	Hoàng Thị Hồng Chiên	30/04/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	19	18	19	Không Đạt
693	100693	Đinh Thị Đào	28/01/1997		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	35	18	16	Đạt
694	100694	Nguyễn Thị Hồng Hà	27/04/1989		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	23	16	17	Không Đạt
695	100695	Hoàng Thu Hằng	12/09/1991		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	31	15	19	Đạt
696	100696	Ngô Hồng Hanh	08/08/1995		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	40	23	21	Đạt
697	100697	Đinh Thị Hòe	01/09/1995		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	32	23	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
698	100698	Đinh Thị Huệ	24/10/1993		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	31	18	21	Đạt
699	100699	Đặng Thị Hương	17/11/1995		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	29	12	15	Không Đạt
700	100700	Hà Thị Linh	20/08/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	16	18	21	Không Đạt
701	100701	Lương Thị Linh	28/08/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	18	16	Miễn	Không Đạt
702	100702	Đinh Thị Mai Ly	06/09/1992		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	32	20	24	Đạt
703	100703	Sái Thị Minh	17/01/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	31	19	Miễn	Đạt
704	100704	Tô Thị Hoa Mơ	01/08/1993		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	28	20	23	Không Đạt
705	100705	Đặng Thị Năm	27/12/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	35	18	Miễn	Đạt
706	100706	Lê Thị Hồng Nhung	12/12/1989		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	33	18	24	Đạt
707	100707	Lê Thị Phương	19/08/1995		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	40	24	19	Đạt
708	100708	Lê Thị Sen	08/12/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	34	25	25	Đạt
709	100709	Lưu Thị Thắm	01/01/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	38	21	19	Đạt
710	100710	Diệp Yên Thanh	14/01/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	34	17	20	Đạt
711	100711	Hoàng Thị Hương Thảo	06/02/1993		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	33	21	19	Đạt
712	100712	Bê Thị Thu	10/07/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	34	Miễn	Miễn	Đạt
713	100713	Nguyễn Thị Thương	21/06/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	28	20	Miễn	Không Đạt
714	100714	Lê Thị Thúy	01/09/1997		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	33	20	24	Đạt
715	100715	Nguyễn Hà Tiên	12/04/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	34	17	25	Đạt
716	100716	Nguyễn Thị Tinh	01/05/1994		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	35	19	20	Đạt
717	100717	Lê Thị Kiều Trang	02/06/1993		Trường Mầm non Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	40	24	22	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
718	100718	Đinh Thị Hạnh	02/07/1992		Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	20	20	19	Không Đạt
719	100719	Đặng Thị Huệ	10/08/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	40	24	Miễn	Đạt
720	100720	Trần Thị Thúy Quỳnh	15/11/1996	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	32	15	Miễn	Đạt
721	100721	Đào Thị Hải Yến	01/12/1994		Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	40	23	22	Đạt
722	100722	Phạm Thị Diệp	22/03/1997		Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	31	26	18	Đạt
723	100723	Cao Thị Khánh Hà	04/09/1993		Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	38	24	23	Đạt
724	100724	Tạ Thị Mai	06/06/1997	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	35	26	Miễn	Đạt
725	100725	Đỗ Thủy Phương	28/11/1993		Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	25	24	21	Không Đạt
726	100726	Long Thị Bé	29/04/1989	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	35	22	Miễn	Đạt
727	100727	Phạm Thị Thuý Dung	07/01/1994		Trường Mầm non Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	40	24	23	Đạt
728	100728	Nông Thị Phương	01/05/1997	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	29	26	Miễn	Không Đạt
729	100729	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/08/1989		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	41	21	21	Đạt
730	100730	Nguyễn Hà Giang	05/06/1994		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	34	27	25	Đạt
731	100731	Phạm Thị Thuý Giáp	13/08/1994		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	37	20	22	Đạt
732	100732	Mai Thu Hà	23/08/1994		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	27	24	27	Không Đạt
733	100733	Hoàng Lan Hương	20/10/1996	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	25	21	Miễn	Không Đạt
734	100734	Lê Thị Mai Hương	27/12/1998	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	34	27	Miễn	Đạt
735	100735	Nguyễn Thị Thanh Hương	01/12/1991	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	38	25	29	Đạt
736	100736	Đào Thị Hường	20/11/1991		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	26	26	24	Không Đạt
737	100737	Nguyễn Thị Thu Huyền	28/05/1995		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	31	24	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
738	100738	Đinh Thị Lâm	20/10/1993		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	25	23	29	Không Đạt
739	100739	Nguyễn Thị Châu Loan	17/07/1987		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	39	22	29	Đạt
740	100740	Tạ Thị Mai	25/10/1990	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	29	21	Miễn	Không Đạt
741	100741	Đỗ Thị Trà My	08/08/1992		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	31	22	22	Đạt
742	100742	Đào Thị My	03/06/1991		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	29	22	27	Không Đạt
743	100743	Trần Thanh Nga	15/05/1994		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	30	20	28	Đạt
744	100744	Lê Thị Nhung	28/08/1983		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	30	24	29	Đạt
745	100745	Nguyễn Thị Thảo	06/02/1997		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	31	23	24	Đạt
746	100746	Nguyễn Thị Thêm	28/10/1993		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	19	17	26	Không Đạt
747	100747	Nguyễn Thị Thu Thuý	10/08/1995		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	38	18	26	Đạt
748	100748	Bùi Thị Hà Trang	22/10/1992		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	29	19	30	Không Đạt
749	100749	Nguyễn Thị Thu Trang	21/11/1993		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	38	17	29	Đạt
750	100750	Vũ Thị Hà Trang	25/02/1997		Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	23	13	17	Không Đạt
751	100751	Lý Cẩm Vân	06/12/1991	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Đông Xá	UBND huyện Vân Đồn	28	21	Miễn	Không Đạt
752	100752	Phạm Thị Kim Anh	14/06/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	31	15	18	Đạt
753	100753	Nguyễn Thị Thu Hà	27/10/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	38	23	26	Đạt
754	100754	Phạm Thanh Hải	23/11/1996		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	29	15	21	Không Đạt
755	100755	Đỗ Thị Minh Hào	16/07/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	31	15	27	Đạt
756	100756	Nguyễn Diệu Hiền	10/10/1991		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	34	16	25	Đạt
757	100757	Nguyễn Thị Thuý Hồng	18/01/1995		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	29	20	25	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
758	100758	Lưu Thị Thuý Hương	21/01/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	25	17	22	Không Đạt
759	100759	Nguyễn Thị Thuý Hương	05/02/1986		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	30	21	23	Đạt
760	100760	Long Thị Mai	25/12/1990	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	31	17	16	Đạt
761	100761	Nguyễn Thị Năm	04/02/1991		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	36	22	21	Đạt
762	100762	Trần Thị Ngà	22/05/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	21	13	22	Không Đạt
763	100763	Phạm Thị Thảo	16/05/1993		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	34	22	25	Đạt
764	100764	Nguyễn Thị Hồng Thoan	09/11/1995		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	33	20	21	Đạt
765	100765	Hà Thị Thu	27/12/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	32	23	26	Đạt
766	100766	Nguyễn Thị Thúy	12/10/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	31	23	23	Đạt
767	100767	Đỗ Thị Xuân	12/05/1992		Trường Mầm non Hạ Long	UBND huyện Vân Đồn	34	21	25	Đạt
768	100768	Bùi Thị Hồng	23/09/1995		Trường Mầm non Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	39	23	19	Đạt
769	100769	Nguyễn Thị Thảo	16/02/1992		Trường Mầm non Minh Châu	UBND huyện Vân Đồn	36	22	27	Đạt
770	100770	Phạm Thị Duyên	14/02/1992		Trường Mầm non Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	30	25	29	Đạt
771	100771	Phạm Thị Bích Thảo	17/11/1996		Trường Mầm non Ngọc Vũng	UBND huyện Vân Đồn	32	23	30	Đạt
772	100772	Phạm Ngọc Diễm	20/07/1993		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	39	23	30	Đạt
773	100773	Nguyễn Thùy Dung	09/08/1996		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	33	19	30	Đạt
774	100774	Nguyễn Thị Hồng	10/04/1994		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	28	25	27	Không Đạt
775	100775	Hoàng Thị Hương	04/10/1982		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	35	21	23	Đạt
776	100776	Phạm Thị Lan Hương	13/07/1993		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	41	23	25	Đạt
777	100777	Nguyễn Thị Hải Huyền	14/11/1998		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	34	19	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
778	100778	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/09/1991		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	31	24	27	Đạt
779	100779	Nguyễn Thị Linh Phượng	24/03/1993		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	27	23	23	Không Đạt
780	100780	Vũ Thị Bích Phượng	21/10/1993		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	36	26	29	Đạt
781	100781	Phạm Thị Quyên	06/09/1985		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	32	21	20	Đạt
782	100782	Lê Thị Thoan	06/02/1982		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	34	24	29	Đạt
783	100783	Nguyễn Thị Hoài Thương	13/08/1995		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	25	23	23	Không Đạt
784	100784	Đỗ Đài Trang	02/09/1992		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	34	26	28	Đạt
785	100785	Phạm Thị Tuyền	28/12/1984		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	37	22	26	Đạt
786	100786	Nguyễn Thị Lê Vy	26/05/1993		Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Vân Đồn	31	25	29	Đạt
787	100787	Nguyễn Thị Liên	06/11/1989	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Thăng Lợi	UBND huyện Vân Đồn	33	20	19	Đạt
788	100788	Long Thị Dung	26/11/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	35	23	29	Đạt
789	100789	Châu Thị Thu Hà	17/02/1994		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	40	28	28	Đạt
790	100790	Nguyễn Thị Hà	18/07/1995		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	35	27	28	Đạt
791	100791	Châu Thị Bích Hằng	12/08/1994		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	45	28	29	Đạt
792	100792	Phạm Thị Huệ	25/01/1994		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	37	24	25	Đạt
793	100793	Lê Thị Ánh Hương	22/03/1993		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	39	19	23	Đạt
794	100794	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/12/1994		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	31	27	25	Đạt
795	100795	Long Thị Ngọc Mí	24/02/1993	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	34	25	23	Đạt
796	100796	Điệp Thị Mơ	08/09/1992	Con Bệnh binh; Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	26	25	22	Không Đạt
797	100797	Châu Thị Mai Phương	23/10/1992		Trường Mầm non Thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Vân Đồn	23	11	21	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
798	100798	Châu Thị Thanh	18/11/1991		Trường Mầm non Thị trấn Cái Răng	UBND huyện Vân Đồn	30	22	22	Đạt
799	100799	Nguyễn Thị Thanh	26/06/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Răng	UBND huyện Vân Đồn	14	17	22	Không Đạt
800	100800	Nông Thị Thảo	21/12/1997	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Răng	UBND huyện Vân Đồn	33	20	19	Đạt
801	100801	Hà Thị Thanh Thuý	30/08/1998		Trường Mầm non Thị trấn Cái Răng	UBND huyện Vân Đồn	28	14	21	Không Đạt
802	100802	Lục Thị Thúy	12/05/1992	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Thị trấn Cái Răng	UBND huyện Vân Đồn	34	26	24	Đạt
803	100803	Lưu Ngọc Ánh	03/10/1987		Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	34	20	25	Đạt
804	100804	Tạ Thị Thu Huyền	18/10/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	27	20	Miễn	Không Đạt
805	100805	Đặng Thị Ngọc Loan	05/08/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	46	21	Miễn	Đạt
806	100806	Nguyễn Thị Oanh	19/05/1988		Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	31	14	15	Không Đạt
807	100807	Hoàng Thị Hải Yến	15/12/1994		Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	27	15	21	Không Đạt
808	100808	Lý Thị Yến	20/09/1991	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Vạn Yên	UBND huyện Vân Đồn	33	20	Miễn	Đạt
809	100809	Đàm Đức Anh	02/12/1988		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	38	27	29	Đạt
810	100810	Nguyễn Thị Chinh	02/08/1989		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	40	27	26	Đạt
811	100811	Vũ Thị Hà	22/01/1994		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	26	29	Đạt
812	100812	Đinh Thị Thu Hoài	27/02/1995		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	49	27	28	Đạt
813	100813	Nguyễn Thị Huyền	09/05/1985		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	29	Đạt
814	100814	Nguyễn Thu Huyền	16/02/1990		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	49	28	28	Đạt
815	100815	Hiền Thị Đạt Linh	04/04/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	28	29	Đạt
816	100816	Trần Thị Bích Ngọc	06/07/1986		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	28	Đạt
817	100817	Đặng Thị Mai Phương	20/05/1995		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	38	28	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
818	100818	Lương Hà Quỳên	11/08/1995		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	45	27	25	Đạt
819	100819	Bùi Thị Bích Thảo	31/10/1988		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	41	26	29	Đạt
820	100820	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/11/1995		Trường Mầm non Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	47	27	24	Đạt
821	100821	Đoàn Thị Quỳnh Nga	03/10/1995		Trường Mầm non Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	29	Đạt
822	100822	Phạm Thị Phương	14/02/1992		Trường Mầm non Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	45	27	28	Đạt
823	100823	Vì Thị Vòng	19/05/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	Miễn	Đạt
824	100824	Trương Thị Thu Đông	04/01/1984	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	42	28	28	Đạt
825	100825	Nguyễn Thuỳ Dung	20/12/1995		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	28	Đạt
826	100826	Phạm Thị Hồng Gấm	22/10/1994		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	47	28	27	Đạt
827	100827	Đặng Thị Thu Hà	24/06/1996		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	47	27	28	Đạt
828	100828	Lại Thị Thu Hà	09/09/1994		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	28	Đạt
829	100829	Hoàng Thị Minh Hằng	03/08/1986		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	52	24	28	Đạt
830	100830	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/05/1990		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	45	26	29	Đạt
831	100831	Phạm Thị Thu Hiền	26/09/1987		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	40	27	28	Đạt
832	100832	Tạ Thị Hiền	03/11/1993		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	39	28	28	Đạt
833	100833	Trương Thị Hiền	19/10/1994	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	37	25	16	Đạt
834	100834	Bùi Thị Huyền	08/11/1994		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	36	27	26	Đạt
835	100835	Dương Thị Huyền	23/01/1996		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	41	23	22	Đạt
836	100836	Nguyễn Phương Lan	13/10/1996		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	40	28	27	Đạt
837	100837	Lý Thị Liên	04/10/1986	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
838	100838	Phạm Thị Ngọc Mai	13/02/1987		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	27	Đạt
839	100839	Nguyễn Thị Ngọc	03/02/1995		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	26	Đạt
840	100840	Lương Thị Minh Phương	25/05/1993		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	37	25	28	Đạt
841	100841	Phạm Hương Quỳnh	30/09/1995		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	26	Đạt
842	100842	Lê Thị Thủy	11/09/1992		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	27	Đạt
843	100843	Nguyễn Thị Ninh Trang	11/01/1995		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	25	Đạt
844	100844	Nguyễn Hải Vân	12/08/1996		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	45	28	20	Đạt
845	100845	Vũ Thị Vân	14/05/1984		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	22	Đạt
846	100846	Hoàng Thị Yên	25/08/1990		Trường Mầm non Cẩm Phú	UBND thành phố Cẩm Phả	48	28	27	Đạt
847	100847	Tô Thị Ngọc Mai	05/07/1989		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	44	28	25	Đạt
848	100848	Trương Ngọc Mai	20/04/1996		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	36	26	24	Đạt
849	100849	Đỗ Thị Mùi	10/10/1979		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	49	26	Miễn	Đạt
850	100850	Hứa Thị Oanh	25/06/1990		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	26	Đạt
851	100851	Lương Thị Như Quỳnh	17/08/1997		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	43	28	26	Đạt
852	100852	Trần Thị Thảo	25/04/1992		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	46	20	26	Đạt
853	100853	Vũ Thị Thu Thảo	23/02/1992		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	28	Đạt
854	100854	Vũ Thanh Thúy	04/09/1982		Trường Mầm non Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	44	24	22	Đạt
855	100855	Nguyễn Thị Kim Anh	27/07/1993		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	47	27	25	Đạt
856	100856	Bùi Thị Nhân	02/03/1990		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	30	27	17	Đạt
857	100857	Lai Thị Huyền Tâm	18/08/1997		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
858	100858	Nguyễn Thị Thu	16/11/1987		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	42	25	26	Đạt
859	100859	Vũ Thị Thu	01/12/1997		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	32	22	22	Đạt
860	100860	Lương Thị Hải Yến	08/08/1996		Trường Mầm non Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	46	24	25	Đạt
861	100861	Nguyễn Thị Thủy Linh	07/11/1992		Trường Mầm non Cẩm Tây	UBND thành phố Cẩm Phả	36	20	Miễn	Đạt
862	100862	Điệp Thị Loan	06/09/1994	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Cẩm Tây	UBND thành phố Cẩm Phả	46	23	25	Đạt
863	100863	Hoàng Thị Thu	09/10/1990		Trường Mầm non Cẩm Tây	UBND thành phố Cẩm Phả	30	21	24	Đạt
864	100864	Bùi Thị Thu Vân	10/05/1995		Trường Mầm non Cẩm Tây	UBND thành phố Cẩm Phả	34	22	25	Đạt
865	100865	Phạm Thị Vân Anh	10/08/1993		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	32	22	17	Đạt
866	100866	Nguyễn Thị Thạch Đông	04/05/1990		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	30	22	21	Đạt
867	100867	Đỗ Thị Duyên	03/12/1982		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	17	Đạt
868	100868	Vũ Thị Hạnh	24/08/1990		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	30	20	18	Đạt
869	100869	Phạm Thị Huệ	05/05/1989		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	34	18	24	Đạt
870	100870	Phạm Thu Hương	04/02/1993		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	27	22	23	Không Đạt
871	100871	Lê Thị Huyền	10/12/1994		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	33	26	24	Đạt
872	100872	Vũ Thị Hải Ly	26/09/1994		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	25	23	23	Không Đạt
873	100873	Nguyễn Thị Nhung	13/11/1995		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	25	Đạt
874	100874	Đoàn Thị Phương	10/09/1994		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	33	24	25	Đạt
875	100875	Phạm Thị Bích Phương	11/05/1989		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	30	25	24	Đạt
876	100876	Phạm Thị Quỳnh	14/12/1985	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	30	21	25	Đạt
877	100877	Đỗ Thị Minh Thoa	01/12/1997		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	22	17	26	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
878	100878	Nguyễn Thị Huyền Thu	22/02/1995		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	31	21	20	Đạt
879	100879	Hoàng Thị Vân	07/04/1996		Trường Mầm non Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	27	Đạt
880	100880	Hoàng Thị Hạnh	06/02/1985		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	24	Đạt
881	100881	Lê Thị Hiền	02/07/1996		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	22	Đạt
882	100882	Châu Thu Hương	01/08/1982		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	46	28	25	Đạt
883	100883	Nguyễn Thị Lan	08/08/1995		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	20	Đạt
884	100884	Nguyễn Thùy Linh	24/11/1995		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	25	Đạt
885	100885	Vũ Thị Bích Ly	08/08/1994		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	23	22	Đạt
886	100886	Vũ Thị Minh	14/04/1986		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	49	27	24	Đạt
887	100887	Đinh Thị Hằng Nga	19/05/1995		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	49	24	24	Đạt
888	100888	Chu Thị Sáu	06/01/1986		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	28	21	Đạt
889	100889	Hà Thị Phương Thảo	06/11/1995		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	26	24	Đạt
890	100890	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/02/1993		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	17	Đạt
891	100891	Hoàng Thị Xuyên	19/10/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	22	24	Đạt
892	100892	Nguyễn Thị Hải Yến	21/01/1994		Trường Mầm non Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	49	26	19	Đạt
893	100893	Trần Thuý Hằng	03/08/1979		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	33	18	18	Đạt
894	100894	Nguyễn Hồng Hạnh	09/10/1993		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	32	21	16	Đạt
895	100895	Nguyễn Thị Hoa	03/10/1993		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	32	19	20	Đạt
896	100896	Nguyễn Thị Mơ	04/03/1997		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	24	21	18	Không Đạt
897	100897	Trần Thị Ngoan	14/9/1988		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	28	25	26	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
898	100898	Vũ Thị Thu	11/11/1994		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	45	24	21	Đạt
899	100899	Nguyễn Thị Thanh Thuý	29/08/1984		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	38	20	26	Đạt
900	100900	Hoàng Thị Vân	07/08/1989		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	30	19	22	Đạt
901	100901	Hoàng Thị Cẩm Vân	24/07/1987		Trường Mầm non Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	39	19	27	Đạt
902	100902	Đặng Thị Bình	23/06/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	30	19	Miễn	Đạt
903	100903	Vì Thị Chiu	14/06/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	35	24	Miễn	Đạt
904	100904	Triệu Thị Thu Hà	05/12/1995		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	29	23	16	Không Đạt
905	100905	Triệu Thị Thu Hương	04/01/1997		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	50	26	23	Đạt
906	100906	Lộc Thị Lang	16/07/1997	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	53	26	Miễn	Đạt
907	100907	Điệp Thị Mai	11/03/1997	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	25	22	Miễn	Không Đạt
908	100908	Nông Thị Mai	05/10/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	43	20	Miễn	Đạt
909	100909	Hoàng Thị Năm	20/08/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	34	22	Miễn	Đạt
910	100910	Đinh Thị Nguyệt	25/04/1995		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	40	20	20	Đạt
911	100911	Đỗ Thị Hồng Nhung	30/12/1997		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	24	21	13	Không Đạt
912	100912	Điệp Hồng Phượng	28/06/1996	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	45	28	Miễn	Đạt
913	100913	Trần Thị Phượng	09/10/1993		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	41	28	26	Đạt
914	100914	Phạm Thị Thu	01/09/1982		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	19	Đạt
915	100915	Trần Thị Thúy	20/05/1992	Dân tộc Sán Dìu	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	33	20	Miễn	Đạt
916	100916	Hoàng Thị Thuý Trang	14/10/1995		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	48	28	25	Đạt
917	100917	Trần Thị Yến	16/02/1992		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	40	20	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
918	100918	Bùi Ngọc Anh	07/03/1995		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	38	21	16	Đạt
919	100919	Hà Thị Dương	09/11/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	19	24	Đạt
920	100920	Đỗ Thị Hải	05/10/1997		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	34	19	19	Đạt
921	100921	Nguyễn Thị Hằng	11/09/1992		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	21	25	Đạt
922	100922	Trần Thị Thuý Hằng	20/05/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	23	18	Đạt
923	100923	Nguyễn Thanh Hoa	24/03/1996		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	29	Đạt
924	100924	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/08/1988		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	25	Đạt
925	100925	Phạm Thị Mai	27/03/1995		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	21	28	Đạt
926	100926	Phạm Ngọc My	28/03/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	31	26	22	Đạt
927	100927	Đinh Thị Nga	25/04/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	21	19	Đạt
928	100928	Đặng Bích Ngọc	28/04/1992		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	24	Đạt
929	100929	Hoàng Thị Nhung	17/03/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	20	25	Đạt
930	100930	Nguyễn Thị Huyền Ninh	06/03/1990		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	40	25	29	Đạt
931	100931	Trần Ngọc Oanh	29/06/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	42	25	28	Đạt
932	100932	Nguyễn Thị Lan Phương	21/10/1998		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	36	22	23	Đạt
933	100933	Chu Thị Quỳ	22/07/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	25	29	Đạt
934	100934	Phạm Thị Ngọc Thanh	13/03/1994		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	40	25	29	Đạt
935	100935	Bùi Thị Thảo	14/02/1988		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	24	28	Đạt
936	100936	Nguyễn Thị Minh Thư	05/04/1993		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	24	29	Đạt
937	100937	Hoàng Thị Thủy	04/01/1985		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
938	100938	Võ Thu Uyên	02/10/1997		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	24	29	Đạt
939	100939	Nguyễn Thị Hải Yến	31/07/1995		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	23	Đạt
940	100940	Phạm Thị Hoàng Yến	11/02/1994		Trường Mầm non Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	36	23	27	Đạt
941	100941	Lam Thị Hải	25/10/1987	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	46	22	Miễn	Đạt
942	100942	Nguyễn Thị Hằng	05/08/1986		Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	44	24	17	Đạt
943	100943	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27/01/1996		Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	45	24	26	Đạt
944	100944	Hoàng Thị Hải Huyền	06/06/1991		Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	17	Đạt
945	100945	Bùi Thị Linh	21/02/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	33	21	Miễn	Đạt
946	100946	Cao Thị Ánh Nguyệt	15/10/1997		Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	18	Đạt
947	100947	Triệu Thị Nhâm	12/07/1992	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	44	21	Miễn	Đạt
948	100948	Nguyễn Như Quỳnh	25/04/1995	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	46	23	Miễn	Đạt
949	100949	Lùng Thị Tâm	26/06/1988	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	37	20	Miễn	Đạt
950	100950	Bàn Thị Vân	06/08/1989	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	47	19	Miễn	Đạt
951	100951	Hoàng Thị Duyên	02/08/1997		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	23	Đạt
952	100952	Nguyễn Thị Hoa	11/11/1987		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	36	21	26	Đạt
953	100953	Vũ Thị Hồng	27/03/1997		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	20	Đạt
954	100954	Bùi Thị Huế	25/07/1990		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	42	27	27	Đạt
955	100955	Đỗ Thị Hương	21/03/1986		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	28	Đạt
956	100956	Nguyễn Thị Mai	26/03/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	44	28	27	Đạt
957	100957	Đồng Thị Nga	22/08/1989		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	48	24	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
958	100958	Nguyễn Hồng Nhung	06/08/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	45	28	27	Đạt
959	100959	Lưu Mai Nhung	07/01/1983		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	38	24	28	Đạt
960	100960	Vũ Thị Quỳnh	15/06/1986		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	41	27	27	Đạt
961	100961	Bùi Thị Thu Thanh	11/11/1985		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	49	Miễn	28	Đạt
962	100962	Nguyễn Phương Thảo	08/11/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	47	28	27	Đạt
963	100963	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/01/1993		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Cẩm Phả	47	24	28	Đạt
964	100964	Đặng Thị Thủy Dung	23/03/1988		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	27	Đạt
965	100965	Vũ Ngọc Hương	19/02/1996		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	35	23	27	Đạt
966	100966	Trần Thị Luyện	20/07/1989		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	42	27	27	Đạt
967	100967	Nguyễn Hải My	14/10/1996		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	34	22	28	Đạt
968	100968	Phạm Thị Phương	25/07/1994		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	42	24	26	Đạt
969	100969	Nguyễn Thị Thủy	20/01/1982		Trường Mầm non Hoa Sen	UBND thành phố Cẩm Phả	40	20	22	Đạt
970	100970	Đào Thị Duyên	20/09/1995		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	23	Đạt
971	100971	Trần Thị Duyên	21/08/1993		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	51	24	27	Đạt
972	100972	Lại Thanh Hiền	16/04/1997		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	41	23	23	Đạt
973	100973	Lại Thị Thu Hương	19/12/1997		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	51	23	27	Đạt
974	100974	Quách Thị Minh Hương	06/09/1991		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	35	26	23	Đạt
975	100975	Lê Thị Linh	19/09/1993		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	41	21	26	Đạt
976	100976	Vũ Trà My	06/11/1996		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	23	23	Đạt
977	100977	Trần Thị Bích Ngọc	27/10/1992		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
978	100978	Nguyễn Thị Oanh	05/12/1996		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	45	29	20	Đạt
979	100979	Nguyễn Thị Oanh	08/07/1995		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	24	Đạt
980	100980	Trần Thuý Phương	10/06/1998		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	21	15	17	Không Đạt
981	100981	Đỗ Thị Thắm	06/08/1989		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	43	24	23	Đạt
982	100982	Triệu Thu Thảo	17/09/1994		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	46	29	24	Đạt
983	100983	Đỗ Thị Thời	25/04/1992		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	25	Đạt
984	100984	Trần Thị Thương	18/07/1987		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	44	28	23	Đạt
985	100985	Vũ Thị Thủy	15/09/1987		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	52	26	25	Đạt
986	100986	Nguyễn Thị Trang	17/12/1995		Trường Mầm non Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	47	29	24	Đạt
987	100987	Trần Ngọc Anh	17/08/1994		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	43	25	20	Đạt
988	100988	Lương Thị Kim Cúc	23/03/1994		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	24	Đạt
989	100989	Nguyễn Hương Giang	22/07/1995		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	21	Đạt
990	100990	Nguyễn Thị Hà	30/03/1995		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	17	Đạt
991	100991	Vũ Thị Hà	20/12/1993		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	43	25	20	Đạt
992	100992	Phạm Thị Hằng	25/07/1980		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	26	Miễn	Đạt
993	100993	Trương Thị Hồng Hoa	10/09/1995	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	Miễn	Đạt
994	100994	Tạ Thị Hương Huệ	13/05/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	Miễn	Đạt
995	100995	Hoàng Thị Hương	30/05/1995		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	43	27	19	Đạt
996	100996	Phạm Thị Hường	21/09/1992		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	21	20	Đạt
997	100997	Trần Thị Hường	12/09/1985		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	25	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
998	100998	Tống Thị Loan	13/11/1978		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	24	17	Đạt
999	100999	Phạm Thị Ly	14/10/1993		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	17	24	Đạt
1000	101000	Kim Thị Thuý Nga	13/06/1997	Con thương binh	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	18	Đạt
1001	101001	Phạm Thị Yên Ngọc	12/08/1994		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	29	26	22	Không Đạt
1002	101002	Lê Thị Nguyệt	21/11/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	52	27	Miễn	Đạt
1003	101003	Lương Thị Nguyệt	13/04/1991		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	31	23	28	Đạt
1004	101004	Lê Thị Hồng Nhung	20/09/1995		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	50	18	18	Đạt
1005	101005	Phạm Thị Nhung	18/04/1994		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	19	Đạt
1006	101006	Trần Thị Bích Phương	03/08/1992		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	22	Đạt
1007	101007	Nguyễn Thị Quyên	29/03/1980		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	27	20	Đạt
1008	101008	Phạm Thị Thơm	27/02/1992		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	40	27	23	Đạt
1009	101009	Dương Thị Thu	02/11/1990	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	23	23	Miễn	Không Đạt
1010	101010	Nguyễn Thị Thu	02/10/1987		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	40	26	23	Đạt
1011	101011	Trình Thị Thu	01/07/1993	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	23	Miễn	Đạt
1012	101012	Đinh Thị Thương	28/12/1990		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	22	22	Đạt
1013	101013	Hoàng Thị Thương	04/07/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	Miễn	Đạt
1014	101014	Ngô Thị Thúy	18/04/1987		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	Miễn	27	Đạt
1015	101015	Ngô Thị Tiếp	15/10/1994		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	25	Đạt
1016	101016	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	22/01/1996		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	28	18	27	Không Đạt
1017	101017	Phạm Thị Vân	27/06/1990		Trường Mầm non Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	37	27	19	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1018	101018	Bùi Bích Ngọc	10/04/1991		Trường Mầm non Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	47	23	27	Đạt
1019	101019	Nguyễn Thị Bích Phượng	07/07/1993		Trường Mầm non Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	35	24	18	Đạt
1020	101020	Trần Thị Dương	14/12/1991		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	50	25	27	Đạt
1021	101021	Đỗ Thị Thu Hiền	23/03/1986		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	33	26	21	Đạt
1022	101022	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/02/1987		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	48	24	25	Đạt
1023	101023	Lưu Minh Huệ	24/01/1982		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	47	27	24	Đạt
1024	101024	Vũ Thị Thúy Lan	22/11/1991		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	39	23	25	Đạt
1025	101025	Đinh Thị Ngọc	17/11/1982		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	32	26	26	Đạt
1026	101026	Đinh Thị Thương	16/10/1987		Trường Mầm non 1-6	UBND thành phố Hạ Long	45	29	28	Đạt
1027	101027	Đoàn Thị Dung	02/01/1989		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	36	24	27	Đạt
1028	101028	Lưu Thị Hoa	24/08/1985		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	34	25	28	Đạt
1029	101029	Đinh Thị Huệ	04/01/1987		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	40	25	28	Đạt
1030	101030	Đỗ Thị Hương	01/05/1985		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	38	23	28	Đạt
1031	101031	Nguyễn Trà My	07/02/1993		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	39	26	28	Đạt
1032	101032	Dương Thị Năm	28/07/1987		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	49	28	29	Đạt
1033	101033	Đào Kim Oanh	09/11/1983		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	37	26	28	Đạt
1034	101034	Nguyễn Thị Thùy	04/11/1983		Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	46	26	29	Đạt
1035	101035	Nguyễn Thu Hoài	16/05/1994		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	32	24	28	Đạt
1036	101036	Nguyễn Thị Thiên Hương	14/09/1990		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	38	28	27	Đạt
1037	101037	Phạm Thị Thu Hương	19/12/1988		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	30	20	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1038	101038	Nguyễn Thị Lương	20/11/1983	Con thương binh	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	32	27	26	Đạt
1039	101039	Đỗ Hồng Ngọc	17/12/1997		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1040	101040	Vũ Thị Nhâm	10/02/1992		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	35	25	25	Đạt
1041	101041	Phạm Thị Thanh Nhân	13/09/1987		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	45	27	29	Đạt
1042	101042	Bùi Thị Thanh	06/06/1989		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	37	29	26	Đạt
1043	101043	Nguyễn Thị Thương	06/06/1994		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	38	23	30	Đạt
1044	101044	Đinh Thị Yến	15/11/1992		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	33	19	26	Đạt
1045	101045	Vũ Thị Hải Yến	08/11/1997		Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1046	101046	Vũ Thị Hà	10/03/1980		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	36	29	26	Đạt
1047	101047	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/12/1987		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	50	26	30	Đạt
1048	101048	Phạm Thị Hồng	21/08/1984		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	46	29	27	Đạt
1049	101049	Phạm Trà My	19/10/1993		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	24	23	Đạt
1050	101050	Đàm Thị Phương Thúy	26/12/1987		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	49	26	28	Đạt
1051	101051	Lương Thị Thu Trang	08/09/1989		Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	45	26	23	Đạt
1052	101052	Lê Thị Huệ	12/12/1981	Con bệnh binh	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	22	27	Đạt
1053	101053	Nguyễn Thu Huyền	26/11/1995		Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	51	17	24	Đạt
1054	101054	Trần Thị Mai Lương	26/03/1987	Con Thương binh	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	47	Miễn	28	Đạt
1055	101055	Nông Thị Sắc	21/02/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	18	24	Đạt
1056	101056	Lưu Thị Thanh	29/10/1995		Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1057	101057	Ngô Thanh Thúy	14/11/1980	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	27	13	24	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1058	101058	Phạm Thị Vân	24/04/1980		Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	24	27	Đạt
1059	101059	Đỗ Thị Lan Anh	23/11/1991		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	51	23	25	Đạt
1060	101060	Trần Thị Vân Anh	08/12/1994		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	40	24	27	Đạt
1061	101061	Trần Thị Bình	08/11/1981		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	43	22	20	Đạt
1062	101062	Nguyễn Thị Hải	25/04/1995		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	38	22	22	Đạt
1063	101063	Cao Thị Thanh Hoa	01/11/1981		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	50	24	28	Đạt
1064	101064	Vũ Thị Hương	01/02/1993		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	38	25	22	Đạt
1065	101065	Hoàng Thị Diệu Linh	15/05/1995	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	34	24	Miễn	Đạt
1066	101066	Phạm Thị Hương	13/09/1994		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	43	25	23	Đạt
1067	101067	Phạm Thị Thơ	23/07/1982		Trường Mầm non Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	45	23	28	Đạt
1068	101068	Hoàng Thị Biên	31/10/1988		Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	34	22	23	Đạt
1069	101069	Lê Thị Thu Hằng	15/10/1992		Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	47	27	28	Đạt
1070	101070	Phan Thị Lan	26/10/1986	Con bệnh binh	Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	37	23	22	Đạt
1071	101071	Vũ Thị Lượng	22/08/1990		Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	45	24	28	Đạt
1072	101072	Bùi Thị Hồng Ninh	04/07/1988		Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	29	25	22	Không Đạt
1073	101073	Chu Thị Thu Thảo	18/12/1994		Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	33	25	27	Đạt
1074	101074	Đặng Thị Mai Anh	31/08/1989		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	38	24	28	Đạt
1075	101075	Vũ Phương Anh	14/10/1994		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	48	21	26	Đạt
1076	101076	Lương Thị Thủy Hà	05/05/1997		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	41	25	28	Đạt
1077	101077	Hoàng Mai Hạnh	29/05/1991		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	48	Miễn	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1078	101078	Hoàng Thu Hiền	19/05/1987		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	38	25	28	Đạt
1079	101079	Trần Thị Hoa	22/12/1996		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	45	24	26	Đạt
1080	101080	Tăng Thị Hải Huệ	21/01/1992		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	39	25	27	Đạt
1081	101081	Đào Việt Hưng	11/08/1994	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	41	22	26	Đạt
1082	101082	Nguyễn Thị Lan Hương	19/04/1990		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	33	26	26	Đạt
1083	101083	Bùi Thị Thanh Huyền	10/11/1985		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	43	25	26	Đạt
1084	101084	Đoàn Thị Thủy Huyền	26/04/1992		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	39	25	26	Đạt
1085	101085	Trần Thị Mai Lan	22/11/1994		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	37	24	27	Đạt
1086	101086	Phạm Thị Tuyết Mai	16/11/1989		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	34	25	27	Đạt
1087	101087	Trần Lê Mỹ	14/04/1982		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	43	23	27	Đạt
1088	101088	Lưu Thị Nhung	16/09/1984		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	46	25	26	Đạt
1089	101089	Mai Thị Oanh	14/07/1992		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	38	27	27	Đạt
1090	101090	Đào Thu Trang	24/10/1994		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	35	25	17	Đạt
1091	101091	Nguyễn Thị Thu Trang	19/08/1996		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	42	23	27	Đạt
1092	101092	Trần Thu Trang	29/11/1989		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	37	23	17	Đạt
1093	101093	Nguyễn Thị Yên	06/09/1980		Trường Mầm non Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	42	25	Miễn	Đạt
1094	101094	Dương Thị Vân Anh	13/11/1986		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	39	23	19	Đạt
1095	101095	Trần Thị Hồng	07/08/1979		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	33	18	26	Đạt
1096	101096	Bùi Minh Huệ	11/06/1995		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	33	21	21	Đạt
1097	101097	Nguyễn Thị Huệ	12/02/1985		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	48	21	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1098	101098	Đỗ Bích Hương	12/06/1988		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	50	25	27	Đạt
1099	101099	Đào Thị Nguyệt Ninh	13/11/1982	Con người bị nhiễm chất độc da cam	Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	53	26	29	Đạt
1100	101100	Đoàn Thị Như Quỳnh	18/09/1992		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	39	21	26	Đạt
1101	101101	Tạ Thị Thơm	01/02/1988		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	53	25	29	Đạt
1102	101102	Nguyễn Thị Thúy	10/01/1987		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	50	26	27	Đạt
1103	101103	Nguyễn Ngọc Yến	19/08/1989		Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	53	23	29	Đạt
1104	101104	Phạm Văn Anh	13/01/1990		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	49	24	29	Đạt
1105	101105	Bùi Hồng Cẩm	22/06/1989		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	43	21	28	Đạt
1106	101106	Trần Thị Thu Hà	01/08/1980		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	43	20	26	Đạt
1107	101107	Đinh Thị Hằng	19/06/1993		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	52	25	29	Đạt
1108	101108	Bùi Thị Thanh Hoa	08/05/1994		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	51	23	29	Đạt
1109	101109	Nguyễn Thị Hoa	19/07/1988		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	52	26	29	Đạt
1110	101110	Nguyễn Kim Huệ	06/03/1989		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	47	26	30	Đạt
1111	101111	Nguyễn Thị Huệ	06/08/1987		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	48	22	28	Đạt
1112	101112	Vũ Thị Mỹ Linh	29/12/1997		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	45	24	29	Đạt
1113	101113	Nguyễn Thị Loan	29/01/1984		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	39	25	28	Đạt
1114	101114	Đinh Thị Minh Nguyệt	25/03/1985		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	33	24	27	Đạt
1115	101115	Vương Minh Nguyệt	19/09/1976		Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	45	23	28	Đạt
1116	101116	Lê Thị Nhân	11/03/1984	Con người nhiễm chất độc da cam	Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	38	23	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1117	101117	Nguyễn Thị Bích Nhung	16/10/1983		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	51	24	29	Đạt
1118	101118	Dương Thị Phương	13/12/1987		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	45	21	28	Đạt
1119	101119	Ngô Thị Như Quỳnh	12/10/1991		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	50	21	29	Đạt
1120	101120	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1990		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	42	23	25	Đạt
1121	101121	Nguyễn Thị Thanh	21/03/1988		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	34	26	29	Đạt
1122	101122	Phạm Thị Phương Thảo	03/08/1992		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	44	24	28	Đạt
1123	101123	Vũ Hà Thu	30/11/1992		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	39	25	28	Đạt
1124	101124	Nguyễn Thị Thủy	07/08/1991		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	41	27	28	Đạt
1125	101125	Vũ Thị Trang	23/01/1995		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	44	28	28	Đạt
1126	101126	Vũ Thị Trang	17/11/1990		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	33	26	26	Đạt
1127	101127	Lê Thị Tuyền	16/03/1987		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	45	26	28	Đạt
1128	101128	Nguyễn Thị Vân	20/09/1980		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	29	24	28	Không Đạt
1129	101129	Vũ Thị Hải Vân	06/07/1983		Trường Mầm non Hà Long	UBND thành phố Hà Long	38	26	27	Đạt
1130	101130	Ngô Thị Lan Anh	30/09/1996		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	53	25	29	Đạt
1131	101131	Bùi Thị Dung	01/04/1983		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	46	26	28	Đạt
1132	101132	Lê Thị Quỳnh Dung	18/11/1997		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	43	26	28	Đạt
1133	101133	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/11/1995	Con Bệnh binh	Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	46	28	27	Đạt
1134	101134	Trần Thị Phương Hạ	06/04/1996		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	30	14	21	Không Đạt
1135	101135	Mai Thị Hải	20/08/1986		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	42	26	25	Đạt
1136	101136	Lê Thị Hương	11/11/1993		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hà Long	35	23	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1137	101137	Đỗ Minh Nhung	15/11/1991		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hạ Long	34	28	28	Đạt
1138	101138	Vũ Như Quỳnh	05/12/1990		Trường Mầm non Hà Phong	UBND thành phố Hạ Long	51	25	28	Đạt
1139	101139	Bùi Thị Thúy Hằng	12/11/1994		Trường Mầm non Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	47	26	28	Đạt
1140	101140	Vũ Thị Thảo	28/08/1994		Trường Mầm non Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	31	22	26	Đạt
1141	101141	Triệu Thị Thanh Trà	17/08/1990		Trường Mầm non Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	38	24	28	Đạt
1142	101142	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/10/1991		Trường Mầm non Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	40	24	20	Đạt
1143	101143	Đinh Thị Xuân	02/12/1991		Trường Mầm non Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	48	26	28	Đạt
1144	101144	Bùi Thị Ngọc Mai	24/01/1990		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	20	24	21	Không Đạt
1145	101145	Nguyễn Tuấn Ngọc	05/06/1993		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	46	26	27	Đạt
1146	101146	Đinh Thị Thanh Thảo	26/09/1993		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	42	26	28	Đạt
1147	101147	Nguyễn Thị Thiệp	11/11/1990		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	43	26	28	Đạt
1148	101148	Trần Thị Thương	01/12/1989		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	40	20	28	Đạt
1149	101149	Nguyễn Thị Thu Trang	19/12/1982		Trường Mầm non Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	46	22	28	Đạt
1150	101150	Lê Thị Hương	19/10/1989		Trường Mầm non Hoa Đào	UBND thành phố Hạ Long	40	24	29	Đạt
1151	101151	Hoàng Thị Thu Phương	13/09/1986		Trường Mầm non Hoa Đào	UBND thành phố Hạ Long	41	24	28	Đạt
1152	101152	Phan Thị Anh Thư	19/01/1989		Trường Mầm non Hoa Đào	UBND thành phố Hạ Long	38	23	29	Đạt
1153	101153	Nguyễn Ngọc Trang	31/05/1982		Trường Mầm non Hoa Đào	UBND thành phố Hạ Long	35	20	27	Đạt
1154	101154	Nguyễn Thị Ánh	10/07/1989		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	50	25	27	Đạt
1155	101155	Nguyễn Thị Ánh	14/08/1989		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	38	25	28	Đạt
1156	101156	Vũ Thảo Diệp	21/09/1996		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	48	26	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1157	101157	Bùi Hoàng Giang	11/03/1992		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	35	21	21	Đạt
1158	101158	Nguyễn Thị Thu Hằng	04/06/1981		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	35	20	19	Đạt
1159	101159	Vũ Thị Hằng	12/12/1992		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	47	21	28	Đạt
1160	101160	Dương Thị Hồng Hạnh	05/06/1984		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	41	23	21	Đạt
1161	101161	Ngô Thị Hoài	20/02/1985		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	48	22	29	Đạt
1162	101162	Nguyễn Thị Huyền	20/09/1981		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	43	17	23	Đạt
1163	101163	Phạm Thị Thanh Huyền	25/04/1988		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	44	26	29	Đạt
1164	101164	Phạm Thị Thương Huyền	25/12/1988		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	46	21	22	Đạt
1165	101165	Nguyễn Thị Mầm	30/10/1981		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1166	101166	Lê Thị Ngà	15/02/1978		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	33	22	23	Đạt
1167	101167	Nguyễn Hồng Phương	30/06/1989		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	44	27	29	Đạt
1168	101168	Giang Thị Quỳnh	23/08/1986		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	36	22	23	Đạt
1169	101169	Lê Thị Anh Quỳnh	29/01/1993		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	42	24	21	Đạt
1170	101170	Chu Thị Thủy	12/08/1988		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	32	18	19	Đạt
1171	101171	Phạm Thị Thu Trang	06/11/1989		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1172	101172	Nguyễn Thị Kim Dung	02/10/1979		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	41	23	26	Đạt
1173	101173	Nguyễn Hồng Giang	07/07/1995		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	40	22	27	Đạt
1174	101174	Đào Thị Liên	18/06/1993		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	44	25	25	Đạt
1175	101175	Nguyễn Cẩm Ly	06/09/1994		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	39	25	27	Đạt
1176	101176	Lê Thị Ánh Nguyệt	12/07/1994		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	36	24	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1177	101177	Vũ Hoài Phương	26/10/1985		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	34	24	23	Đạt
1178	101178	Đặng Thanh Tâm	04/12/1996		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	41	24	27	Đạt
1179	101179	Đặng Thị Thảo	05/08/1985		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	39	25	25	Đạt
1180	101180	Trần Thị Vân	20/11/1992		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thành phố Hạ Long	48	24	26	Đạt
1181	101181	Vũ Thủy Dương	14/03/1995		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	37	26	26	Đạt
1182	101182	Nguyễn Thị Hoài	11/07/1990		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	43	23	21	Đạt
1183	101183	Đinh Thị Hương	12/07/1992		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	38	26	26	Đạt
1184	101184	Vũ Thị Lệ	23/04/1994		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	42	26	22	Đạt
1185	101185	Nguyễn Thị Tú Oanh	11/01/1983		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	28	24	26	Không Đạt
1186	101186	Trần Thị Tâm	23/12/1989		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	43	22	21	Đạt
1187	101187	Nguyễn Văn Trang	04/11/1992		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1188	101188	Hoàng Thị Yên	22/09/1993		Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	43	22	21	Đạt
1189	101189	Nguyễn Việt Anh	26/08/1994		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	42	23	26	Đạt
1190	101190	Lê Thanh Bình	19/05/1996		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	50	26	26	Đạt
1191	101191	Bùi Thủy Bông	31/08/1987		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	36	24	26	Đạt
1192	101192	Phạm Thị Thu Hoài	13/06/1992		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	44	26	25	Đạt
1193	101193	Vương Thị Mến	14/10/1990		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	48	27	27	Đạt
1194	101194	Lã Diễm My	04/09/1986		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	39	26	25	Đạt
1195	101195	Phạm Thị Nhân	13/11/1982		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	42	27	26	Đạt
1196	101196	Trần Thu Quỳnh	20/11/1995		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	34	24	22	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1197	101197	Vũ Thị Minh Tâm	22/03/1986		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	38	Miễn	25	Đạt
1198	101198	Trần Thị Thảo	25/06/1987		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	31	24	20	Đạt
1199	101199	Phạm Thanh Thúy	07/07/1990		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	35	26	26	Đạt
1200	101200	Đặng Ngọc Yến	10/07/1997		Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	40	25	25	Đạt
1201	101201	Đinh Thị Thủy	13/08/1992		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	32	25	26	Đạt
1202	101202	Nguyễn Thu Hương	07/10/1990		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	40	24	25	Đạt
1203	101203	Đỗ Thị Lệ	07/08/1994		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	37	25	22	Đạt
1204	101204	Nguyễn Diệu Linh	10/09/1991		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	39	24	27	Đạt
1205	101205	Phạm Thị Nhâm	12/07/1989		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	38	22	26	Đạt
1206	101206	Nguyễn Kim Phương	06/11/1995		Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	53	27	25	Đạt
1207	101207	Vũ Thị Chang	13/08/1990		Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	39	27	27	Đạt
1208	101208	Lưu Hà Giang	26/09/1992	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	48	26	Miễn	Đạt
1209	101209	Phạm Thị Phương	27/06/1994		Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	27	26	27	Không Đạt
1210	101210	Lộc Thị Hà My	27/02/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	40	25	Miễn	Đạt
1211	101211	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/08/1988		Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	42	27	28	Đạt
1212	101212	Trần Thị Phương	09/11/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	28	26	Miễn	Không Đạt
1213	101213	Đỗ Thị Hiền	05/04/1992		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	29	18	29	Không Đạt
1214	101214	Lê Thị Nga	26/10/1995		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	32	23	24	Đạt
1215	101215	Vũ Thị Ngọc	20/04/1992		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	47	27	28	Đạt
1216	101216	Nguyễn Thị Sang	23/07/1994		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	33	20	17	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ... ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1217	101217	Vi Thị Hồng Thúy	02/02/1984		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	36	22	20	Đạt
1218	101218	Phạm Thị Hồng Uyên	21/10/1996		Trường Mầm non An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	35	21	27	Đạt
1219	101219	Hoàng Thị Hậu	05/11/1993		Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	38	26	26	Đạt
1220	101220	Dương Thị Kim Huệ	23/06/1984	Con bệnh binh 2/3	Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	33	19	22	Đạt
1221	101221	Trần Thị Huyền	17/04/1994		Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	33	17	19	Đạt
1222	101222	Lê Thị May	13/02/1990		Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	35	20	22	Đạt
1223	101223	Nguyễn Thị Thủy	06/02/1981		Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	36	24	18	Đạt
1224	101224	Hoàng Thị Thủy	20/11/1987	Dân tộc Tày	Trường Mầm non An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	46	18	Miễn	Đạt
1225	101225	Lê Quỳnh Anh	14/10/1988		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	35	25	18	Đạt
1226	101226	Nguyễn Thị Hải	23/08/1993		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	32	25	18	Đạt
1227	101227	Nguyễn Thị Hạnh	18/09/1990		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	39	20	21	Đạt
1228	101228	Bùi Thúy Loan	15/09/1994		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	31	24	15	Đạt
1229	101229	Nguyễn Thị Mai	13/12/1994		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	32	21	19	Đạt
1230	101230	Nguyễn Thị Mai	04/07/1989		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	30	24	15	Đạt
1231	101231	Tăng Thị Mây	10/10/1976		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	32	24	19	Đạt
1232	101232	Lê Thị Ngọc	01/09/1996		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	54	25	27	Đạt
1233	101233	Trần Thị Nhi	11/06/1994		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	34	24	27	Đạt
1234	101234	Nguyễn Thị Thu Phương	24/01/1998		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	33	21	22	Đạt
1235	101235	Mạc Thị Kim Thoa	17/04/1985		Trường Mầm non Bình Dương A	UBND thị xã Đông Triều	42	22	28	Đạt
1236	101236	Nguyễn Thị Hà	21/11/1993		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	49	23	21	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1237	101237	Nguyễn Thị Gai Hiền	04/12/1995		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	41	20	28	Đạt
1238	101238	Nguyễn Thị Ngân	22/08/1990	Con người nhiễm chất độc hóa học	Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	37	24	20	Đạt
1239	101239	Trần Thị Ngân	15/01/1984		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	41	24	28	Đạt
1240	101240	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30/01/1994		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	39	19	22	Đạt
1241	101241	Nguyễn Thị Tâm	28/11/1987		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	32	18	17	Đạt
1242	101242	Phạm Thị Thúy	30/01/1991		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	40	21	26	Đạt
1243	101243	Vũ Thị Văn	06/08/1989		Trường Mầm non Bình Dương B	UBND thị xã Đông Triều	33	22	23	Đạt
1244	101244	Nguyễn Thị Chon	12/02/1989		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	47	21	26	Đạt
1245	101245	Phạm Thị Duyên	11/05/1995		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	32	24	26	Đạt
1246	101246	Đinh Thị Giang	02/02/1991		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	36	22	26	Đạt
1247	101247	Phạm Thị Hiền	05/05/1993	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	35	18	Miễn	Đạt
1248	101248	Vy Nhật Khánh	01/11/1996	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	33	25	Miễn	Đạt
1249	101249	Trần Thị Mơ	03/11/1984		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	41	26	22	Đạt
1250	101250	Phạm Thị Ngà	11/11/1989		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	25	15	17	Không Đạt
1251	101251	Ứng Thị Hương Nhung	17/04/1994		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	46	27	27	Đạt
1252	101252	Trần Thị Như Quỳnh	21/02/1985		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	47	21	24	Đạt
1253	101253	Nguyễn Thị Thanh Thúy	11/01/1991	Dân tộc Mường	Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	49	27	Miễn	Đạt
1254	101254	Giáp Thị Tý	27/01/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	40	25	Miễn	Đạt
1255	101255	Nguyễn Thị Uyên	03/04/1993		Trường Mầm non Bình Minh	UBND thị xã Đông Triều	27	25	25	Không Đạt
1256	101256	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/10/1995		Trường Mầm non Đức Chính	UBND thị xã Đông Triều	38	23	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1257	101257	Phạm Thị Châm	23/11/1991		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	UBND thị xã Đông Triều	32	23	22	Đạt
1258	101258	Lê Thị Loan	02/12/1987		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	UBND thị xã Đông Triều	30	25	26	Đạt
1259	101259	Nguyễn Thị Kim Oanh	12/09/1993		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	UBND thị xã Đông Triều	29	23	22	Không Đạt
1260	101260	Nguyễn Thị Sen	14/02/1995		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	UBND thị xã Đông Triều	38	17	26	Đạt
1261	101261	Nguyễn Thị Hoa	06/01/1980		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thị xã Đông Triều	31	23	22	Đạt
1262	101262	Nguyễn Thị Hương	14/04/1992		Trường Mầm non Hoa Lan	UBND thị xã Đông Triều	29	23	25	Không Đạt
1263	101263	Bùi Thị An	04/09/1978	Con Thương binh	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thị xã Đông Triều	39	23	20	Đạt
1264	101264	Nguyễn Thị Linh	18/06/1991		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thị xã Đông Triều	54	28	29	Đạt
1265	101265	Phạm Thị Tuyền	27/04/1995		Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thị xã Đông Triều	41	26	26	Đạt
1266	101266	Trần Thị Nga	08/06/1981		Trường Mầm non Hoa Mi	UBND thị xã Đông Triều	44	25	25	Đạt
1267	101267	Lê Thị Hồng Thủy	08/11/1989		Trường Mầm non Hoa Mi	UBND thị xã Đông Triều	38	17	18	Đạt
1268	101268	Chu Thị Trang	29/10/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Hoa Mi	UBND thị xã Đông Triều	42	24	Miễn	Đạt
1269	101269	Nguyễn Thị Hải	16/10/1992		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	29	20	23	Không Đạt
1270	101270	Phạm Thị Thùy Hương	22/06/1986		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	45	23	25	Đạt
1271	101271	Nguyễn Thị Lụa	01/10/1983		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	43	25	25	Đạt
1272	101272	Nguyễn Thị My	12/04/1996		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	27	19	25	Không Đạt
1273	101273	Đỗ Thị Ngọc	28/05/1991		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	34	19	24	Đạt
1274	101274	Phan Thị Lệ Quỳnh	19/08/1996		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	49	26	27	Đạt
1275	101275	Bùi Thị Thanh Thanh	19/01/1996		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	28	23	22	Không Đạt
1276	101276	Trần Thị Thu Thảo	26/09/1994		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	40	25	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số cân đúng môn Kiến thức chung	Số cân đúng môn Tin học	Số cân đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1277	101277	Nguyễn Thị Thu	11/10/1984		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	48	25	30	Đạt
1278	101278	Phạm Thị Yến	29/04/1988		Trường Mầm non Hoa Phượng	UBND thị xã Đông Triều	37	18	22	Đạt
1279	101279	Nguyễn Thị Dương	27/01/1988		Trường Mầm non Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	38	20	25	Đạt
1280	101280	Phạm Thị Thu Hằng	18/09/1988		Trường Mầm non Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	37	24	18	Đạt
1281	101281	Nguyễn Thị Phương	12/08/1991		Trường Mầm non Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	44	21	27	Đạt
1282	101282	Mai Thị Xuân	05/12/1993		Trường Mầm non Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	49	26	26	Đạt
1283	101283	Phạm Thị Hồng Anh	09/08/1997		Trường Mầm non Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	39	26	28	Đạt
1284	101284	Nguyễn Thị Lan Chi	20/08/1997		Trường Mầm non Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	41	20	25	Đạt
1285	101285	Nguyễn Thị Súc	16/09/1996		Trường Mầm non Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	49	22	28	Đạt
1286	101286	Nguyễn Thị Thắm	23/11/1982		Trường Mầm non Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	43	26	26	Đạt
1287	101287	Nguyễn Thị Hải Yến	15/11/1996		Trường Mầm non Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	41	19	29	Đạt
1288	101288	Đỗ Thị Chinh	22/09/1986		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	41	18	19	Đạt
1289	101289	Lê Thị Dung	16/08/1989		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	40	25	24	Đạt
1290	101290	Lê Thị Lương	24/07/1985		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	35	24	16	Đạt
1291	101291	Phạm Thị Thủy	09/11/1983		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	39	19	20	Đạt
1292	101292	Nguyễn Thị Kim Tuyền	13/03/1991		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	46	24	20	Đạt
1293	101293	Phạm Thị Yến	20/02/1986		Trường Mầm non Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	39	24	20	Đạt
1294	101294	Đỗ Thị Huệ	01/04/1986		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	34	26	19	Đạt
1295	101295	Vũ Thị Khánh	03/11/1985		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	43	20	21	Đạt
1296	101296	Ngô Thúy Liên	05/12/1995		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	37	26	20	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1297	101297	Phạm Thị Liên	06/07/1988		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	40	22	22	Đạt
1298	101298	Đào Thủy Nga	09/06/1994		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	48	26	26	Đạt
1299	101299	Yên Thị Vui	09/11/1989		Trường Mầm non Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	35	22	22	Đạt
1300	101300	Hoàng Thị Hà	21/12/1995		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	40	29	29	Đạt
1301	101301	Nguyễn Thị Hạnh	13/05/1997		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	32	Miễn	16	Đạt
1302	101302	Phạm Thị Hòa	14/09/1995		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	41	27	26	Đạt
1303	101303	Nguyễn Thu Huệ	10/06/1990		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	43	23	23	Đạt
1304	101304	Nguyễn Thị Lan Hương	19/11/1993		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	59	29	27	Đạt
1305	101305	Vũ Hồng Ngát	14/10/1994		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	29	22	25	Không Đạt
1306	101306	Nguyễn Thị Quỳnh	28/01/1984		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	44	29	27	Đạt
1307	101307	Nguyễn Thị Thương	03/03/1994		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	38	24	24	Đạt
1308	101308	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/06/1993		Trường Mầm non Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	34	26	30	Đạt
1309	101309	Nguyễn Thị Bích	15/04/1989		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	36	23	22	Đạt
1310	101310	Lê Thị Biền	26/08/1985		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	52	28	30	Đạt
1311	101311	Đặng Thị Hào	01/08/1989		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	42	22	18	Đạt
1312	101312	Vũ Thị Hương	07/02/1989		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	32	23	29	Đạt
1313	101313	Nguyễn Thị Hùy	19/04/1987		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	38	20	25	Đạt
1314	101314	Bùi Thị Huyền	10/09/1993		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	38	25	28	Đạt
1315	101315	Vương Thị Mỹ	09/09/1988		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	43	24	28	Đạt
1316	101316	Phạm Thị Kim Oanh	09/01/1997		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	40	21	29	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1317	101317	Trần Bảo Phương	15/02/1994		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	34	24	27	Đạt
1318	101318	Nguyễn Thị Thơm	01/01/1995		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	38	25	29	Đạt
1319	101319	Vũ Thị Hồng Thu	01/11/1992		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	42	25	27	Đạt
1320	101320	Dương Thị Yến	05/05/1986		Trường Mầm non Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	27	24	29	Không Đạt
1321	101321	Bùi Thị Chiến	07/03/1995		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	34	24	26	Đạt
1322	101322	Lưu Thị Linh	26/04/1991		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	37	27	28	Đạt
1323	101323	Đào Thị Nguyên	30/07/1987		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	33	21	28	Đạt
1324	101324	Hoàng Thị Phương	08/08/1996		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	41	20	17	Đạt
1325	101325	Nguyễn Thị Phương	29/05/1996		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	29	21	27	Không Đạt
1326	101326	Trần Phương Thúy	29/12/1989		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	33	22	23	Đạt
1327	101327	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	29/08/1997		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	24	23	21	Không Đạt
1328	101328	Phạm Thị Huyền Trang	24/09/1993		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	27	27	29	Không Đạt
1329	101329	Nguyễn Thị Uyên	29/01/1996		Trường Mầm non Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	34	24	20	Đạt
1330	101330	Trần Thị Giang	21/09/1988		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	48	22	30	Đạt
1331	101331	Nguyễn Thị Hoa	08/12/1988		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	47	23	27	Đạt
1332	101332	Lê Thị Thu Hương	09/12/1986		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	55	28	30	Đạt
1333	101333	Lâm Thủy Linh	07/10/1992		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	36	23	26	Đạt
1334	101334	Phạm Thị Nhung	29/09/1983		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	51	27	30	Đạt
1335	101335	Nguyễn Thị Thủy	03/03/1991		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	33	23	27	Đạt
1336	101336	Phạm Thị Thủy	17/09/1989		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	47	21	18	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1337	101337	Lê Thị Huyền Trang	27/05/1996		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	33	22	22	Đạt
1338	101338	Hoàng Hải Yến	05/04/1996		Trường Mầm non Sao Mai	UBND thị xã Đông Triều	38	21	25	Đạt
1339	101339	Đào Thị Chi	10/09/1996		Trường Mầm non Sơn Ca	UBND thị xã Đông Triều	27	17	24	Không Đạt
1340	101340	Nguyễn Thu Hà	29/08/1986		Trường Mầm non Sơn Ca	UBND thị xã Đông Triều	41	23	24	Đạt
1341	101341	Nguyễn Thị Thoan	10/04/1991		Trường Mầm non Sơn Ca	UBND thị xã Đông Triều	32	23	23	Đạt
1342	101342	Hồ Thị Quy	09/03/1979	Con người nhiễm chất độc hóa học	Trường Mầm non Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	46	28	25	Đạt
1343	101343	Bùi Thị Thao	03/11/1991		Trường Mầm non Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	34	24	24	Đạt
1344	101344	Nguyễn Thị Thảo	09/10/1997		Trường Mầm non Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	46	25	25	Đạt
1345	101345	Đàm Thị Thơm	25/08/1990		Trường Mầm non Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	36	26	24	Đạt
1346	101346	Nguyễn Thị Vân Anh	12/07/1987		Trường Mầm non Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	47	28	22	Đạt
1347	101347	Nguyễn Thị Ánh	27/02/1995		Trường Mầm non Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	44	19	23	Đạt
1348	101348	Phạm Thị Lê Dung	15/11/1989	Con người nhiễm chất độc hóa học	Trường Mầm non Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	43	Miễn	29	Đạt
1349	101349	Chu Thị Quyên	21/06/1986		Trường Mầm non Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	37	19	18	Đạt
1350	101350	Đỗ Thị Hải Yến	10/10/1984		Trường Mầm non Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	43	25	21	Đạt
1351	101351	Lương Thị Hà	10/09/1997		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	24	20	18	Không Đạt
1352	101352	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	28/12/1996		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	34	20	23	Đạt
1353	101353	Nguyễn Thị Thanh Hiền	16/9/1990		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	35	17	21	Đạt
1354	101354	Nguyễn Thị Lan	19/02/1998		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	36	25	22	Đạt
1355	101355	Phạm Thị Hương Oanh	25/08/1997		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	35	22	25	Đạt
1356	101356	Bùi Thị Thu Trang	28/08/1983		Trường Mầm non Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	41	21	18	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1357	101357	Trần Thị Ngọc Hương	22/11/1996	Dân tộc Sán Diu	Trường Mầm non Trảng Lươg	UBND thị xã Đông Triều	38	22	Miễn	Đạt
1358	101358	Phạm Thị Huyền	14/10/1989		Trường Mầm non Trảng Lươg	UBND thị xã Đông Triều	39	27	18	Đạt
1359	101359	Trương Thị Ngát	13/08/1987		Trường Mầm non Trảng Lươg	UBND thị xã Đông Triều	38	21	18	Đạt
1360	101360	Dương Thị Thoa	14/05/1987		Trường Mầm non Trảng Lươg	UBND thị xã Đông Triều	39	24	24	Đạt
1361	101361	Hoàng Thị Thúy	15/07/1988	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Trảng Lươg	UBND thị xã Đông Triều	35	19	Miễn	Đạt
1362	101362	Phạm Thị Giang	12/05/1994		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	43	23	24	Đạt
1363	101363	Nguyễn Thị My	06/07/1992		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	33	24	28	Đạt
1364	101364	Đỗ Thị Nhân	27/07/1995		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	51	23	24	Đạt
1365	101365	Vũ Thị Phương	28/12/1994		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	48	28	28	Đạt
1366	101366	Vũ Thị Quý	13/10/1986		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	53	25	26	Đạt
1367	101367	Trần Thị Thảo	03/08/1993		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	41	26	23	Đạt
1368	101368	Nguyễn Thị Thơ	14/09/1987		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	48	25	28	Đạt
1369	101369	Nguyễn Thị Thu	28/06/1996		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	38	27	24	Đạt
1370	101370	Nguyễn Thị Thu Uyên	07/05/1997		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	38	26	24	Đạt
1371	101371	Phạm Thị Minh Uyên	09/08/1997		Trường Mầm non Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1372	101372	Kiều Thị Hiền	11/11/1994		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	43	23	19	Đạt
1373	101373	Bùi Thị Thu Hoài	19/08/1995		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	40	27	28	Đạt
1374	101374	Ngô Thị Lương	11/06/1993		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	32	24	19	Đạt
1375	101375	Nguyễn Thị Kim Oanh	09/02/1994		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	36	22	28	Đạt
1376	101376	Cao Thị Thoa	08/09/1986		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	40	22	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1377	101377	Vũ Thị Trinh	20/03/1984		Trường Mầm non Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	36	24	28	Đạt
1378	101378	Nguyễn Thị Nga	22/07/1990		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	37	20	28	Đạt
1379	101379	Đỗ Thị Nghĩa	07/12/1982		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	33	23	24	Đạt
1380	101380	Đinh Thị Thơm	25/12/1996		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	44	23	21	Đạt
1381	101381	Trương Thị Thúy	14/09/1987		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	34	24	25	Đạt
1382	101382	Vũ Thị Trang	02/08/1981		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	31	19	19	Đạt
1383	101383	Nguyễn Thị Uyên	13/08/1992		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	34	23	27	Đạt
1384	101384	Trịnh Thị Hải Yến	28/01/1989		Trường Mầm non Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	36	22	27	Đạt
1385	101385	Nguyễn Thị Hương	23/11/1993		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	20	19	21	Không Đạt
1386	101386	Nguyễn Thị Hương	03/05/1982		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	36	17	27	Đạt
1387	101387	Nguyễn Thị Lan Hương	16/08/1998		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	34	19	20	Đạt
1388	101388	Ngô Thị Khánh Huyền	28/07/1994		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	40	24	27	Đạt
1389	101389	Vũ Thị Dạ Huyền	20/07/1995		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	38	22	27	Đạt
1390	101390	Nguyễn Hải Vân	02/03/1997		Trường Mầm non Yên Thọ	UBND thị xã Quảng Yên	34	23	27	Đạt
1391	101391	Nguyễn Thu Hương	20/02/1993		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	56	26	30	Đạt
1392	101392	Bùi Thị Hương	20/08/1987		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	34	17	25	Đạt
1393	101393	Bùi Ngọc Huyền	17/12/1997		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	29	20	30	Không Đạt
1394	101394	Lê Thị Nhự	25/08/1987		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	38	23	18	Đạt
1395	101395	Nguyễn Thị Sâm	02/06/1984		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	34	23	30	Đạt
1396	101396	Phạm Thị Thu Thúy	25/10/1987		Trường Mầm non Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	38	23	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1397	101397	Nguyễn Thị Bưởi	01/01/1996		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	44	23	23	Đạt
1398	101398	Phạm Thị Thanh Hà	14/10/1998		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	39	23	24	Đạt
1399	101399	Bùi Thị Bích Hồng	25/08/1993		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	41	19	23	Đạt
1400	101400	Nguyễn Thị Hồng	21/09/1990		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	40	23	23	Đạt
1401	101401	Vũ Thị Mai	09/12/1989		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	55	24	25	Đạt
1402	101402	Vũ Thị Thơm	11/07/1987		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	34	20	18	Đạt
1403	101403	Ngô Thị Mai Trang	22/07/1994		Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	20	24	Đạt
1404	101404	Vũ Thị Ngọc Ánh	18/08/1998		Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	38	22	19	Đạt
1405	101405	Lê Thị Yến Chi	03/03/1995		Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	28	23	25	Không Đạt
1406	101406	Đặng Thị Hanh	08/09/1991		Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	41	25	28	Đạt
1407	101407	Trần Thị Hoa	15/09/1992		Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	49	20	25	Đạt
1408	101408	Đỗ Thị Thủy Linh	04/04/1992		Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	41	16	23	Đạt
1409	101409	Nguyễn Thị Miên	15/01/1984	Con Thương binh	Trường Mầm non Đông Mai	UBND thị xã Quảng Yên	48	23	26	Đạt
1410	101410	Bùi Thị Nguyệt Ánh	18/11/1994		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	52	23	27	Đạt
1411	101411	Lương Thị Điệp	16/10/1991		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	42	23	24	Đạt
1412	101412	Ngô Thị Thanh Hà	31/01/1995		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	52	23	28	Đạt
1413	101413	Vũ Thị Hiền	23/01/1992		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	38	25	28	Đạt
1414	101414	Hoàng Thị Thu Hương	25/05/1995		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	52	22	27	Đạt
1415	101415	Bùi Thị Bích Hương	23/06/1989		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	43	24	28	Đạt
1416	101416	Dương Thị Tuyết Mai	04/04/1994		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	37	23	22	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1417	101417	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/02/1995		Trường Mầm non Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	45	24	22	Đạt
1418	101418	Đinh Thị Thu Dung	17/12/1990		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	46	26	23	Đạt
1419	101419	Vũ Thị Thùy Dung	10/03/1992		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	40	24	26	Đạt
1420	101420	Phạm Thị Ninh Giang	12/11/1987		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	53	25	22	Đạt
1421	101421	Đặng Thị Hà	03/04/1993		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	30	Đạt
1422	101422	Bùi Thị Thanh Hoa	07/12/1992		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	45	26	24	Đạt
1423	101423	Vũ Thị Thu Hoài	20/12/1991		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	51	26	30	Đạt
1424	101424	Đinh Thị Hồng	01/01/1985		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	42	25	23	Đạt
1425	101425	Nguyễn Thị Hương	23/03/1994		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	50	25	30	Đạt
1426	101426	Vũ Thị Mai	03/08/1996		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	43	27	24	Đạt
1427	101427	Đoàn Thị Thu Phương	19/01/1989		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	40	22	17	Đạt
1428	101428	Phạm Thị Quỳên	14/05/1991		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	45	24	22	Đạt
1429	101429	Đặng Thanh Thủy	31/10/1992		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	30	Đạt
1430	101430	Đàm Thị Tú	13/04/1982		Trường Mầm non Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	32	27	23	Đạt
1431	101431	Nguyễn Thị Thu Hà	24/04/1990		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	45	26	30	Đạt
1432	101432	Phạm Thị Thu Hà	16/03/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	41	23	23	Đạt
1433	101433	Phạm Thị Hạnh	18/07/1997		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	31	23	22	Đạt
1434	101434	Nguyễn Thị Hiên	08/10/1995		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	35	26	28	Đạt
1435	101435	Nguyễn Thị Thu Khuyên	13/06/1988		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	37	16	16	Đạt
1436	101436	Đặng Thị Loan	10/11/1990		Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	32	19	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1437	101437	Bùi Huyền Trang	17/04/1996	Dân tộc Tây	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	32	23	18	Đạt
1438	101438	Hoàng Thị Lương	20/06/1986		Trường Mầm non Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	39	24	27	Đạt
1439	101439	Bùi Thị Thảo	14/03/1988		Trường Mầm non Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	23	24	19	Không Đạt
1440	101440	Lê Thị Thêm	17/10/1993		Trường Mầm non Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	45	22	20	Đạt
1441	101441	Lê Thị Thêm	15/03/1995		Trường Mầm non Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	33	25	20	Đạt
1442	101442	Đàm Thị Dinh	10/10/1989		Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	37	24	23	Đạt
1443	101443	Lê Thị Hoài	02/08/1992		Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	33	26	17	Đạt
1444	101444	Lê Thị Hương	12/07/1992		Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	41	24	25	Đạt
1445	101445	Nguyễn Thị Việt Thoa	25/09/1994		Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	50	27	24	Đạt
1446	101446	Vũ Thủy Trang	15/11/1994		Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	55	28	26	Đạt
1447	101447	Phạm Thị Hoa	06/08/1996		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	46	27	24	Đạt
1448	101448	Nguyễn Thị Xuân Hòa	11/04/1992		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	48	27	25	Đạt
1449	101449	Nguyễn Thị Linh	28/06/1997		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	52	23	23	Đạt
1450	101450	Đinh Thị Nhung	10/10/1988		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	51	23	25	Đạt
1451	101451	Trần Thị Phương	19/05/1994		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	36	22	21	Đạt
1452	101452	Lăng Thị Thơm	06/09/1985		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	37	25	17	Đạt
1453	101453	Lê Thị Thơm	13/12/1994		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	41	26	21	Đạt
1454	101454	Ngô Thị Thu	08/12/1982		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	50	24	21	Đạt
1455	101455	Đỗ Thị Thủy	24/08/1989		Trường Mầm non Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	33	23	19	Đạt
1456	101456	La Thị Đường	17/05/1990	Dân tộc Sán Chỉ	Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	40	17	17	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số cần đúng môn Kiến thức chung	Số cần đúng môn Tin học	Số cần đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1457	101457	Nguyễn Thị Tư Hậu	17/08/1996		Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1458	101458	Ngô Thị Kim	28/12/1991		Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	35	22	17	Đạt
1459	101459	Vũ Thị Lệ	20/10/1992		Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	45	20	23	Đạt
1460	101460	Hoàng Thị Oanh	20/10/1998		Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	31	21	16	Đạt
1461	101461	Nông Thị Thuật	25/01/1989	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	34	18	22	Đạt
1462	101462	Nguyễn Thị Thu Yến	05/07/1998		Trường Mầm non Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	43	16	23	Đạt
1463	101463	Đặng Thị Thùy Dung	03/07/1992		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	48	21	24	Đạt
1464	101464	Bùi Thị Huệ	22/01/1993		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	46	21	21	Đạt
1465	101465	Nguyễn Thị Huyền	11/02/1991		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	49	21	23	Đạt
1466	101466	Ngô Thị Mường	23/11/1996		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	51	23	23	Đạt
1467	101467	Nguyễn Thị Nhớ	05/08/1995		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	55	28	23	Đạt
1468	101468	Vũ Thị Oanh	19/07/1993		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	45	24	20	Đạt
1469	101469	Hoàng Thị Thịnh	08/11/1995		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	44	22	24	Đạt
1470	101470	Phạm Thị Thủy	31/08/1997		Trường Mầm non Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	45	22	21	Đạt
1471	101471	Bùi Thị Cẩm Chi	04/10/1995		Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	45	24	21	Đạt
1472	101472	Cao Thùy Dương	20/08/1988		Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	44	21	25	Đạt
1473	101473	Vũ Thị Hoàn	02/09/1992		Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	42	24	18	Đạt
1474	101474	Bùi Thị Thường	23/12/1982	Con Thương binh 2/4	Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	48	26	22	Đạt
1475	101475	Nguyễn Thị Thúy	09/01/1989	Con Thương binh 2/3	Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	42	22	16	Đạt
1476	101476	Ngô Thị Xoan	16/02/1993		Trường Mầm non Phong Hải	UBND thị xã Quảng Yên	46	22	21	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1477	101477	Phạm Thị Hoàng Anh	07/05/1995		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	40	24	20	Đạt
1478	101478	Bùi Hải Hằng	01/06/1987	Con Thương binh 3/4	Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	46	21	21	Đạt
1479	101479	Đinh Thị Hiền	18/12/1995		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	35	22	23	Đạt
1480	101480	Đinh Thị Hòa	01/05/1995		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	32	22	26	Đạt
1481	101481	Đinh Thị Hối	04/04/1990		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	46	25	26	Đạt
1482	101482	Đặng Ngọc Mai	10/12/1993		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	22	21	26	Không Đạt
1483	101483	Nguyễn Thị Nhung	12/02/1996		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	37	18	25	Đạt
1484	101484	Đinh Thị Phương	01/05/1994		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	38	24	24	Đạt
1485	101485	Đinh Thị Quế	09/10/1994		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	39	21	26	Đạt
1486	101486	Trần Thị Minh Tâm	23/05/1993		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	28	23	22	Không Đạt
1487	101487	Hà Thị Thu	24/06/1995		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	32	23	28	Đạt
1488	101488	Phạm Thị Ngọc Trâm	06/06/1995		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	26	22	26	Không Đạt
1489	101489	Ngô Thị Tuyền	12/12/1994		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	43	22	19	Đạt
1490	101490	Đinh Thị Vân	15/12/1994		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	34	22	25	Đạt
1491	101491	Đinh Thị Thu Vân	28/09/1985		Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	41	22	27	Đạt
1492	101492	Hà Bích Hồng	19/05/1993		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	41	23	23	Đạt
1493	101493	Vũ Thị Huệ	23/04/1993		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	45	27	29	Đạt
1494	101494	Nguyễn Thị Huyền	20/02/1993		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	35	26	22	Đạt
1495	101495	Bùi Thị Thúy Lân	05/02/1988	Con Thương binh 2/4	Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	55	28	29	Đạt
1496	101496	Nguyễn Thị Lương	05/04/1988		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	37	20	17	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số cần đúng môn Kiến thức chung	Số cần đúng môn Tin học	Số cần đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1497	101497	Lê Thị Mái	23/11/1992		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	55	25	28	Đạt
1498	101498	Nguyễn Thùy Ninh	04/12/1996		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	38	17	21	Đạt
1499	101499	Trần Thị Kiều Oanh	02/03/1995		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	27	Đạt
1500	101500	Nguyễn Thị Thảo	04/12/1994		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	44	22	23	Đạt
1501	101501	Phạm Thị Huyền Trang	03/05/1993		Trường Mầm non Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	40	26	27	Đạt
1502	101502	Nguyễn Thị Lưu	23/03/1986		Trường Mầm non Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	32	17	23	Đạt
1503	101503	Đỗ Thị Giang	06/02/1995		Trường Mầm non Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	43	26	29	Đạt
1504	101504	Lê Thị Hoa	12/08/1993		Trường Mầm non Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	47	21	23	Đạt
1505	101505	Đàm Thị Dịu	25/03/1996		Trường Mầm non Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	39	25	22	Đạt
1506	101506	Đỗ Thị Hương	08/09/1989		Trường Mầm non Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	38	21	24	Đạt
1507	101507	Nguyễn Thị Linh	11/08/1994		Trường Mầm non Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	39	20	22	Đạt
1508	101508	Nguyễn Thị Loan	11/03/1992		Trường Mầm non Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	31	13	20	Không Đạt
1509	101509	Chiu Nhi Mùi	14/12/1994	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	40	22	24	Đạt
1510	101510	Phạm Thu Hà	16/09/1997		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	46	28	15	Đạt
1511	101511	Đồng Thị Hoan	02/10/1995		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	52	26	26	Đạt
1512	101512	Nguyễn Thị Linh	01/10/1997		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	41	25	19	Đạt
1513	101513	Nguyễn Thị Lý	23/03/1995		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	39	24	22	Đạt
1514	101514	Trần Thị Hồng Nhung	24/03/1996		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	47	28	21	Đạt
1515	101515	Nguyễn Thị Thoa	05/03/1994		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	40	24	24	Đạt
1516	101516	Vũ Thị Hải Yến	05/12/1995		Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	50	29	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1517	101517	Đoàn Thị Quốc	08/01/1991		Trường Mầm non Bắc Sơn	UBND thành phố Uông Bí	47	27	29	Đạt
1518	101518	Nguyễn Thị Chi	20/05/1993		Trường Mầm non Điện Công	UBND thành phố Uông Bí	45	25	26	Đạt
1519	101519	Nguyễn Ngọc Duyên	17/08/1991		Trường Mầm non Điện Công	UBND thành phố Uông Bí	42	26	29	Đạt
1520	101520	Vũ Thị Giang	14/09/1985		Trường Mầm non Điện Công	UBND thành phố Uông Bí	36	18	20	Đạt
1521	101521	Hoàng Thị Hồng Nhung	16/12/1995		Trường Mầm non Điện Công	UBND thành phố Uông Bí	44	24	27	Đạt
1522	101522	Nguyễn Thị Hà	22/08/1994		Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	44	23	24	Đạt
1523	101523	Phạm Thị Thu Hiền	14/06/1985		Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	53	Miễn	30	Đạt
1524	101524	Lã Thị Tâm	10/02/1993	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	38	28	Miễn	Đạt
1525	101525	Lại Thị Thúy	30/08/1991		Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	38	26	27	Đạt
1526	101526	Nguyễn Thị Thúy	11/07/1991		Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	37	23	17	Đạt
1527	101527	Nguyễn Thị Trang	12/12/1990		Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	32	26	27	Đạt
1528	101528	Nông Thị Vân	03/06/1991	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	42	23	Miễn	Đạt
1529	101529	Đinh Thị Châm	28/03/1993		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	41	24	24	Đạt
1530	101530	Lê Thị Nguyệt Minh	06/02/1992		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	39	27	29	Đạt
1531	101531	Nguyễn Thị Thu Thương	04/07/1994		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	49	23	25	Đạt
1532	101532	Hầu Thị Trang	07/01/1994		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	48	26	28	Đạt
1533	101533	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/03/1997		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	40	18	26	Đạt
1534	101534	Nguyễn Thị Tươi	23/06/1995		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	45	23	28	Đạt
1535	101535	Bùi Cẩm Vân	30/07/1988		Trường Mầm non Nam Khê	UBND thành phố Uông Bí	44	27	28	Đạt
1536	101536	Vũ Trung Anh	26/04/1997		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	47	26	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1537	101537	Phạm Thị Mỹ Dung	16/09/1994		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	45	23	29	Đạt
1538	101538	Đỗ Thị Hạnh	07/04/1993		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	49	24	24	Đạt
1539	101539	Vương Thị Hiền	28/07/1982		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	39	18	20	Đạt
1540	101540	Phạm Thị Thanh Hoa	10/09/1996		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	57	25	24	Đạt
1541	101541	Vũ Thị Hoa	27/06/1985		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	48	25	29	Đạt
1542	101542	Lương Thị Thủy Hội	26/11/1991		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	49	25	24	Đạt
1543	101543	Vũ Thị Thanh Huệ	29/07/1989		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	45	24	29	Đạt
1544	101544	Vũ Thị Hường	16/02/1998		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	41	28	23	Đạt
1545	101545	Nguyễn Diệu Linh	31/07/1993		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	44	24	30	Đạt
1546	101546	Phạm Thị Nga	05/06/1991		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	47	22	23	Đạt
1547	101547	Vũ Thị Bích Ngọc	08/02/1995		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	45	15	27	Đạt
1548	101548	Vũ Thị Ninh	25/10/1985		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	36	20	22	Đạt
1549	101549	Lê Kim Oanh	09/02/1998		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	40	18	28	Đạt
1550	101550	Vì Thanh Trà	22/09/1990		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	35	22	16	Đạt
1551	101551	Phan Thị Xuân	02/04/1987		Trường Mầm non Phương Đông	UBND thành phố Uông Bí	50	21	25	Đạt
1552	101552	Phạm Thị Hằng	08/10/1987		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	51	24	26	Đạt
1553	101553	Đinh Thị Hậu	03/01/1997		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	47	25	25	Đạt
1554	101554	Hoàng Thị Ngọc Huyền	23/07/1998		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	51	28	24	Đạt
1555	101555	Đoàn Kim Ngân	24/09/1991		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	51	20	24	Đạt
1556	101556	Bùi Thị Nguyệt	11/12/1988		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	33	21	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1557	101557	Nguyễn Thị Kim Oanh	23/02/1998		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	50	23	27	Đạt
1558	101558	Bùi Thị Quỳnh	19/02/1996		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	53	29	28	Đạt
1559	101559	Vũ Thị Thương	30/04/1993		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	51	25	29	Đạt
1560	101560	Nguyễn Thị Tinh	17/09/1988		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	58	24	26	Đạt
1561	101561	Nguyễn Thị Vân	01/03/1993		Trường Mầm non Phương Nam	UBND thành phố Uông Bí	49	26	25	Đạt
1562	101562	Nguyễn Thị Trà My	03/07/1995		Trường Mầm non Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	43	29	18	Đạt
1563	101563	Hà Hải Ninh	16/10/1986		Trường Mầm non Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	39	23	24	Đạt
1564	101564	Nguyễn Thị Phương	31/12/1980		Trường Mầm non Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	38	Miễn	22	Đạt
1565	101565	Nguyễn Thị Hoài Anh	25/10/1997		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	42	25	22	Đạt
1566	101566	Vì Thúy Dương	26/01/1990		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	39	28	21	Đạt
1567	101567	Trần Thị Duyên	07/01/1981		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	41	26	16	Đạt
1568	101568	Ngô Thị Hải	26/11/1994		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	48	27	24	Đạt
1569	101569	Lê Thị Hoa	11/04/1993		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	36	23	21	Đạt
1570	101570	Đinh Thị Huế	22/11/1993		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	41	27	25	Đạt
1571	101571	Nguyễn Thu Ngân	07/09/1998		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	24	20	21	Không Đạt
1572	101572	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/09/1998		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	42	21	25	Đạt
1573	101573	Lưu Thị Thu Phương	15/06/1991		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	32	24	23	Đạt
1574	101574	Đoàn Phương Thảo	18/02/1991		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	41	26	25	Đạt
1575	101575	Đỗ Thị Thập	01/03/1979		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	35	16	8	Không Đạt
1576	101576	Đinh Thị Huyền Thương	11/12/1992		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	44	23	21	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1577	101577	Bùi Thị Vân	02/09/1990		Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND thành phố Uông Bí	38	23	27	Đạt
1578	101578	Hoàng Mai Ánh	28/08/1994	Dân tộc Tày	Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	42	25	Miễn	Đạt
1579	101579	Bùi Thị Cúc	29/05/1987		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	48	24	27	Đạt
1580	101580	Nguyễn Thị Giang	13/10/1998		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	39	23	25	Đạt
1581	101581	Phạm Thị Hạnh	10/07/1989		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	41	25	25	Đạt
1582	101582	Ngô Thị Thoa	26/11/1994		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	35	22	17	Đạt
1583	101583	Đỗ Thị Trang	23/10/1990		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	33	25	25	Đạt
1584	101584	Lê Thị Mai Trang	05/02/1994		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	44	24	27	Đạt
1585	101585	Trương Thùy Trang	02/10/1987	Dân tộc Dao	Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	48	26	Miễn	Đạt
1586	101586	Trần Thị Tuyết	05/11/1989		Trường Mầm non Thượng Yên Công	UBND thành phố Uông Bí	29	17	13	Không Đạt
1587	101587	Nguyễn Thị Duyên	23/07/1994		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	52	24	25	Đạt
1588	101588	Nguyễn Thị Hiền	06/01/1982		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	43	14	20	Không Đạt
1589	101589	Nguyễn Hoàng Lan	02/01/1995		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	52	24	25	Đạt
1590	101590	Đinh Thị Mai	13/09/1992		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	48	22	23	Đạt
1591	101591	Nguyễn Hồng Nhung	23/05/1998		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	36	23	22	Đạt
1592	101592	Vũ Thị Phương	17/11/1981		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	41	22	26	Đạt
1593	101593	Đinh Thị Thúy Vân	18/09/1990		Trường Mầm non Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	48	23	23	Đạt
1594	101594	Đàm Thùy Dung	28/11/1994		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	34	21	20	Đạt
1595	101595	Phạm Thị Hiền	08/04/1981		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	33	16	25	Đạt
1596	101596	Đỗ Thị Hòa	02/02/1996		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	26	22	21	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1597	101597	Ngô Thị Hà Huệ	25/06/1993		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	32	22	24	Đạt
1598	101598	Vũ Thị Liên	21/09/1994		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	43	24	24	Đạt
1599	101599	Đỗ Thảo Nguyên	26/07/1996		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	43	21	28	Đạt
1600	101600	Voòng Thị Minh Nguyệt	13/03/1995	Dân tộc Hoa	Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	49	25	Miễn	Đạt
1601	101601	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/10/1995		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	55	24	15	Đạt
1602	101602	Phạm Thị Văn	27/09/1990		Trường Mầm non Vàng Danh	UBND thành phố Uông Bí	44	18	20	Đạt
1603	101603	Trần Thị Hải	28/09/1994		Trường Mầm non Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	47	25	23	Đạt
1604	101604	Vì Thị Hạnh	30/04/1991		Trường Mầm non Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	16	22	19	Không Đạt
1605	101605	Trịnh Thị Phương Hoa	19/12/1994		Trường Mầm non Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	35	25	27	Đạt
1606	101606	Phạm Thị Huyền Trang	23/03/1994		Trường Mầm non Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	51	25	28	Đạt

Ấn định danh sách trên là 1606 trường hợp./.

Ghi chú: Thí sinh có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của 03 môn thi (trừ môn được miễn thi) thì có kết quả Đạt.

KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2019

Biểu số 02

CẤP HỌC TIỂU HỌC

(Kèm theo Quyết định số 4030 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	200001	Vũ Thị Thuý Dung	19/02/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phá	49	28	29	Đạt
2	200002	Bùi Thị Hiền	22/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phá	51	28	29	Đạt
3	200003	Nguyễn Thị Huyền	31/03/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phá	44	26	29	Đạt
4	200004	Vũ Thị Thương Thương	25/03/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phá	57	29	29	Đạt
5	200005	Hà Văn Đức	23/01/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	35	28	19	Đạt
6	200006	Nguyễn Thị Hậu	13/08/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	55	30	30	Đạt
7	200007	Triệu Văn Hiến	29/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	49	26	25	Đạt
8	200008	Vũ Thị Thanh Hương	08/11/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	55	27	Miễn	Đạt
9	200009	Lê Thị Nga	17/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	36	25	26	Đạt
10	200010	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	02/08/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	53	29	27	Đạt
11	200011	Chu Thị Oanh	08/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	53	28	Miễn	Đạt
12	200012	Bùi Thị Hiền Phương	01/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	53	26	28	Đạt
13	200013	Hoàng Thúy Phương	20/11/1990	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	50	28	Miễn	Đạt
14	200014	Chu Văn Quỳnh	20/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	50	26	26	Đạt
15	200015	Bế Thị Thắm	30/10/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	44	25	Miễn	Đạt
16	200016	Điệp Thị Hồng Vân	08/02/1992		Giáo viên Âm nhạc	Trường TH&THCS Cộng Hoà	UBND thành phố Cẩm Phá	50	29	26	Đạt
17	200017	Lê Thị Gái	11/01/1993	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phá	33	27	Miễn	Đạt
18	200018	Đoàn Ngọc Hà	18/01/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phá	51	26	Miễn	Đạt
19	200019	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phá	34	28	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tiểu học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
20	200020	Trần Thị Hồng	Xiêm	05/03/1988	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	34	26	Miễn	Đạt
21	200021	Nguyễn Thị Văn	Anh	10/06/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	20	Không Đạt
22	200022	Nguyễn Thị	Đào	22/10/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	30	19	27	Đạt
23	200023	Vũ Thị Thủy	Dương	10/01/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	34	24	28	Đạt
24	200024	Vy Thị Thủy	Dương	08/05/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	47	24	28	Đạt
25	200025	Nguyễn Vũ Thu	Giang	07/06/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	25	Đạt
26	200026	Phạm Thị	Hạnh	01/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	41	21	29	Đạt
27	200027	Nguyễn Thị Thu	Hương	25/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	29	Đạt
28	200028	Đinh Thị	Nga	29/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	25	27	30	Không Đạt
29	200029	Ngô Thị Bảo	Ngọc	03/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	43	22	29	Đạt
30	200030	Bùi Hồng	Nhung	29/10/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	Miễn	Đạt
31	200031	Đỗ Hồng	Nhung	18/05/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	38	24	29	Đạt
32	200032	Điệp Thị	Quỳnh	23/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	34	24	29	Đạt
33	200033	Vũ Thanh	Thủy	25/08/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	29	Đạt
34	200034	Đào Thị Hồng	Vân	23/02/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	48	20	29	Đạt
35	200035	Bản Hải	Yến	28/02/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	37	23	29	Đạt
36	200036	Bùi Thị Phương	Dung	18/11/1991	Con đẻ của người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	56	20	30	Đạt
37	200037	Nguyễn Thị Thu	Hà	13/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	21	22	Đạt
38	200038	Bùi Thị Thu	Hằng	10/12/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	53	22	30	Đạt
39	200039	Vũ Thị	Hào	22/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	38	24	28	Đạt
40	200040	Nguyễn Thanh	Hiền	05/02/1995	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	41	22	30	Đạt
41	200041	Lê Thị Thu	Hồng	08/01/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	24	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
42	200042	Phạm Thị Minh	28/02/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	45	26	30	Đạt
43	200043	Phạm Thu	04/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	38	25	28	Đạt
44	200044	Nguyễn Thị Hương Lan	28/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	49	19	30	Đạt
45	200045	Nguyễn Thị Mai	10/08/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	39	21	Miễn	Đạt
46	200046	Nguyễn Bích Phương	03/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	50	19	30	Đạt
47	200047	Nguyễn Thị Mai Phương	28/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	24	29	Đạt
48	200048	Phạm Thị Hoài Thu	28/01/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	44	22	30	Đạt
49	200049	Đỗ Huyền Trang	22/08/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	17	22	Đạt
50	200050	Kiều Minh Trang	28/06/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	45	19	29	Đạt
51	200051	Trần Thị Quỳnh Trang	07/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	29	Đạt
52	200052	Bùi Anh Tú	24/08/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Đông	UBND thành phố Cẩm Phả	48	22	28	Đạt
53	200053	Trần Thị Chang	11/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	46	25	25	Đạt
54	200054	Hoàng Hà Chung	01/04/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	48	22	29	Đạt
55	200055	Mai Thị Dung	09/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	48	25	29	Đạt
56	200056	Nguyễn Thị Dung	23/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	47	23	29	Đạt
57	200057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	50	26	29	Đạt
58	200058	Điệp Thị Hoa	28/04/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	48	21	30	Đạt
59	200059	Đặng Thị Thu Hương	17/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	29	Đạt
60	200060	Đỗ Thị Thu Hương	07/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	48	21	30	Đạt
61	200061	Trần Thị Huyền	16/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	52	27	29	Đạt
62	200062	Bùi Thị Mai Lan	03/11/1988		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	48	21	30	Đạt
63	200063	Ngô Thùy Linh	03/06/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	35	18	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
64	200064	Lương Thị Tuyết Mai	03/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	50	24	29	Đạt
65	200065	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/07/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	49	25	Miễn	Đạt
66	200066	Nguyễn Thị Oanh	07/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	50	22	30	Đạt
67	200067	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/06/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	51	25	29	Đạt
68	200068	Đặng Thị Vân	20/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 1	UBND thành phố Cẩm Phả	47	21	30	Đạt
69	200069	Nguyễn Quỳnh Anh	21/07/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	51	24	30	Đạt
70	200070	Nguyễn Thị Thúy Anh	30/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	48	27	30	Đạt
71	200071	Hà Thị Hương	20/01/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	51	21	30	Đạt
72	200072	Đỗ Thị Hải Linh	13/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	45	26	30	Đạt
73	200073	Mai Thuý Linh	05/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	52	27	30	Đạt
74	200074	Đoàn Thị Thanh Ngân	15/11/1978		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	48	27	Miễn	Đạt
75	200075	Tổng Thị Nhung	27/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	57	28	30	Đạt
76	200076	Phạm Thị Thi	05/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	49	26	30	Đạt
77	200077	Vũ Song Toàn	13/05/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	58	29	30	Đạt
78	200078	Diệp Thị Mai Trang	06/02/1992	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	49	28	30	Đạt
79	200079	Nguyễn Minh Trang	06/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	53	29	30	Đạt
80	200080	Nguyễn Thị Vân	24/07/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	50	28	Miễn	Đạt
81	200081	Trần Hoài Vân	09/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Sơn 2	UBND thành phố Cẩm Phả	51	28	30	Đạt
82	200082	Bùi Thị Mai Anh	02/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	55	29	30	Đạt
83	200083	Vũ Thị Vân Anh	15/05/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	52	26	29	Đạt
84	200084	Phạm Thị Diệp	08/03/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	51	27	30	Đạt
85	200085	Nguyễn Thị Hải Duyên	22/02/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	52	25	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
86	200086	Vũ Thị	07/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	49	27	30	Đạt
87	200087	Đinh Thị Ngọc	17/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	29	Đạt
88	200088	Tô Thị	06/03/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	50	27	30	Đạt
89	200089	Hà Thảo	22/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	44	26	30	Đạt
90	200090	Lê Thị	07/02/1987		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	47	23	Miễn	Đạt
91	200091	Đoàn Thị Tắt	26/12/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	48	23	Miễn	Đạt
92	200092	Lê Thị	20/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	27	Đạt
93	200093	Từ Thị	02/12/1989	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	45	23	29	Đạt
94	200094	Nguyễn Phương	29/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	47	Miễn	30	Đạt
95	200095	Trần Thị	22/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	28	Đạt
96	200096	Lê Thị	20/06/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thạch	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	28	Đạt
97	200097	Nguyễn Thị	06/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	52	25	30	Đạt
98	200098	Quách Phương	07/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	47	23	30	Đạt
99	200099	Hà Thu	30/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	51	25	30	Đạt
100	200100	Lê Thu	11/08/1990	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	44	27	30	Đạt
101	200101	Nguyễn Thị	12/10/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	49	25	29	Đạt
102	200102	Ngô Quang	19/10/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	30	Đạt
103	200103	Nguyễn Thị Thanh	22/04/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	40	25	30	Đạt
104	200104	Bùi Thị Thanh	22/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	52	27	30	Đạt
105	200105	Chu Thị Hiền	02/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	36	16	30	Đạt
106	200106	Trương Thị	15/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	45	27	30	Đạt
107	200107	Lại Thị	05/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	55	25	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tư học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
108	200108	Phó Thị Thủy	15/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	41	25	26	Đạt
109	200109	Lục Thị Thùy Trang	07/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	55	25	29	Đạt
110	200110	Lương Thị Kiều Trang	15/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	48	24	28	Đạt
111	200111	Nguyễn Thị Trang	20/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	55	25	30	Đạt
112	200112	Nguyễn Thu Trang	02/10/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	42	27	29	Đạt
113	200113	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	39	24	29	Đạt
114	200114	Lý Thị Vân	17/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	34	25	27	Đạt
115	200115	Nguyễn Thị Thanh Vân	17/08/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Thủy	UBND thành phố Cẩm Phả	55	26	Miễn	Đạt
116	200116	Trần Phương Anh	08/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	42	20	28	Đạt
117	200117	Đặng Thị Bích	16/02/1993	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	29	Đạt
118	200118	Trần Thuý Linh	21/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	44	21	30	Đạt
119	200119	Vũ Thị Thuý Linh	17/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	47	22	30	Đạt
120	200120	Phan Thị Mai	30/08/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	50	22	27	Đạt
121	200121	Trịnh Thị Nga	05/04/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	33	22	Miễn	Đạt
122	200122	Đinh Thị Linh Ngân	07/09/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	48	23	Miễn	Đạt
123	200123	Nguyễn Hoàng Ngân	19/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	28	Đạt
124	200124	Kiều Thị Hồng Nhung	24/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	42	23	30	Đạt
125	200125	Nguyễn Minh Phương	24/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	44	22	29	Đạt
126	200126	Hà Thị Thắm	15/01/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	44	22	29	Đạt
127	200127	Nguyễn Thị Minh Thư	07/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	45	18	29	Đạt
128	200128	Mai Thùy Trang	10/04/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	43	23	30	Đạt
129	200129	Nguyễn Thị Tuyết	03/12/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cẩm Trung	UBND thành phố Cẩm Phả	33	24	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
130	200130	Nguyễn Thị Lan Anh	10/01/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	48	25	30	Đạt
131	200131	Vũ Thị Thảo Chi	15/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	50	26	28	Đạt
132	200132	Bùi Thu Hoài	15/03/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	50	25	29	Đạt
133	200133	Lương Thanh Huệ	13/03/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	48	23	27	Đạt
134	200134	Phạm Phương Loan	17/05/1977		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	50	26	Miễn	Đạt
135	200135	Nguyễn Thị Lương	29/07/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	51	23	29	Đạt
136	200136	Bùi Thị Huyền Trang	10/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	UBND thành phố Cẩm Phá	49	26	29	Đạt
137	200137	Đỗ Thị Mùi	08/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	34	26	30	Đạt
138	200138	Nguyễn Thị Mừng	14/07/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	52	27	Miễn	Đạt
139	200139	Đinh Thị Ngọc	26/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	47	26	30	Đạt
140	200140	Nguyễn Thục Quyên	16/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	51	29	30	Đạt
141	200141	Nguyễn Thị Thanh Tâm	05/08/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	48	26	Miễn	Đạt
142	200142	Phạm Thị Thắng	23/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	51	29	29	Đạt
143	200143	Đặng Thị Thuần	27/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Cẩm Phá	44	27	30	Đạt
144	200144	Phạm Trà Giang	17/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	38	24	30	Đạt
145	200145	Hầu Thị Hà	14/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	30	26	28	Đạt
146	200146	Nguyễn Thị Hà	01/10/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	52	24	30	Đạt
147	200147	Nguyễn Thị Hạnh	13/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	40	26	30	Đạt
148	200148	Phạm Thị Hoa	17/07/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	37	23	30	Đạt
149	200149	Đỗ Thị Loan	21/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	48	24	30	Đạt
150	200150	Đoàn Thị Ánh Ngọc	20/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	56	27	30	Đạt
151	200151	Bùi Thị Nhận	12/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	40	26	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đặc trưng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
152	200152	Nguyễn Thị Nhuận	13/01/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	36	19	30	Đạt
153	200153	Nguyễn Thị Bích Phượng	27/12/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	32	26	30	Đạt
154	200154	Hà Thị Thắm	05/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	54	23	30	Đạt
155	200155	Bùi Thị Uyên	28/08/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	45	19	Miễn	Đạt
156	200156	Đặng Thị Vân	16/10/1987	Dân tộc Dao	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	43	24	Miễn	Đạt
157	200157	Điệp Thị Hồng Xiêm	25/08/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phá	33	26	29	Đạt
158	200158	Nguyễn Thị Anh	10/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	51	22	28	Đạt
159	200159	Trần Thị Diu	15/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	46	23	29	Đạt
160	200160	Nguyễn Thị Hồng	15/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	45	22	28	Đạt
161	200161	Bùi Thị Huế	12/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	30	24	29	Đạt
162	200162	Trương Thị Hương	29/01/1990	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	50	25	Miễn	Đạt
163	200163	Lê Thị Phượng	04/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	43	24	27	Đạt
164	200164	Phạm Thị Thương	18/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	48	22	30	Đạt
165	200165	Phạm Thị Thu Trang	20/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	47	26	Miễn	Đạt
166	200166	Vũ Thị Tư	10/04/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	50	23	28	Đạt
167	200167	Lộc Văn Vịnh	01/05/1988	Dân tộc Nùng	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	41	24	Miễn	Đạt
168	200168	Triệu Thị Yến	17/03/1993	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND thành phố Cẩm Phá	46	24	Miễn	Đạt
169	200169	Trần Thị Ngọc Anh	04/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phá	44	22	29	Đạt
170	200170	Vũ Thị Kim Anh	06/03/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phá	40	27	Miễn	Đạt
171	200171	Phạm Khánh Chi	04/06/1981		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phá	32	22	Miễn	Đạt
172	200172	Lê Thị Thu Hà	25/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phá	53	25	29	Đạt
173	200173	Đinh Thị Liễu	19/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phá	36	20	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
174	200174	Lê Thị	05/09/1980		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phả	51	19	Miễn	Đạt
175	200175	Lê Thanh	18/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phan Bội Châu	UBND thành phố Cẩm Phả	41	23	30	Đạt
176	200176	Nguyễn Thị Lan	14/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	27	Đạt
177	200177	Phạm Minh	15/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	24	30	Đạt
178	200178	Nguyễn Thảo	15/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	24	27	Đạt
179	200179	Ngô Thu	10/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	28	21	29	Không Đạt
180	200180	Nguyễn Thị Thu	22/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	30	Đạt
181	200181	Trần Thị	31/07/1995	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	45	25	Miễn	Đạt
182	200182	Lưu Thị	08/05/1989	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	25	Miễn	Đạt
183	200183	Đào Thị	06/10/1988	Con liệt sĩ	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	27	29	Đạt
184	200184	Bàng Thị Thuý	19/05/1992	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	43	26	Miễn	Đạt
185	200185	Lê Thùy	05/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	37	25	29	Đạt
186	200186	Phạm Thị Diệu	08/09/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	52	26	Miễn	Đạt
187	200187	Phạm Thị Thu	15/12/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	45	20	25	Đạt
188	200188	Nguyễn Phương	14/12/1997		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	32	16	Miễn	Đạt
189	200189	Phạm Thị Phương	19/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	40	21	21	Đạt
190	200190	Nguyễn Thị Hoài	30/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	50	25	28	Đạt
191	200191	Đỗ Thị Minh	01/12/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	19	23	Đạt
192	200192	Bùi Thị Thu	17/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	25	29	Đạt
193	200193	Cao Thị Huyền	22/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	30	Đạt
194	200194	Phạm Thị Minh	17/09/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	56	24	29	Đạt
195	200195	Phạm Thị	02/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	52	23	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày-tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
196	200196	Nguyễn Thị Thuý An	23/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	55	20	28	Đạt
197	200197	Lê Thị Hồng Hiền	26/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	49	24	30	Đạt
198	200198	Lê Thị Hoa	26/03/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	56	27	30	Đạt
199	200199	Phạm Thị Ngọc Huyền	10/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	54	27	27	Đạt
200	200200	Lý Thị Mến	18/10/1991	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	52	26	Miễn	Đạt
201	200201	Lê Thị Hà Ngân	06/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	57	23	28	Đạt
202	200202	Lê Thị Bảo Ngọc	05/09/1995		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	54	23	30	Đạt
203	200203	Nguyễn Thị Nhái	21/01/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	55	23	28	Đạt
204	200204	Trần Thị Bích Phương	23/01/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	32	20	30	Đạt
205	200205	Phạm Thị Phương	09/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	59	23	28	Đạt
206	200206	Vũ Thị Mai Quyên	05/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	50	23	27	Đạt
207	200207	Phạm Thị Tân	12/04/1991	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	58	23	28	Đạt
208	200208	Phạm Thị Thanh	21/04/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	58	25	29	Đạt
209	200209	Nguyễn Thị Thoan	10/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	59	27	28	Đạt
210	200210	Hoàng Thị Trang	26/08/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	56	26	Miễn	Đạt
211	200211	Nguyễn Thị Tường Vi	10/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	55	22	28	Đạt
212	200212	Nguyễn Thị Hải Yến	31/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	38	24	30	Đạt
213	200213	Phạm Thị Kim Anh	31/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	57	24	26	Đạt
214	200214	Hà Phương Dung	08/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	58	22	25	Đạt
215	200215	Phạm Thị Hằng	10/07/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	55	24	Miễn	Đạt
216	200216	Đặng Thị Hiền	25/02/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	36	23	23	Đạt
217	200217	Nguyễn Thu Huyền	31/08/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thí	Bỏ thí	Bỏ thí	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
218	200218	Trần Mỹ Linh	08/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	53	23	25	Đạt
219	200219	Mai Thúy Nhung	09/09/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	46	25	27	Đạt
220	200220	Phạm Bích Phương	11/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	55	24	27	Đạt
221	200221	Lê Thị Tân	16/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	42	22	25	Đạt
222	200222	Đặng Thị Thu	02/04/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	54	24	Miễn	Đạt
223	200223	Nguyễn Phương Thúy	05/12/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	48	19	28	Đạt
224	200224	Phạm Thị Thúy	26/01/1989		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	54	23	27	Đạt
225	200225	Lưu Thị Trinh	24/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	47	21	28	Đạt
226	200226	Lý Thúy Vinh	20/05/1993	Dân tộc Hán	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thái Bình	UBND thành phố Cẩm Phả	53	22	28	Đạt
227	200227	Phạm Thị Hương	19/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	41	29	29	Đạt
228	200228	Đinh Thị Lan	26/07/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	33	23	24	Đạt
229	200229	Lê Thị Trà My	28/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	40	24	29	Đạt
230	200230	Nguyễn Thị Ngân	27/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	43	21	27	Đạt
231	200231	Đặng Thị Phương	15/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	52	27	28	Đạt
232	200232	Ngô Thị Thùy	04/06/1980	Con Bệnh binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	41	27	Miễn	Đạt
233	200233	Lê Minh Trang	08/11/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	53	26	Miễn	Đạt
234	200234	Tô Thị Huyền Trang	06/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Cẩm Phả	47	25	27	Đạt
235	200235	Hoàng Thị Lan Anh	22/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	38	21	24	Đạt
236	200236	Nguyễn Thị Vân Anh	24/11/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	27	Đạt
237	200237	Trần Thị Hạnh	28/07/1995		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	48	20	24	Đạt
238	200238	Hoàng Thị Thu Hiền	12/09/1990	Dân tộc Tây	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	48	20	28	Đạt
239	200239	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	51	26	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
240	200240	Mai Thị Hồng	15/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	43	25	29	Đạt
241	200241	Nguyễn Lê Hương	06/05/1985		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	50	23	Miễn	Đạt
242	200242	Tô Thị Liên	12/12/1991	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	44	23	30	Đạt
243	200243	Tô Thị Liên	16/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	44	25	28	Đạt
244	200244	Bùi Thị Thuý	24/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	27	Đạt
245	200245	Nguyễn Thị Ngọc	08/11/1988		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	48	24	26	Đạt
246	200246	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	05/06/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	40	19	28	Đạt
247	200247	Phạm Bích Ngọc	14/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	46	23	28	Đạt
248	200248	Phạm Thị Nhái	22/10/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	49	22	Miễn	Đạt
249	200249	Hoàng Thị Hải	23/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	45	24	29	Đạt
250	200250	Nguyễn Huyền	25/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	41	23	28	Đạt
251	200251	Chu Thị Huyền	04/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Cẩm Phả	48	25	27	Đạt
252	200252	Vũ Thanh Huyền	23/06/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	53	25	25	Đạt
253	200253	Phạm Thị Lan	17/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	47	21	23	Đạt
254	200254	Nguyễn Thị Bảo	06/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	52	24	28	Đạt
255	200255	Hoàng Hiệp	19/01/1991		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	42	16	28	Đạt
256	200256	Phạm Thị Thủy	14/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	42	23	26	Đạt
257	200257	Phạm Thị Thu	10/03/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	49	27	Miễn	Đạt
258	200258	Vũ Thị Thu	03/09/1978		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	34	24	Miễn	Đạt
259	200259	Vũ Thanh Hương	07/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	44	Miễn	30	Đạt
260	200260	Nguyễn Thị Huyền	22/02/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	12	18	29	Không Đạt
261	200261	Trần Thị Thu	17/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phả	39	23	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
262	200262	Lê Thị Thu	12/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	36	22	29	Đạt
263	200263	Phạm Thị Nguyễn	04/03/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	35	22	28	Đạt
264	200264	Ngô Thị Lữ	25/02/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	34	25	27	Đạt
265	200265	Nguyễn Thị Minh	29/09/1981		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	41	20	Miễn	Đạt
266	200266	Vì Văn Nguyễn	17/07/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	40	21	25	Đạt
267	200267	Đào Thị Hồng Nhung	03/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	40	25	25	Đạt
268	200268	Đinh Thị Tuyết Nhung	20/06/1995	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	43	24	22	Đạt
269	200269	Nguyễn Thị Nhung	15/02/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	51	21	24	Đạt
270	200270	Hoàng Thị Kiều Oanh	17/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	38	20	20	Đạt
271	200271	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	52	23	26	Đạt
272	200272	Trần Thuý Oanh	21/09/1978		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	52	20	Miễn	Đạt
273	200273	Lê Thu Phương	16/09/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	33	22	27	Đạt
274	200274	Vũ Hồng Quyên	12/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	43	24	23	Đạt
275	200275	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	44	24	26	Đạt
276	200276	Vũ Thanh Thảo	15/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	42	19	27	Đạt
277	200277	Đàm Thị Thương Thương	07/11/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	43	26	28	Đạt
278	200278	Nguyễn Thị Thúy	01/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	45	22	27	Đạt
279	200279	Tạ Thị Thu Thúy	01/02/1992	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	45	24	29	Đạt
280	200280	Lê Huyền Trang	08/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	33	23	23	Đạt
281	200281	Nguyễn Thùy Trang	16/4//1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	31	23	27	Đạt
282	200282	Phạm Thị Quỳnh Trang	01/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	44	25	29	Đạt
283	200283	Phạm Thị Thùy Vân	10/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Cẩm Phá	45	24	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục đóng lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
284	200284	Vũ Thị Thanh Hoa	07/01/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	46	21	Miễn	Đạt
285	200285	Vũ Thị Mai	20/02/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	38	21	24	Đạt
286	200286	Ninh Thị Ngân	04/05/1994	Dân tộc Sán Chí	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	44	20	28	Đạt
287	200287	Lê Thị Ngọc	01/04/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	38	19	28	Đạt
288	200288	Nguyễn Thị Hồng Vân	13/08/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
289	200289	Hà Thị Thùy Anh	10/04/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	42	25	27	Đạt
290	200290	Nguyễn Thị Cứu	13/03/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	48	24	Miễn	Đạt
291	200291	Trần Thu Hương	01/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	37	25	28	Đạt
292	200292	Ôn Thị Thanh Thảo	08/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	50	24	30	Đạt
293	200293	Nguyễn Thị Vui	15/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	48	23	28	Đạt
294	200294	Phạm Thị Hải Yến	15/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đào Phúc Lộc	UBND thành phố Móng Cái	50	27	30	Đạt
295	200295	Lưu Bích Hoàn	13/03/1986	Con bệnh binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	39	24	Miễn	Đạt
296	200296	Trần Thị Thùy	20/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	56	26	29	Đạt
297	200297	Hoàng Thị Dung	06/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	46	23	29	Đạt
298	200298	Bùi Thị Thu Hà	02/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	48	24	30	Đạt
299	200299	Đặng Thu Hằng	23/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	45	23	30	Đạt
300	200300	Nguyễn Thị Hằng	13/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	45	24	29	Đạt
301	200301	Phạm Thị Hằng	15/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	51	25	29	Đạt
302	200302	Nguyễn Thị Ngọc Lan	07/09/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	49	25	Miễn	Đạt
303	200303	Đỗ Thị Lý	08/02/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	47	25	30	Đạt
304	200304	Hứa Thị Mai	22/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	33	24	30	Đạt
305	200305	Hoàng Thị Minh	16/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	33	24	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
306	200306	Bùi Thị Kim	29/06/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	37	27	30	Đạt
307	200307	Vũ Ngọc	27/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	57	23	30	Đạt
308	200308	Khổng Thị Hồng	Thơ	08/08/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	52	25	30	Đạt
309	200309	Phạm Bích	Thủy	27/12/1991	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	56	24	29	Đạt
310	200310	Nguyễn Hương	Trà	03/01/1992	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	38	21	20	Đạt
311	200311	Lê Thúy	Hiền	25/10/1988	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	49	28	Miễn	Đạt
312	200312	Hoàng Thị	Nhung	24/05/1992	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	46	27	Miễn	Đạt
313	200313	Phạm Huyền	Trang	09/10/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	42	26	28	Đạt
314	200314	Hoàng Thị	Trưởng	29/04/1997	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	36	26	30	Đạt
315	200315	Nguyễn Thị Thu	Huyền	28/05/1995	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	34	24	29	Đạt
316	200316	Hoàng Thị Nhật	Lệ	29/04/1997	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	32	22	27	Đạt
317	200317	Vũ Thị	Lương	19/05/1992	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	36	21	Miễn	Đạt
318	200318	Vì Thảo	Ly	11/07/1994	Con thương binh	Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	33	21	30	Đạt
319	200319	Ngô Thị Thùy	Ngân	19/01/1996		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	32	23	29	Đạt
320	200320	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/09/1998		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	36	26	30	Đạt
321	200321	Bùi Hoài	Thu	25/05/1993		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	41	23	24	Đạt
322	200322	Lê Bích	Hằng	08/05/1988		Giáo viên Tiếng Anh	UBND thành phố Móng Cái	41	26	Miễn	Đạt
323	200323	Phạm Thị	Huyền	24/08/1997		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	42	25	28	Đạt
324	200324	Phạm Thùy	Linh	22/10/1998		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	38	23	26	Đạt
325	200325	Vy Thị	Lý	20/09/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	41	25	Miễn	Đạt
326	200326	Phạm Thị	Son	07/10/1990		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	39	27	26	Đạt
327	200327	Trần Thị Bích	Thu	19/10/1990		Giáo viên Văn hóa	UBND thành phố Móng Cái	32	26	24	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
328	200328	Bùi Thị Nhuận	12/04/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	48	27	29	Đạt
329	200329	Lê Bích Trần	27/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	46	24	27	Đạt
330	200330	Dương Thị Tươi	23/07/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	38	24	30	Đạt
331	200331	Hoàng Hải Yến	22/03/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	41	26	27	Đạt
332	200332	Nguyễn Thị Giang	03/01/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Ka Long	UBND thành phố Móng Cái	46	24	Miễn	Đạt
333	200333	Vũ Kim Chi	14/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	32	13	27	Không Đạt
334	200334	Hoàng Thị Hiếu	27/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	54	23	29	Đạt
335	200335	Vì Thị Hương	09/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	40	25	27	Đạt
336	200336	Nguyễn Thị Hồng Phương	23/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	35	21	28	Đạt
337	200337	Phạm Thị Quỳnh	07/02/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	46	23	Miễn	Đạt
338	200338	Hoàng Hải Yến	30/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	44	24	29	Đạt
339	200339	Nguyễn Thị Hải Yến	05/06/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	UBND thành phố Móng Cái	49	23	28	Đạt
340	200340	Bùi Thị Hợp	16/04/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	44	23	29	Đạt
341	200341	Bùi Thị Thu Huyền	31/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	47	19	30	Đạt
342	200342	Lê Thị Ly	03/07/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	47	22	30	Đạt
343	200343	Trần Thị Thủy Ngân	13/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	47	20	28	Đạt
344	200344	Lý Thị Thủy	08/06/1987		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	42	Miễn	Miễn	Đạt
345	200345	Trần Trung Kiên	28/08/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	48	21	29	Đạt
346	200346	Vũ Thị Ninh	05/07/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	45	22	29	Đạt
347	200347	Vũ Thu Phương	21/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	47	23	29	Đạt
348	200348	Phạm Thị Thủy	02/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	46	26	30	Đạt
349	200349	Trần Thị Thu Trang	25/03/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Quảng Nghĩa	UBND thành phố Móng Cái	50	21	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
350	200350	Tô Thanh	20/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	47	23	29	Đạt
351	200351	Hoàng Văn	22/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	44	19	28	Đạt
352	200352	Đỗ Thị Hương	31/05/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	42	22	28	Đạt
353	200353	Đinh Thị Trà Linh	18/11/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	46	21	27	Đạt
354	200354	Vũ Thị Lý	26/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	45	21	27	Đạt
355	200355	Nguyễn Thị Mai	11/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	47	22	27	Đạt
356	200356	Nguyễn Thu Phương	28/03/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	50	23	29	Đạt
357	200357	Phạm Thị Tháo	02/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	46	23	27	Đạt
358	200358	Nguyễn Công Trang	01/12/1987		Giáo viên Âm nhạc	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	40	22	24	Đạt
359	200359	Trần Thị Hải Yến	16/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trà Cỏ	UBND thành phố Móng Cái	47	23	27	Đạt
360	200360	Lưu Thị Bích	10/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Móng Cái	45	21	28	Đạt
361	200361	Trần Thị Hải	17/07/1994	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Móng Cái	32	20	Miễn	Đạt
362	200362	Phạm Thị Hồng Nhung	27/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Móng Cái	43	25	30	Đạt
363	200363	Phùng Ngọc Thanh	21/06/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Bắc Sơn	UBND thành phố Móng Cái	49	23	Miễn	Đạt
364	200364	Lâm Văn Bằng	18/08/1992	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	50	27	Miễn	Đạt
365	200365	Phùng Thị Cam	21/02/1995	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	47	24	Miễn	Đạt
366	200366	Ninh Thị Cung	08/04/1993	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	48	21	Miễn	Đạt
367	200367	Vũ Thị Thu Hằng	23/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	44	25	29	Đạt
368	200368	Trương Thị Hồng	04/06/1986	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	34	24	Miễn	Đạt
369	200369	Thắng Móc Ngàn	24/09/1992	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	48	26	Miễn	Đạt
370	200370	Sản Móc Sản	14/08/1991	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	47	24	Miễn	Đạt
371	200371	Trần Thị Sen	27/03/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	35	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
372	200372	Đặng Thị Hải Trang	15/11/1995	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Hải Sơn	UBND thành phố Móng Cái	35	23	Miễn	Đạt
373	200373	Phạm Thị Duyên	15/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	35	24	23	Đạt
374	200374	Phạm Thanh Huyền	14/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Trung	UBND thành phố Móng Cái	46	26	28	Đạt
375	200375	Hoàng Thị Dương	04/06/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	46	19	22	Đạt
376	200376	Nguyễn Thị Thu Hà	10/09/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	34	24	19	Đạt
377	200377	Trần Thanh Hoa	22/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	45	26	29	Đạt
378	200378	Hoàng Thị Lương	21/07/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	35	23	19	Đạt
379	200379	Vũ Thị Mận	11/08/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	33	26	23	Đạt
380	200380	Phạm Thị Kiều Phương	23/08/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	46	24	Miễn	Đạt
381	200381	Nguyễn Kim Tuyền	01/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vạn Ninh	UBND thành phố Móng Cái	31	25	20	Đạt
382	200382	Hoàng Thị Đỏ	12/06/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vĩnh Thực	UBND thành phố Móng Cái	34	18	24	Đạt
383	200383	Phạm Thị Trinh	04/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vĩnh Thực	UBND thành phố Móng Cái	35	23	22	Đạt
384	200384	Trương Thị Cúc	17/03/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	35	22	18	Đạt
385	200385	Đinh Thị Thu Hoài	11/01/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	33	20	22	Đạt
386	200386	Lương Thu Hương	29/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	42	26	24	Đạt
387	200387	Lê Thị Nga	20/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	34	22	22	Đạt
388	200388	Lã Thị Phương	16/08/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	50	25	Miễn	Đạt
389	200389	Nịnh Thị Út	03/10/1984	Dân tộc Sán Chí	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	34	25	Miễn	Đạt
390	200390	Đặng Thị Xen	16/01/1995	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đặc II	UBND huyện Ba Chẽ	41	25	Miễn	Đạt
391	200391	Nịnh Thị Duyên	15/11/1995	Dân tộc Sán Chí	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	31	25	Miễn	Đạt
392	200392	Trần Thị Bích Liên	19/04/1985	Dân tộc Sán Chí	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	45	22	Miễn	Đạt
393	200393	Lý Thị Quy	04/12/1994	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	53	23	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
394	200394	Trần Thị	24/08/1995	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	44	26	Miễn	Đạt
395	200395	Ninh Văn	22/03/1987	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	29	24	Miễn	Không Đạt
396	200396	Ninh Thị Hải	08/07/1990	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	45	27	Miễn	Đạt
397	200397	Tô Thị Mai Yến	11/03/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	48	21	20	Đạt
398	200398	Hoàng Thị Khuê	28/02/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	44	27	Miễn	Đạt
399	200399	Triệu Thị Phương	08/01/1988	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	43	27	Miễn	Đạt
400	200400	Vi Thị Yến	26/09/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	44	27	Miễn	Đạt
401	200401	Lý Hoa Hiền	02/02/1995	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đập Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	46	24	Miễn	Đạt
402	200402	Hoàng Thị Hồng	19/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đập Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	48	22	Miễn	Đạt
403	200403	Mã Thị Khuyên	14/11/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đập Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	45	23	Miễn	Đạt
404	200404	Nông Thị Loan	05/04/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đập Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	37	13	13	Không Đạt
405	200405	Hoàng Văn Dương	15/01/1991		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	45	19	22	Đạt
406	200406	Ninh Móc Hồ	15/04/1991	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	45	25	Miễn	Đạt
407	200407	Tô Thị Hương	09/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	52	21	23	Đạt
408	200408	Ninh Thị Lan	11/08/1988	Dân tộc Cao Lan	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	47	19	Miễn	Đạt
409	200409	Hoàng Văn Luận	18/10/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	40	29	Miễn	Đạt
410	200410	Chu Thị Ly	27/07/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	43	26	Miễn	Đạt
411	200411	Đặng Thị Dáng My	13/09/1992	Dân tộc Dao	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	41	18	Miễn	Đạt
412	200412	Tô Việt Nam	04/06/1989		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	35	17	18	Đạt
413	200413	Bùi Thị Ninh	03/09/1997	Dân tộc Mường	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	39	17	Miễn	Đạt
414	200414	Mai Công Tinh	09/09/1982	Dân tộc Tày	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	30	20	Miễn	Đạt
415	200415	Ngô Sĩ Quân	30/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Cẩm	UBND huyện Ba Chẽ	47	20	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày-tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
416	200416	Hoàng Thị Siêng	02/06/1990	Dân tộc Thái	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Cẩm	UBND huyện Ba Chẽ	32	20	Miễn	Đạt
417	200417	Mai Thị Thanh	07/12/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Minh Cẩm	UBND huyện Ba Chẽ	39	Miễn	Miễn	Đạt
418	200418	Nông Thị Hương	16/03/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
419	200419	Nịnh Thủy	04/11/1997	Dân tộc Sán Chỉ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	37	24	Miễn	Đạt
420	200420	Trần Thị Kiên	05/07/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	21	23	Miễn	Không Đạt
421	200421	Ngô Thị Nguyễn	11/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	45	23	29	Đạt
422	200422	Ngọc Thị Thắm	26/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	39	25	19	Đạt
423	200423	Phường Thị Thanh	18/09/1988	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	51	25	Miễn	Đạt
424	200424	Nịnh Văn Thọ	10/10/1990	Dân tộc Sán Chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	34	19	Miễn	Đạt
425	200425	Đào Thị Thuận	07/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	30	21	20	Đạt
426	200426	Vũ Thị Vân	18/06/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	50	24	Miễn	Đạt
427	200427	Nguyễn Xuân Yên	12/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	45	23	22	Đạt
428	200428	Mã Thị Yến	22/08/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	38	24	Miễn	Đạt
429	200429	Nguyễn Thị Hà	13/04/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	46	29	Miễn	Đạt
430	200430	Hoàng Thị Hiền	10/10/1984	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	48	23	Miễn	Đạt
431	200431	Lương Thị Hiền	28/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	40	27	23	Đạt
432	200432	Lưu Bích Nụ	16/06/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	40	22	17	Đạt
433	200433	Đặng Quốc Tiến	10/10/1992	Dân tộc Dao	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	38	22	Miễn	Đạt
434	200434	Nguyễn Trung Tuấn	03/11/1988		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	50	27	18	Đạt
435	200435	Lý Thanh Bình	02/02/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	39	23	Miễn	Đạt
436	200436	Quy Thị Thủy	21/12/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	56	27	Miễn	Đạt
437	200437	Vị Thị Dung	27/05/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	49	Miễn	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
438	200438	Phạm Thùy Dương	14/10/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	59	26	Miễn	Đạt
439	200439	Bế Thị Hằng	14/10/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	54	28	Miễn	Đạt
440	200440	Quy Thị Hằng	02/06/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	47	28	Miễn	Đạt
441	200441	Tô Bích Hằng	30/10/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	47	27	Miễn	Đạt
442	200442	Trần Thị Hinh	12/05/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	37	26	Miễn	Đạt
443	200443	Quy Thị Hương	27/05/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	42	25	Miễn	Đạt
444	200444	Hoàng Thị Huyền	08/08/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	55	25	Miễn	Đạt
445	200445	Hà Thị Lan	01/02/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	38	21	Miễn	Đạt
446	200446	Nông Thị Lan	02/06/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	47	21	Miễn	Đạt
447	200447	Lương Thị Liên	26/12/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	52	26	Miễn	Đạt
448	200448	Soái Thị Mỹ Linh	24/03/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	41	27	Miễn	Đạt
449	200449	Lái Thị Nhung	23/07/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	45	28	Miễn	Đạt
450	200450	Vì Thị Nông	06/04/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	40	26	Miễn	Đạt
451	200451	Đặng Móc Quận	10/10/1991	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	47	25	Miễn	Đạt
452	200452	Vì Thị Sản	02/02/1987	Dân tộc Tày, con thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	35	26	Miễn	Đạt
453	200453	Mạ Thị Sui	14/04/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	49	Miễn	Miễn	Đạt
454	200454	Vì Thị Tần	17/02/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	33	27	Miễn	Đạt
455	200455	Tô Thị Biên Thùy	15/02/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	33	23	20	Đạt
456	200456	Lương Thị Thủy	17/04/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	37	21	Miễn	Đạt
457	200457	Ngô Thị Huyền Trang	17/12/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	56	24	Miễn	Đạt
458	200458	Hà Thị Uyên	09/06/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	34	28	Miễn	Đạt
459	200459	Lương Thị Dung	05/11/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	45	26	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
460	200460	Lương Thị Hương	11/04/1991	Dân tộc Tày, con thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	56	25	Miễn	Đạt
461	200461	Vũ Thủy Linh	21/04/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	55	23	Miễn	Đạt
462	200462	Hoàng Đức Mộc	17/06/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	50	25	Miễn	Đạt
463	200463	Trương Thị Nga	10/09/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	40	22	21	Đạt
464	200464	Trần Thị Sinh	26/03/1992	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	55	26	Miễn	Đạt
465	200465	Hà Thị Thắm	07/04/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	39	24	Miễn	Đạt
466	200466	Lô Thị Thu	22/08/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	27	24	Miễn	Không Đạt
467	200467	Trần Minh Thư	02/05/1990		Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	41	Miễn	28	Đạt
468	200468	Phan Thị Thủy	25/03/1994	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	56	29	Miễn	Đạt
469	200469	Đinh Thị Thủy	09/09/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	48	Miễn	Miễn	Đạt
470	200470	Vì Thị Yến	09/02/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Văn	UBND huyện Bình Liêu	55	29	Miễn	Đạt
471	200471	Hoàng Văn Đồng	15/10/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	40	17	Miễn	Đạt
472	200472	Hoàng Thị Hằng	26/03/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	54	25	Miễn	Đạt
473	200473	Nguyễn Thị Hiền	09/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	47	20	27	Đạt
474	200474	La Thị Hiền	02/11/1985	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	51	27	Miễn	Đạt
475	200475	Đổng Thị Hoàn	14/07/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	37	23	Miễn	Đạt
476	200476	Đào Thị Hương	17/12/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	35	24	Miễn	Đạt
477	200477	Ngũ Thị Hương	11/12/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	39	23	Miễn	Đạt
478	200478	Trần Thu Hương	06/10/1994	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	36	27	Miễn	Đạt
479	200479	Phạm Thị Huyền	27/09/1990		Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	39	Miễn	28	Đạt
480	200480	Nông Thị Lan	15/09/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	50	23	Miễn	Đạt
481	200481	Lục Thị Lý	15/12/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoàng Mô	UBND huyện Bình Liêu	36	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
482	200482	Hoàng Văn	13/05/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	54	26	Miễn	Đạt
483	200483	Nông Thị	01/12/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	36	25	Miễn	Đạt
484	200484	Nông Thị Tân	12/07/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	31	23	Miễn	Đạt
485	200485	Sái Việt Tân	18/04/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	50	25	Miễn	Đạt
486	200486	Nông Thị Thái	11/02/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	44	25	Miễn	Đạt
487	200487	Chu Thị Thắm	29/04/1985	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	41	17	Miễn	Đạt
488	200488	Hoàng Thị Thanh	07/09/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	40	28	Miễn	Đạt
489	200489	Ninh Thị Thơ	18/12/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	42	26	Miễn	Đạt
490	200490	Ninh Thị Thống	23/06/1991	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	42	20	Miễn	Đạt
491	200491	La Thị Thương	24/02/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	43	22	Miễn	Đạt
492	200492	Hoàng Thị Thủy	10/01/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	48	Miễn	Miễn	Đạt
493	200493	Hoàng Thanh Tùng	06/12/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	38	28	Miễn	Đạt
494	200494	Long Thị Hải	04/06/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	40	22	Miễn	Đạt
495	200495	Lã Thị Hòa	14/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	48	28	Miễn	Đạt
496	200496	Ninh Văn Hội	19/05/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	50	Miễn	Miễn	Đạt
497	200497	Hoàng Hải Hà	10/08/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	56	29	Miễn	Đạt
498	200498	Lý Trung Hải	01/07/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	54	21	Miễn	Đạt
499	200499	Loan Thị Hằng	09/12/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	40	21	Miễn	Đạt
500	200500	La Thủy Hào	14/04/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	46	21	Miễn	Đạt
501	200501	Hoàng Thị Hiền	03/12/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	36	21	Miễn	Đạt
502	200502	Lương Hạnh Hòa	12/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	52	18	22	Đạt
503	200503	Lô Thị Huệ	12/06/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	51	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
504	200504	Lương Thị Huệ	05/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	36	21	Miễn	Đạt
505	200505	Hà Thị Hương	29/09/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	29	20	Miễn	Không Đạt
506	200506	Lý Thị Hương	08/09/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	31	14	Miễn	Không Đạt
507	200507	Quy Thị Hường	27/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	29	19	Miễn	Không Đạt
508	200508	Bùi Thị Thu Huyền	10/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	38	23	18	Đạt
509	200509	Ninh Thị Lan	28/08/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	22	17	Miễn	Không Đạt
510	200510	Hoàng Thị Lý	26/04/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	45	20	Miễn	Đạt
511	200511	Tô Đình Mai	08/06/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	39	20	Miễn	Đạt
512	200512	Ninh Thị Mẫu	26/12/1993	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	46	24	Miễn	Đạt
513	200513	Vì Tiến Minh	15/09/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	40	21	Miễn	Đạt
514	200514	Đặng Thị Ngân	29/12/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	46	25	Miễn	Đạt
515	200515	Hoàng Thị Tâm Oanh	12/11/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	55	23	Miễn	Đạt
516	200516	Ninh Thị Tào	24/04/1995	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	34	20	Miễn	Đạt
517	200517	Hoàng Thị Thành	14/08/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	39	23	Miễn	Đạt
518	200518	Nông Xuân Thành	30/10/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	48	Miễn	Miễn	Đạt
519	200519	Phương Thị Thành	16/11/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	42	24	Miễn	Đạt
520	200520	Trần Thị Thơm	29/01/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	45	25	Miễn	Đạt
521	200521	Nguyễn Thị Thúy	17/09/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	34	24	Miễn	Đạt
522	200522	Lã Thị Tươi	21/03/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	19	21	Miễn	Không Đạt
523	200523	Phạm Thị Uyên	25/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	48	20	20	Đạt
524	200524	La Thành Vững	15/09/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	41	21	Miễn	Đạt
525	200525	Mạ Thị Xuân	04/03/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	45	24	Miễn	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
526	200526	Ngô Thị Yến	26/08/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	34	17	Miễn	Đạt
527	200527	Phan Thị Minh Huệ	22/10/1985	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	56	Miễn	Miễn	Đạt
528	200528	Đỗ Thị Hương	29/10/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	35	22	Miễn	Đạt
529	200529	Trần Hoài Linh	05/08/1992	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	38	20	Miễn	Đạt
530	200530	Đinh Thị Mai Ngọc	31/12/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	39	22	Miễn	Đạt
531	200531	Đinh Ngọc Uyên	13/10/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Thị trấn	UBND huyện Bình Liêu	50	25	Miễn	Đạt
532	200532	Vì Thị Chanh	12/02/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	39	24	Miễn	Đạt
533	200533	Trần Thị Công	17/12/1987	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	42	23	Miễn	Đạt
534	200534	Hoàng Việt Cường	12/08/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	40	24	Miễn	Đạt
535	200535	Ninh Văn Dũng	09/09/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	39	20	Miễn	Đạt
536	200536	Hà Thị Hằng	02/02/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	40	20	Miễn	Đạt
537	200537	Lý Thị Hạnh	07/10/1993	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	30	26	Miễn	Đạt
538	200538	Lải Huy Hiệp	10/05/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	41	Miễn	Miễn	Đạt
539	200539	Phùng Thị Hoa	06/01/1991	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	25	25	Miễn	Không Đạt
540	200540	Nông Thị Hồng	17/03/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	48	26	Miễn	Đạt
541	200541	La Thị Huệ	28/09/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	32	27	Miễn	Đạt
542	200542	Lô Thị Huệ	07/10/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	39	Miễn	Miễn	Đạt
543	200543	Chu Thị Hương	04/05/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	43	28	Miễn	Đạt
544	200544	Trần Thị Hương	19/11/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	46	20	Miễn	Đạt
545	200545	Hoàng Thị Lành	14/12/1983	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	43	26	Miễn	Đạt
546	200546	Lý Thị Mai	10/02/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	45	21	Miễn	Đạt
547	200547	Đặng Móc Mỏi	03/02/1988	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	35	23	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
548	200548	Lô Thị Nga	17/07/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	49	24	Miễn	Đạt
549	200549	Tô Thị Minh Nguyệt	21/12/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	46	28	Miễn	Đạt
550	200550	Hoàng Thị Phương	20/08/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	55	Miễn	Miễn	Đạt
551	200551	Trần Thị Sáu	05/10/1990	Dân tộc Tày, con thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	37	29	Miễn	Đạt
552	200552	Trần Thị Sênh	10/02/1989	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	36	24	Miễn	Đạt
553	200553	Lài Thị Tần	12/08/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	40	22	Miễn	Đạt
554	200554	La Văn Thắng	29/03/1986	Dân tộc Sán chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	42	25	Miễn	Đạt
555	200555	Lương Thị Yên	14/07/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Tinh Húc	UBND huyện Bình Liêu	17	23	Miễn	Không Đạt
556	200556	Hoàng Thị Công	03/07/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	39	20	Miễn	Đạt
557	200557	Mạ Thanh Dung	05/06/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	34	24	Miễn	Đạt
558	200558	Mạ Thị Hà	02/10/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	39	22	Miễn	Đạt
559	200559	Phan Thị Hiền	14/08/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	45	22	Miễn	Đạt
560	200560	Trần Thị Hiền	06/07/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	28	18	Miễn	Không Đạt
561	200561	Vì Thị Hồng	25/09/1985	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	34	22	Miễn	Đạt
562	200562	Bản Thị Kim	02/07/1991	Dân tộc Dao	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	43	Miễn	Miễn	Đạt
563	200563	Soái Thị Mỹ Lệ	28/12/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	39	24	Miễn	Đạt
564	200564	Lương Phúc Liễu	19/10/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Tin học	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	35	Miễn	Miễn	Đạt
565	200565	Lài Văn Lý	24/09/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	39	25	Miễn	Đạt
566	200566	Đinh Thị Sáu	23/10/1993	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	34	23	Miễn	Đạt
567	200567	Vì Thị Thanh	15/05/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	49	27	Miễn	Đạt
568	200568	Đinh Thị Thảo	01/08/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	39	12	Miễn	Không Đạt
569	200569	Đinh Thị Thơm	13/10/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	27	18	Miễn	Không Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
570	200570	Lô Thị Thu Vượng	02/03/1989	Dân tộc Tây	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	51	26	Miễn	Đạt
571	200571	Tô Thị Vượng	09/06/1988	Dân tộc Tây	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	35	15	Miễn	Đạt
572	200572	Ngô Thị Vượng	21/11/1992	Dân tộc Tây	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	44	14	Miễn	Không Đạt
573	200573	Từ Ngọc Hiệp	07/09/1995	Dân tộc Hán	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	31	18	Miễn	Đạt
574	200574	Lưu Văn Lộc	16/08/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	40	18	17	Đạt
575	200575	Lê Thị Thời	17/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đại Bình	UBND huyện Đầm Hà	34	22	19	Đạt
576	200576	Vì Thị Chóc	05/07/1988	Dân tộc Tây	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	44	23	Miễn	Đạt
577	200577	Lê Thị Chúc	05/12/1992	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	55	25	Miễn	Đạt
578	200578	Lê Thị Lệ Giang	06/01/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	38	22	22	Đạt
579	200579	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	11/05/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	46	24	Miễn	Đạt
580	200580	Phan Mạnh Hùng	26/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	43	21	20	Đạt
581	200581	Ngô Thị Hương	21/04/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	33	22	23	Đạt
582	200582	Tô Thị Thủy	07/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	20	19	20	Không Đạt
583	200583	Nguyễn Thị Trâm	21/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Dục Yên	UBND huyện Đầm Hà	56	20	30	Đạt
584	200584	Lý Trung Bảo	22/08/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	36	28	Miễn	Đạt
585	200585	Lý Mộc Kiu	02/01/1998	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	39	28	Miễn	Đạt
586	200586	Vũ Văn Linh	26/04/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	51	22	30	Đạt
587	200587	Đào Thị Thanh Nhan	03/06/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	49	23	26	Đạt
588	200588	Hoàng Thị Sen	18/01/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	29	21	Miễn	Không Đạt
589	200589	Bùi Văn Vũ	08/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng An	UBND huyện Đầm Hà	47	20	21	Đạt
590	200590	Giản Thị Hoàng Hạnh	27/03/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	50	26	24	Đạt
591	200591	Phan Khánh Hòa	19/11/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	32	26	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Loại vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiểm thử chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
592	200592	Lý Nhục Lân	24/11/1991	Dân tộc Dao	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	36	27	Miễn	Đạt
593	200593	Bùi Thế Mạnh	15/06/1987	Con Bệnh binh	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	27	27	25	Không Đạt
594	200594	Lâu Sắt Múi	10/11/1988	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	43	23	Miễn	Đạt
595	200595	Đinh Thúy Quỳnh	25/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lâm	UBND huyện Đầm Hà	42	22	24	Đạt
596	200596	Bùi Duy Bình	27/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	31	18	17	Đạt
597	200597	Đinh Thị Bích Hạnh	18/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	37	21	25	Đạt
598	200598	Lê Văn Huy	17/10/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	51	25	24	Đạt
599	200599	Phạm Thị Thu Huyền	14/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	43	25	24	Đạt
600	200600	Diệp Thị Minh Phương	20/05/1990	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	33	26	Miễn	Đạt
601	200601	Lê Thị Thảo	26/03/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Lợi	UBND huyện Đầm Hà	45	22	Miễn	Đạt
602	200602	Phạm Hải Anh	11/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	46	27	22	Đạt
603	200603	Hoàng Thị Chang	18/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	46	22	24	Đạt
604	200604	Tô Thị Dung	21/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	34	27	26	Đạt
605	200605	Đinh Thị Hằng	08/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	47	24	23	Đạt
606	200606	Hà Thị Ngọc	10/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	36	24	22	Đạt
607	200607	Lương Thị Ánh Ngọc	22/04/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	44	27	25	Đạt
608	200608	Trần Thị Nhung	08/10/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	27	20	Miễn	Không Đạt
609	200609	Trương Thị Trang	04/08/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Tân	UBND huyện Đầm Hà	41	24	21	Đạt
610	200610	Nguyễn Xuân Cương	27/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	41	25	24	Đạt
611	200611	Bùi Thị Thu Hà	14/09/1985		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	47	23	Miễn	Đạt
612	200612	Hoàng Văn Hà	20/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	41	28	26	Đạt
613	200613	Nguyễn Thị Hậu	23/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	41	20	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
614	200614	Lê Thị	28/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	41	28	28	Đạt
615	200615	Hoàng Thị Kim Thoa	25/06/1988	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	44	25	Miễn	Đạt
616	200616	Nguyễn Song Toàn	17/02/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	38	26	22	Đạt
617	200617	Hà Thị Vân	14/08/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	39	23	Miễn	Đạt
618	200618	Nguyễn Thị Vượng	21/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Bình	UBND huyện Đầm Hà	44	23	22	Đạt
619	200619	Linh Thị Mai Hiền	11/10/1990	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	39	18	26	Đạt
620	200620	Chu Quốc Luân	24/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	43	26	29	Đạt
621	200621	Phùng Thị Nhung	21/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Lập	UBND huyện Đầm Hà	43	25	29	Đạt
622	200622	Trần Công Bình	25/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	43	27	28	Đạt
623	200623	Phạm Thị Chung	21/09/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	52	22	Miễn	Đạt
624	200624	Bùi Thu Hằng	13/06/1998		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	36	25	Miễn	Đạt
625	200625	Đào Thị Hương	17/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	38	19	19	Đạt
626	200626	Lại Thị Hương	30/10/1985	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	49	27	29	Đạt
627	200627	Tạ Thị Thu Huyền	03/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	55	24	29	Đạt
628	200628	Hoàng Thị Lan	07/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	50	25	29	Đạt
629	200629	Đinh Thanh Mai	19/10/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	34	20	24	Đạt
630	200630	Phạm Thị Nga	15/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	52	28	26	Đạt
631	200631	Bùi Thị Xuân	18/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	54	24	29	Đạt
632	200632	Đặng Quốc Cường	21/01/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	55	27	26	Đạt
633	200633	Đặng Thị Dịu	01/01/1989	Con Bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	54	24	28	Đạt
634	200634	Tạ Thị Mai	02/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	54	27	24	Đạt
635	200635	Chu Quang Minh	06/10/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	35	21	23	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
636	200636	Phan Hồng Ngọc	11/03/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	34	25	23	Đạt
637	200637	Đinh Thị Nhân	20/03/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	31	21	27	Đạt
638	200638	Giản Thị Thắm	04/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	51	27	24	Đạt
639	200639	Hà Văn Thọ	28/08/1989		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	53	24	27	Đạt
640	200640	Nguyễn Thị Thuận	02/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	55	27	24	Đạt
641	200641	Nguyễn Thu Thương	02/09/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	54	24	Miễn	Đạt
642	200642	Phạm Thùy Trang	28/08/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học xã Đầm Hà	UBND huyện Đầm Hà	54	27	Miễn	Đạt
643	200643	Mã Thanh Bình	24/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cái Chiên	UBND huyện Hải Hà	37	24	Miễn	Đạt
644	200644	Nguyễn Thị Liên	26/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Cái Chiên	UBND huyện Hải Hà	49	27	30	Đạt
645	200645	Nguyễn Thị Dung	27/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	32	21	23	Đạt
646	200646	Phạm Thị Út Quỳnh	23/09/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	53	27	Miễn	Đạt
647	200647	Nguyễn Thị Thu Trang	27/10/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	52	19	21	Đạt
648	200648	Trần Thị Hằng	12/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	39	24	19	Đạt
649	200649	Châu Thị Hòa	07/03/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	43	24	29	Đạt
650	200650	Hoàng Thị Mến	13/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	54	25	29	Đạt
651	200651	Hà Thị Nga	30/07/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	41	26	Miễn	Đạt
652	200652	Nguyễn Thị Vượng	16/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiến Tới	UBND huyện Hải Hà	48	27	29	Đạt
653	200653	Đào Thị Hoài Anh	21/04/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	50	26	28	Đạt
654	200654	Ngô Thị Hương	08/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	47	26	27	Đạt
655	200655	Vũ Thị Thu Hương	22/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	50	26	30	Đạt
656	200656	Vũ Thị Lan	06/07/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	50	25	Miễn	Đạt
657	200657	Đặng Thị Sao Linh	10/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	44	26	28	Đạt



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
658	200658	Phan Văn Luân	28/02/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	54	24	26	Đạt
659	200659	Đoàn Thị Ly	15/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	50	25	30	Đạt
660	200660	Nguyễn Minh Phương	06/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	51	23	28	Đạt
661	200661	Đặng Văn Sinh	15/09/1984	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	49	24	Miễn	Đạt
662	200662	Phạm Thị Thanh Tâm	12/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	52	23	28	Đạt
663	200663	Bùi Thị Bích Thảo	15/11/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	49	25	30	Đạt
664	200664	Hoàng Văn Triệu	22/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	43	19	23	Đạt
665	200665	Quy Minh Tuấn	12/08/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	49	23	Miễn	Đạt
666	200666	Vũ Thị Tuyền	10/02/1985	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	51	22	26	Đạt
667	200667	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	49	24	24	Đạt
668	200668	Nguyễn Thị Phương	29/01/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phú Hải	UBND huyện Hải Hà	45	23	Miễn	Đạt
669	200669	Đinh Thủy Anh	25/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	46	25	28	Đạt
670	200670	Nguyễn Thị Giang	01/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	45	23	24	Đạt
671	200671	Hoàng Thị Hội	02/10/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	49	25	26	Đạt
672	200672	Bùi Thành Luân	09/08/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	41	24	22	Đạt
673	200673	Vì Thị Nông	10/05/1985	Dân tộc Tày	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	48	21	17	Đạt
674	200674	Đặng Thị Kim Oanh	01/09/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	55	25	Miễn	Đạt
675	200675	Nguyễn Văn Tiến	18/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	47	22	24	Đạt
676	200676	Vũ Thị Trang	14/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	57	27	30	Đạt
677	200677	Mê Thị Hương	23/05/1987		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	53	23	23	Đạt
678	200678	Lê Thị Thư	10/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Điền	UBND huyện Hải Hà	49	26	25	Đạt
679	200679	Trương Thị Giang	04/06/1992	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	50	26	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
680	200680	Trần Thị Mai Hà	03/11/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	57	25	Miễn	Đạt
681	200681	Trương Sâm Mùi	15/12/1997	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	53	22	Miễn	Đạt
682	200682	Tăng Quay Ôn	03/03/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	56	24	Miễn	Đạt
683	200683	Tăng Thị Phương	02/08/1992	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	51	23	Miễn	Đạt
684	200684	Hoàng Thị Thanh	16/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	51	24	27	Đạt
685	200685	Phạm Minh Thơ	01/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	50	23	25	Đạt
686	200686	Lê Thị Kim Huệ	08/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	56	22	27	Đạt
687	200687	Hoàng Thị Lan	01/01/1994	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	50	22	Miễn	Đạt
688	200688	Nguyễn Thùy Linh	19/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	55	24	27	Đạt
689	200689	Hoàng Lê Thùy	20/09/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	52	25	Miễn	Đạt
690	200690	Phạm Thị Hà	15/08/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	55	26	Miễn	Đạt
691	200691	Hoàng Thị Hoa	22/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	49	22	24	Đạt
692	200692	Bùi Thị Dung	20/04/1985	Con bệnh binh 2/3	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	51	24	25	Đạt
693	200693	Vì Thị Mai	19/05/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	45	21	Miễn	Đạt
694	200694	Đồng Thị Bích Ngọc	23/06/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	55	23	26	Đạt
695	200695	Nguyễn Thị Lan Phương	20/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	51	21	24	Đạt
696	200696	Vũ Ngọc Thắm	25/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	13	24	26	Không Đạt
697	200697	Đặng Thị Thành	09/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	44	19	28	Đạt
698	200698	Phan Thị Tháo	28/10/1986		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	53	22	Miễn	Đạt
699	200699	Trần Thị Thương	14/07/1991	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	48	22	30	Đạt
700	200700	Đinh Lê Thủy	05/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	47	23	28	Đạt
701	200701	Hà Văn Trọng	15/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	49	21	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
702	200702	Hoàng Thị Xuyên	07/06/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	54	28	Miễn	Đạt
703	200703	Phạm Thị Nga	26/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	UBND huyện Hải Hà	51	24	30	Đạt
704	200704	Bùi Thị Bích Thành	08/10/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	UBND huyện Hải Hà	43	29	30	Đạt
705	200705	Nguyễn Huy Thiện	23/04/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn I	UBND huyện Hải Hà	47	23	29	Đạt
706	200706	Lương Thị Hằng	27/05/1990	Dân tộc Thái	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	35	23	Miễn	Đạt
707	200707	Phùng Thị Hoa	08/02/1994	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	48	21	Miễn	Đạt
708	200708	Lương Thị Lan	26/03/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	56	24	28	Đạt
709	200709	Nguyễn Thị Thanh	05/10/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	43	24	26	Đạt
710	200710	Vũ Thị Thanh Thanh	09/09/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	60	27	Miễn	Đạt
711	200711	Mạc Thị Thảo	03/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	52	21	27	Đạt
712	200712	Phạm Thị Thơm	23/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Sơn II	UBND huyện Hải Hà	35	26	24	Đạt
713	200713	Bùi Thị Hằng	14/03/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	49	22	29	Đạt
714	200714	Vì Trung Mạnh	01/08/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	60	26	26	Đạt
715	200715	Nguyễn Thị Kiều Mơ	10/02/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	49	25	Miễn	Đạt
716	200716	Nguyễn Thị Xuân	10/08/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Thắng	UBND huyện Hải Hà	55	25	29	Đạt
717	200717	Vũ Thu Hà	08/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	47	17	29	Đạt
718	200718	Nguyễn Hồng Hải	20/10/1985		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	54	27	Miễn	Đạt
719	200719	Lâm Thị Thùy	12/11/1992	Dân tộc Nùng	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	46	17	Miễn	Đạt
720	200720	Phùng Ngọc Bình	15/05/1996		Giáo viên Thể dục	Trường tiểu học thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	50	21	21	Đạt
721	200721	Nguyễn Thanh Hoa	17/11/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	55	28	Miễn	Đạt
722	200722	Lê Thị Hồng	01/02/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	53	24	27	Đạt
723	200723	Lê Thị Trà My	16/09/1991	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	56	24	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
724	200724	Ma Thị Thùy	26/05/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	52	24	Miễn	Đạt
725	200725	Vì Thị Thanh Vân	01/09/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	44	26	Miễn	Đạt
726	200726	Ngô Thị Xuân	15/11/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	57	23	Miễn	Đạt
727	200727	Vì Thị Hai	03/07/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	45	27	Miễn	Đạt
728	200728	Phạm Thị Hồng	01/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	46	28	28	Đạt
729	200729	Trần Thị Huệ	28/09/1995	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	50	27	Miễn	Đạt
730	200730	Vì Thị Nhân	26/12/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	52	25	Miễn	Đạt
731	200731	Nguyễn Thị Viên	17/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	50	27	25	Đạt
732	200732	Loan Thị Viên	15/03/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Đồng Rui	UBND huyện Tiên Yên	42	25	Miễn	Đạt
733	200733	Đinh Thị Huyền	12/06/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	46	23	Miễn	Đạt
734	200734	Hoàng Thu Huyền	20/05/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	50	23	30	Đạt
735	200735	Tô Thị Mai	13/05/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	56	25	Miễn	Đạt
736	200736	Hoàng Thị Ngân	06/09/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	57	27	Miễn	Đạt
737	200737	Nguyễn Hoài Thanh	06/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	41	26	30	Đạt
738	200738	Phạm Thị Hân	15/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	42	28	29	Đạt
739	200739	Nông Thị Hương	03/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	48	27	26	Đạt
740	200740	Lã Thị Loan	15/10/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	49	28	Miễn	Đạt
741	200741	Đỗ Thị Lua	22/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	51	23	Miễn	Đạt
742	200742	Trần Thị Minh	15/11/1994	Dân tộc Sán Chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	49	27	Miễn	Đạt
743	200743	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	13/10/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	34	23	Miễn	Đạt
744	200744	Ninh Thị Sinh	10/04/1984	Dân tộc Sán Chỉ	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	47	26	Miễn	Đạt
745	200745	Bùi Thị Thu	23/08/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	47	24	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
746	200746	Bùi Anh Tuấn	26/11/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	46	27	29	Đạt
747	200747	Hoàng Thị Thu Liên	15/05/1994	Dân tộc Dao	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đông Hải	UBND huyện Tiên Yên	42	24	Miễn	Đạt
748	200748	Phạm Thị Hân	20/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	UBND huyện Tiên Yên	45	26	25	Đạt
749	200749	Ninh Móc Lò	27/08/1991	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	UBND huyện Tiên Yên	47	23	Miễn	Đạt
750	200750	Đinh Thị Thơm	30/07/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Ngũ 2	UBND huyện Tiên Yên	42	28	27	Đạt
751	200751	Vì Thị Duyên	05/03/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	51	22	Miễn	Đạt
752	200752	Hoàng Thị Hạnh	10/06/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	59	27	Miễn	Đạt
753	200753	Lã Thị Hồng	12/06/1987	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	39	22	Miễn	Đạt
754	200754	Ngô Thị Hồng	19/02/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	41	26	Miễn	Đạt
755	200755	Hoàng Thị Kiên	08/09/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	34	21	Miễn	Đạt
756	200756	Trần Thị Ly	20/03/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	46	24	Miễn	Đạt
757	200757	Vì Thị Mừng	01/08/1997	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	27	24	Miễn	Không Đạt
758	200758	Hoàng Thị Ngân	10/09/1998	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	28	29	Miễn	Không Đạt
759	200759	Ngô Thị Ngoan	02/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	55	25	30	Đạt
760	200760	Nguyễn Ánh Ngọc	26/10/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	50	28	Miễn	Đạt
761	200761	Hoàng Thị Nguyệt	25/05/1984	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	27	24	Miễn	Không Đạt
762	200762	Nguyễn Thị Nhung	03/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	36	25	20	Đạt
763	200763	Bùi Hồng Phương	12/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	37	21	28	Đạt
764	200764	Trần Thị Phương	18/09/1998	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Dụ	UBND huyện Tiên Yên	33	23	Miễn	Đạt
765	200765	Phạm Thị Dung	16/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Tiên Yên	40	21	26	Đạt
766	200766	Phạm Thị Hoa	01/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Tiên Yên	35	22	26	Đạt
767	200767	Nguyễn Thị Nhung	11/06/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Tiên Yên	44	20	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
768	200768	Đinh Thị Yến	21/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Tiên Yên	51	18	23	Đạt
769	200769	Lê Thị Hồng	15/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	42	21	24	Đạt
770	200770	Vũ Thị Tuyết	30/10/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	42	24	Miễn	Đạt
771	200771	Lý Phương Thảo	29/02/1996	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên Lãng	UBND huyện Tiên Yên	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
772	200772	Nguyễn Trà Mí	18/08/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	56	28	28	Đạt
773	200773	Lê Thị Thanh	21/06/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	59	26	29	Đạt
774	200774	Vũ Thúy Trang	14/08/1998		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	39	29	Miễn	Đạt
775	200775	Đỗ Thanh Vân	10/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Bãi Cháy 2	UBND thành phố Hạ Long	55	27	30	Đạt
776	200776	Nguyễn Thị Anh	12/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	50	27	30	Đạt
777	200777	Phạm Thị Kiều Duyên	12/08/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
778	200778	Đặng Thị Xuân Hồng	16/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	48	24	29	Đạt
779	200779	Vũ Thị Kim Hương	15/06/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	58	Miễn	29	Đạt
780	200780	Lưu Thị Hường	14/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	56	28	30	Đạt
781	200781	Nguyễn Hải Phương	12/07/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	57	29	Miễn	Đạt
782	200782	Nguyễn Thị Ngọc Dung	22/01/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	52	27	30	Đạt
783	200783	Nguyễn Thị Thu Duyên	18/12/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	51	26	Miễn	Đạt
784	200784	Nguyễn Thị Hòa	21/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	48	27	30	Đạt
785	200785	Đào Thu Hoài	19/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	49	23	30	Đạt
786	200786	Lam Trần Hoàn	16/11/1996	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Thể dục	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	51	28	30	Đạt
787	200787	Nguyễn Thanh Hương	26/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	50	24	30	Đạt
788	200788	Tô Hải Lệ	23/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	53	29	30	Đạt
789	200789	Hoàng Bích Ngọc	22/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	48	18	25	Đạt

STT	Số báo danh		Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
790	200790	Đoàn Thị Nguyễn	01/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	49	27	27	Đạt
791	200791	Hà Thị Thảo	10/10/1984		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	50	24	Miễn	Đạt
792	200792	Ngô Thị Thoa	22/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	50	29	30	Đạt
793	200793	Nguyễn Thị Thu	17/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	49	25	29	Đạt
794	200794	Trần Thị Yến	29/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Minh Khai	UBND thành phố Hạ Long	52	28	30	Đạt
795	200795	Nguyễn Phương Thảo	03/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	49	25	30	Đạt
796	200796	Đoàn Thị Thuận	07/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	50	28	28	Đạt
797	200797	Ngô Thị Lê Thúy	13/03/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	39	Miễn	27	Đạt
798	200798	Hoàng Thị Bích Thúy	22/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	47	26	30	Đạt
799	200799	Nguyễn Thị Thúy	20/05/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	UBND thành phố Hạ Long	49	26	30	Đạt
800	200800	Đào Thị Thu Hoài	19/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tuấn Châu	UBND thành phố Hạ Long	28	25	29	Không Đạt
801	200801	Đinh Thị Thiếu Huyền	24/08/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Tuấn Châu	UBND thành phố Hạ Long	42	21	Miễn	Đạt
802	200802	Vũ Thị Ninh	23/10/1981		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Tuấn Châu	UBND thành phố Hạ Long	42	23	Miễn	Đạt
803	200803	Bùi Hữu Cảnh	27/02/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	36	23	29	Đạt
804	200804	Hoàng Thị Kim Chi	07/09/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	49	24	30	Đạt
805	200805	Trần Hoàng Hải	01/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	51	23	30	Đạt
806	200806	Lê Thị Thu Hiền	16/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	49	25	30	Đạt
807	200807	Trương Thúy Hiền	05/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	54	25	30	Đạt
808	200808	Ngọc Thị Hồng Luyện	14/11/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	41	28	30	Đạt
809	200809	Phạm Hồng Nga	23/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	51	25	30	Đạt
810	200810	Nguyễn Thị Minh Phương	24/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	50	25	30	Đạt
811	200811	Thân Thị Thanh	15/03/1993		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	38	17	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
812	200812	Trần Thị Chi	08/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	56	28	29	Đạt
813	200813	Mai Thị Phương Diệp	28/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	47	26	29	Đạt
814	200814	Nguyễn Thu Hà	02/11/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	53	28	28	Đạt
815	200815	Đinh Thị Thu Hằng	10/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	43	26	28	Đạt
816	200816	Đỗ Thị Hằng	16/06/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	41	25	30	Đạt
817	200817	Hà Thị Hằng	15/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	48	27	27	Đạt
818	200818	Cao Hồng Hạnh	27/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	53	27	27	Đạt
819	200819	Nguyễn Thị Hải	07/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	45	25	27	Đạt
820	200820	Nguyễn Thị Hiền	02/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	51	Miễn	29	Đạt
821	200821	Nguyễn Thị Hoa	10/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	48	27	28	Đạt
822	200822	Vương Thanh Huyền	13/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	49	28	30	Đạt
823	200823	Nguyễn Quỳnh Lan	08/03/1983	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	49	Miễn	30	Đạt
824	200824	Phan Thanh Loan	04/03/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	50	28	30	Đạt
825	200825	Hoàng Thị Lan Phương	30/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	48	23	30	Đạt
826	200826	Hoàng Thị Hương Thảo	02/09/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	49	28	30	Đạt
827	200827	Lê Hà Thu	21/10/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	35	27	27	Đạt
828	200828	Lương Thị Trang	07/12/1992	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	47	28	30	Đạt
829	200829	Phan Thị Bích Diệp	22/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	52	26	30	Đạt
830	200830	Nguyễn Thị Dung	20/10/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	49	27	30	Đạt
831	200831	Hoàng Ngọc Ēn	02/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	50	26	29	Đạt
832	200832	Lê Thị Thu Hằng	19/12/1978	Con thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	43	26	Miễn	Đạt
833	200833	Lê Vũ Hồng Hạnh	15/12/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	49	27	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
834	200834	Lê Thu Hương	17/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	50	27	29	Đạt
835	200835	Trần Phú Thu Huyền	09/09/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	54	27	30	Đạt
836	200836	Nguyễn Thị Mai	01/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	49	28	30	Đạt
837	200837	Lái Thị Minh	02/09/1992	Dân tộc Tày	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	46	24	26	Đạt
838	200838	Bùi Phương Thảo	28/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	49	28	30	Đạt
839	200839	Chu Thị Thu	20/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	47	27	30	Đạt
840	200840	Nguyễn Thị Hương Thùy	03/05/1979		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	45	28	Miễn	Đạt
841	200841	Nguyễn Thị Thu Trang	29/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	47	27	30	Đạt
842	200842	Nguyễn Thị Tuyền	12/02/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	48	27	30	Đạt
843	200843	Vũ Thị Hà	28/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	48	22	29	Đạt
844	200844	Phạm Bích Thuần	30/04/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	48	29	30	Đạt
845	200845	Trần Thị Thùy Anh	02/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	43	25	30	Đạt
846	200846	Hoàng Huệ Chi	08/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	47	28	30	Đạt
847	200847	Tô Hồng Chiên	07/07/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	40	25	27	Đạt
848	200848	Bùi Thị Duyên	17/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	49	27	29	Đạt
849	200849	Nguyễn Thị Hạnh	01/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	39	27	27	Đạt
850	200850	Lê Thu Hiền	15/01/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	42	25	29	Đạt
851	200851	Nguyễn Thị Hương	24/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	40	26	30	Đạt
852	200852	Nguyễn Thị Khuyên	13/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	44	27	30	Đạt
853	200853	Phạm Thị Thu Lan	26/06/1981		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	41	24	29	Đạt
854	200854	Nguyễn Thị Mơ	07/03/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	51	28	30	Đạt
855	200855	Nguyễn Minh Thanh	25/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	38	25	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
856	200856	Bùi Thị Thu Thủy	30/08/1989		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	49	24	30	Đạt
857	200857	Vũ Nguyễn Ngọc Trâm	15/03/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Khẩu	UBND thành phố Hạ Long	40	26	30	Đạt
858	200858	Ngô Thị Diệp Anh	25/12/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	46	28	Miễn	Đạt
859	200859	Nguyễn Thị Vân Anh	04/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	26	28	Đạt
860	200860	Nguyễn Trung Đức	03/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	50	27	27	Đạt
861	200861	Nguyễn Thị Hà	16/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	52	25	26	Đạt
862	200862	Nguyễn Thị Hà	05/03/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	27	27	Đạt
863	200863	Lê Thị Hồng	16/10/1987		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	39	26	29	Đạt
864	200864	Nguyễn Thị Hồng	03/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	35	26	27	Đạt
865	200865	Hoàng Thị Thu Huyền	21/12/1984	Dân tộc Mường	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	52	28	Miễn	Đạt
866	200866	Lê Thị Lan	20/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	52	29	28	Đạt
867	200867	Đặng Kim Loan	25/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	52	24	29	Đạt
868	200868	Đoàn Thanh Loan	25/05/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	29	Miễn	Đạt
869	200869	Poong Thị Luyến	08/02/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	48	27	30	Đạt
870	200870	Nguyễn Quỳnh Mai	21/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	28	24	29	Không Đạt
871	200871	Trịnh Phương Mai	26/02/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	28	Miễn	Đạt
872	200872	Nguyễn Hà Nhung	03/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	29	30	Đạt
873	200873	Ngô Thị Kiều Oanh	04/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	53	28	30	Đạt
874	200874	Đặng Thị Tâm	01/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	49	27	30	Đạt
875	200875	Khổng Thị Thanh Tâm	21/05/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	46	28	30	Đạt
876	200876	Khẩu Thị Đan Thanh	07/03/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	53	29	30	Đạt
877	200877	Ngô Thị Thảo	27/06/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	54	27	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
878	200878	Vũ Thu Hương	24/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	40	26	29	Đạt
879	200879	Tăng Thị Lan	28/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	46	27	29	Đạt
880	200880	Lê Thị Hà Mí	26/06/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	45	27	30	Đạt
881	200881	Vũ Cẩm Nhung	17/02/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	54	26	30	Đạt
882	200882	Phạm Thị Bích Phương	01/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	45	27	30	Đạt
883	200883	Đỗ Minh Thu	05/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	54	26	30	Đạt
884	200884	Trần Thị Cẩm Tú	05/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	54	26	29	Đạt
885	200885	Nguyễn Thị Tuyết Anh	31/12/1990		Giáo viên Tiếng Pháp	Trường Tiểu học Hữu Nghị	UBND thành phố Hạ Long	49	28	Miễn	Đạt
886	200886	Trần Mai Liên	26/10/1988		Giáo viên Tiếng Pháp	Trường Tiểu học Hữu Nghị	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
887	200887	Đặng Thu Thảo	22/01/1992		Giáo viên Tiếng Pháp	Trường Tiểu học Hữu Nghị	UBND thành phố Hạ Long	53	29	Miễn	Đạt
888	200888	Nguyễn Minh Trang	12/08/1993	Con bệnh binh	Giáo viên Tiếng Pháp	Trường Tiểu học Hữu Nghị	UBND thành phố Hạ Long	40	29	Miễn	Đạt
889	200889	Lê Thảo Uyên	24/06/1994		Giáo viên Tiếng Pháp	Trường Tiểu học Hữu Nghị	UBND thành phố Hạ Long	45	25	Miễn	Đạt
890	200890	Nguyễn Thị Lan Hương	27/04/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	56	Miễn	29	Đạt
891	200891	Vũ Thanh Huyền	23/04/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	54	25	27	Đạt
892	200892	Lê Văn Quân	21/01/1980	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	52	28	30	Đạt
893	200893	Lê Vũ Hương Quỳnh	27/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	44	24	29	Đạt
894	200894	Phạm Thị Thanh Thảo	01/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	36	27	28	Đạt
895	200895	Phí Thị Thu Trang	12/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	53	25	29	Đạt
896	200896	Trần Thu Trang	18/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	23	20	25	Không Đạt
897	200897	Nguyễn Ngọc Hồng Xuân	18/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Hạ Long	52	25	30	Đạt
898	200898	Lê Thị Vân Anh	09/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	45	22	29	Đạt
899	200899	Trần Hải Bình	17/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	50	26	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đặc tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
900	200900	Ngô Quế Chi	12/02/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	36	24	30	Đạt
901	200901	Vũ Thị Kim Chi	22/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	46	26	30	Đạt
902	200902	Nguyễn Văn Diệp	14/08/1994		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	32	23	29	Đạt
903	200903	Nguyễn Thị Hải Hà	03/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	46	25	30	Đạt
904	200904	Nguyễn Duy Hải	06/12/1994	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	39	25	30	Đạt
905	200905	Đặng Thị Thu Hằng	21/10/1980		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	47	22	30	Đạt
906	200906	Phạm Minh Hoàn	01/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	33	23	28	Đạt
907	200907	Nông Thái Học	27/08/1998	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	35	25	26	Đạt
908	200908	Phạm Minh Huệ	10/05/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	32	24	27	Đạt
909	200909	Vũ Thị Hương	10/11/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	37	22	28	Đạt
910	200910	Vũ Thị Hường	12/03/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	45	24	27	Đạt
911	200911	Trần Thị Khánh Huyền	02/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	36	25	30	Đạt
912	200912	Đỗ Thị Liên	02/09/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	47	23	Miễn	Đạt
913	200913	Phùng Anh Long	06/09/1996	Dân tộc Mường	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	44	24	30	Đạt
914	200914	Hoàng Thị Ngọc Ngà	20/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	42	24	29	Đạt
915	200915	Bùi Thị Bích Ngọc	04/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	29	23	Miễn	Không Đạt
916	200916	Trần Bích Ngọc	28/02/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	36	17	26	Đạt
917	200917	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	06/06/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	37	19	29	Đạt
918	200918	Nguyễn Thị Phương	02/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	49	28	29	Đạt
919	200919	Đỗ Ngọc Phượng	02/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	45	23	29	Đạt
920	200920	Trần Hoa Quỳnh	21/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	45	27	29	Đạt
921	200921	Nguyễn Thị Thảo	08/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	38	26	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
922	200922	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	46	28	29	Đạt
923	200923	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/01/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	51	26	Miễn	Đạt
924	200924	Nguyễn Thị Huyền Thương	26/01/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	46	28	29	Đạt
925	200925	Nguyễn Thị Thu Thủy	24/02/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	31	21	28	Đạt
926	200926	Nguyễn Thu Thủy	21/03/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	35	28	28	Đạt
927	200927	Vũ Thu Trang	17/02/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	45	22	29	Đạt
928	200928	Nguyễn Thị Yến Vân	20/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	47	25	28	Đạt
929	200929	Trần Thị Vân	03/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	51	27	29	Đạt
930	200930	Bùi Thị Xoan	18/03/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Hạ Long	40	26	26	Đạt
931	200931	Bùi Văn Giang	30/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	56	24	30	Đạt
932	200932	Vũ Thị Giang	12/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	47	25	30	Đạt
933	200933	Tăng Thị Thu Hằng	20/09/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	52	Miễn	30	Đạt
934	200934	Vũ Thanh Huyền	05/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	46	26	29	Đạt
935	200935	Phạm Thị Mai	11/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	50	26	30	Đạt
936	200936	Đỗ Thị Hoài Thanh	12/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	51	28	30	Đạt
937	200937	Bùi Thị Hồng Thủy	04/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	55	25	30	Đạt
938	200938	Đỗ Thị Minh Thúy	04/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Hà	UBND thành phố Hạ Long	47	27	29	Đạt
939	200939	Đặng Thị Duyên	01/8/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	46	26	Miễn	Đạt
940	200940	Đào Thị Mai Hồng	29/06/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	48	27	29	Đạt
941	200941	Phạm Thu Hương	11/05/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	53	26	30	Đạt
942	200942	Bùi Thị Hương	29/08/1988	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	55	28	30	Đạt
943	200943	Nguyễn Thị Thúy Lan	05/05/1983		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	51	24	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
944	200944	Đỗ Thị Hoài Linh	10/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	54	28	30	Đạt
945	200945	Nguyễn Thị Loan	07/08/1991		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	55	25	30	Đạt
946	200946	Lê Thị Phương Thảo	24/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	55	28	30	Đạt
947	200947	Nguyễn Duy Toàn	25/08/1983	Con bệnh binh	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	52	25	30	Đạt
948	200948	Vũ Thị Quỳnh Trang	11/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	50	28	30	Đạt
949	200949	Trần Quốc Việt	18/05/1995		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Hạ Long	51	26	30	Đạt
950	200950	Lê Thị Huyền Anh	18/05/1981		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	49	26	Miễn	Đạt
951	200951	Vũ Thị Thanh Huệ	05/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	49	27	30	Đạt
952	200952	Hoàng Thị Thu Hương	04/06/1983		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	52	Miễn	30	Đạt
953	200953	Đoàn Thị Thủy Linh	23/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	57	26	30	Đạt
954	200954	Nguyễn Thùy Linh	25/04/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	52	25	30	Đạt
955	200955	Nông Hải Phượng	08/05/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Hạ Long	49	26	28	Đạt
956	200956	Nguyễn Ngọc Ánh	28/08/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	52	26	30	Đạt
957	200957	Bùi Thị Thu Hoài	17/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	53	25	30	Đạt
958	200958	Nguyễn Khánh Huyền	11/11/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	54	25	30	Đạt
959	200959	Vũ Thị Ngọc Huyền	07/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	48	28	30	Đạt
960	200960	Phạm Thị Linh	16/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	42	24	30	Đạt
961	200961	Vũ Thu Mai	28/12/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	50	26	30	Đạt
962	200962	Đỗ Thị Hằng Nga	14/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	52	25	30	Đạt
963	200963	Đặng Thị Hồng Nhung	30/11/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
964	200964	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/04/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	37	24	29	Đạt
965	200965	Phạm Tú Quỳnh	23/12/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	40	23	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
966	200966	Hoàng Thị Thành	30/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	39	23	28	Đạt
967	200967	Lã Hồng Thiêm	05/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	55	27	29	Đạt
968	200968	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/08/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	42	26	29	Đạt
969	200969	Trần Thu Thúy	22/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	47	23	29	Đạt
970	200970	Bùi Thị Quỳnh Trang	29/09/1989		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	41	20	27	Đạt
971	200971	Bùi Thị Hải Vân	07/01/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	37	22	28	Đạt
972	200972	Trần Thị Thúy Hồng Anh	13/05/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	41	28	Miễn	Đạt
973	200973	Đinh Thị Dung	16/01/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	42	24	25	Đạt
974	200974	Đàm Thị Thu Hà	08/08/1992	Con người nhiễm chất độc da cam	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	49	28	Miễn	Đạt
975	200975	Dương Thị Hậu	12/01/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	45	26	8	Không Đạt
976	200976	Phạm Thị Hiền	05/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	37	25	27	Đạt
977	200977	Nguyễn Thị Hương	18/06/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	42	23	28	Đạt
978	200978	Phùng Thị Thùy Linh	10/01/1986	Con bệnh binh	Giáo viên Mỹ thuật	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	43	26	25	Đạt
979	200979	Trần Thị Mừng	04/06/1980		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	48	25	Miễn	Đạt
980	200980	Lê Văn Quang	07/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	50	25	26	Đạt
981	200981	Trương Thị Trinh	22/09/1997		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	32	21	Miễn	Đạt
982	200982	Hoàng Thị Phương Anh	27/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	44	24	29	Đạt
983	200983	Nguyễn Thị Hà Anh	10/05/1994		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	46	21	30	Đạt
984	200984	Trần Thị Hiền	14/09/1982		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	36	Miễn	30	Đạt
985	200985	Đỗ Nguyễn Ngọc Hoàn	16/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	33	23	30	Đạt
986	200986	Nguyễn Thị Hồng	01/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	52	25	24	Đạt
987	200987	Phạm Thu Huyền	21/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	35	21	26	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
988	200988	Trần Thị Loan	01/06/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	37	27	29	Đạt
989	200989	Mai Hà Phương Oanh	17/05/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	49	24	30	Đạt
990	200990	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND thành phố Hạ Long	51	25	30	Đạt
991	200991	Phạm Thị Diễm	05/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	42	28	29	Đạt
992	200992	Đặng Thị Tuyết Ngân	17/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	47	28	29	Đạt
993	200993	Lê Thị Nguyệt	03/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	43	27	29	Đạt
994	200994	Nguyễn Thị Việt Quỳnh	25/07/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	51	27	30	Đạt
995	200995	Hoàng Minh Tuyền	07/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	48	25	28	Đạt
996	200996	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Diên Công	UBND thành phố Uông Bí	51	28	30	Đạt
997	200997	Vũ Thị Thu Hà	22/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bạch Đằng	UBND thành phố Uông Bí	51	25	30	Đạt
998	200998	Nguyễn Thị Hoa	11/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bạch Đằng	UBND thành phố Uông Bí	51	26	30	Đạt
999	200999	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	17/11/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bạch Đằng	UBND thành phố Uông Bí	47	23	30	Đạt
1000	201000	Đinh Thị Như Quỳnh	25/11/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Bạch Đằng	UBND thành phố Uông Bí	49	26	28	Đạt
1001	201001	Lưu Thị Lan Anh	26/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	45	24	30	Đạt
1002	201002	Đoàn Thị Ngọc Diu	08/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	53	27	30	Đạt
1003	201003	Trương Thị Huyền	20/10/1989	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	51	28	Miễn	Đạt
1004	201004	Ngô Thị Lan	26/12/1986		Giáo viên Mỹ thuật	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	53	27	28	Đạt
1005	201005	Lương Thị Thanh Linh	14/07/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	46	27	28	Đạt
1006	201006	Nguyễn Thị Miện	19/09/1983		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	52	27	29	Đạt
1007	201007	Nguyễn Thúy Hằng Ninh	28/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	50	27	28	Đạt
1008	201008	Nguyễn Thị Thùy	12/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Kim Đồng	UBND thành phố Uông Bí	50	27	28	Đạt
1009	201009	Đoàn Thị Hào	02/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Uông Bí	43	26	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1010	201010	Đỗ Thị Khánh Hòa	04/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thành phố Uông Bí	53	26	30	Đạt
1011	201011	Trần Thị Văn Anh	24/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	46	22	27	Đạt
1012	201012	Vũ Thị Hồng Hạnh	05/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	40	26	29	Đạt
1013	201013	Trần Thị Ngọc Huyền	15/10/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	45	27	29	Đạt
1014	201014	Nguyễn Thị Lan	07/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	37	27	28	Đạt
1015	201015	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/06/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	31	29	29	Đạt
1016	201016	Chu Thị Kim Nhung	30/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	21	27	28	Không Đạt
1017	201017	Nguyễn Văn Thương	14/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	54	28	29	Đạt
1018	201018	Vũ Thị Việt Trinh	15/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	42	28	29	Đạt
1019	201019	Trần Thị Hải Yến	20/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Lợi	UBND thành phố Uông Bí	37	23	29	Đạt
1020	201020	Lương Thị Thu Huyền	12/04/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lê Văn Tám	UBND thành phố Uông Bí	46	28	Miễn	Đạt
1021	201021	Đinh Thị Loan	12/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lê Văn Tám	UBND thành phố Uông Bí	48	25	28	Đạt
1022	201022	Phan Thị Thu Trang	10/09/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lê Văn Tám	UBND thành phố Uông Bí	54	28	Miễn	Đạt
1023	201023	Nguyễn Thị Trinh	03/08/1987	Con thương binh 4/4	Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lê Văn Tám	UBND thành phố Uông Bí	40	27	Miễn	Đạt
1024	201024	Đỗ Thị Hải	23/08/1983	Con bệnh binh hạng 1 loại đặc biệt	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	46	28	30	Đạt
1025	201025	Lương Thị Thu Hoài	14/03/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	36	26	28	Đạt
1026	201026	Nguyễn Đức Hoàng	24/10/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	43	26	30	Đạt
1027	201027	Nguyễn Thị Thu Hương	03/11/1983		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	40	22	Miễn	Đạt
1028	201028	Lê Thị Huyền	23/03/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	39	29	Miễn	Đạt
1029	201029	Vũ Thị Huyền	24/09/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	47	29	Miễn	Đạt
1030	201030	Hoàng Thị Hồng Lan	22/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	45	28	30	Đạt
1031	201031	Đỗ Thị Thanh Mai	09/09/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	50	23	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1032	201032	Nguyễn Thị Nga	13/01/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	38	27	30	Đạt
1033	201033	Nguyễn Thị Nga	05/02/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	50	27	Miễn	Đạt
1034	201034	Thái Thị Nghĩa	17/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	40	27	30	Đạt
1035	201035	Trần Thị Phương Nhung	12/02/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	54	27	Miễn	Đạt
1036	201036	Lại Thị Lan Phương	11/11/1987		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	45	28	Miễn	Đạt
1037	201037	Mạc Ngọc Thanh	08/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	47	27	30	Đạt
1038	201038	Nguyễn Thị Thanh	30/12/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1039	201039	Lê Thị Thư	28/07/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	45	27	30	Đạt
1040	201040	Nguyễn Thu Thủy	17/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	46	28	30	Đạt
1041	201041	Lê Hồng Uyên	11/07/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	47	26	Miễn	Đạt
1042	201042	Trần Thị Xuân	07/07/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND thành phố Uông Bí	46	27	Miễn	Đạt
1043	201043	Lê Thị Lệ	26/06/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	55	26	30	Đạt
1044	201044	Nguyễn Thị Như Mai	09/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	49	27	29	Đạt
1045	201045	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/04/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	47	27	Miễn	Đạt
1046	201046	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/12/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	39	28	Miễn	Đạt
1047	201047	Kim Thị Phương Thảo	09/10/1996	Con thương binh 4/4	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	46	25	30	Đạt
1048	201048	Phạm Thị Trang	08/11/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	49	29	Miễn	Đạt
1049	201049	Nguyễn Thị Hải Yến	10/12/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND thành phố Uông Bí	51	28	Miễn	Đạt
1050	201050	Đinh Thị Thanh Đào	15/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	49	28	30	Đạt
1051	201051	Đặng Thị Hải	17/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	50	27	30	Đạt
1052	201052	Hà Thị Lâm	15/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	53	28	30	Đạt
1053	201053	Nguyễn Thúy Ngân	16/10/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	53	27	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1054	201054	Phạm Thị Kiều Oanh	31/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	50	28	30	Đạt
1055	201055	Nông Thị Thảo	21/05/1994	Dân tộc Nùng	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông A	UBND thành phố Uông Bí	50	26	Miễn	Đạt
1056	201056	Đỗ Thị Loan	17/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông B	UBND thành phố Uông Bí	52	27	29	Đạt
1057	201057	Lưu Thị Luyến	10/12/1993		Giáo viên Thể dục	Trường tiểu học Phương Đông B	UBND thành phố Uông Bí	53	27	29	Đạt
1058	201058	Bùi Thị Vân	11/03/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Đông B	UBND thành phố Uông Bí	51	27	29	Đạt
1059	201059	Trịnh Thị Ngọc Ánh	12/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	52	26	30	Đạt
1060	201060	Hà Tiến Đạt	14/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	51	29	29	Đạt
1061	201061	Bùi Thị Thu Hà	21/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	42	25	29	Đạt
1062	201062	Nguyễn Thị Khuyên	05/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	38	28	28	Đạt
1063	201063	Bùi Thị Ngọc	01/05/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	41	23	25	Đạt
1064	201064	Phạm Thị Thu Trang	25/11/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam A	UBND thành phố Uông Bí	38	27	27	Đạt
1065	201065	Đỗ Phương Anh	19/11/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	45	20	Miễn	Đạt
1066	201066	Nguyễn Phương Dung	23/07/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	48	29	29	Đạt
1067	201067	Nguyễn Thị Thanh Hoa	27/10/1993		Giáo viên Âm nhạc	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	43	21	26	Đạt
1068	201068	Đoàn Thị Khánh Hòa	12/03/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	54	28	Miễn	Đạt
1069	201069	Nguyễn Thị Huệ	05/02/1991		Giáo viên Thể dục	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	48	24	27	Đạt
1070	201070	Vũ Thị Liên	15/01/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	43	29	Miễn	Đạt
1071	201071	Đặng Thị Loan	08/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	43	24	28	Đạt
1072	201072	Phạm Thị Lua	02/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	36	28	26	Đạt
1073	201073	Đặng Hồng Ngân	04/09/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	42	25	25	Đạt
1074	201074	Nguyễn Thị Ngoan	15/11/1997		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	46	30	Miễn	Đạt
1075	201075	Nguyễn Thị Ngọc	26/07/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	50	28	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1076	201076	Trần Thu Phương	11/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	48	27	29	Đạt
1077	201077	Tô Thị Phương Thảo	20/02/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam B	UBND thành phố Uông Bí	38	22	25	Đạt
1078	201078	Phạm Thị Dương	04/08/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	55	28	30	Đạt
1079	201079	Vũ Thị Thanh Hòa	10/12/1993		Giáo viên Thể dục	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	45	29	29	Đạt
1080	201080	Trần Thị Phương Huế	19/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	36	28	28	Đạt
1081	201081	Phan Thị Lân	22/10/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	49	29	29	Đạt
1082	201082	Phạm Thùy Linh	03/05/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	52	30	29	Đạt
1083	201083	Đỗ Thị Ly	02/07/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	42	27	29	Đạt
1084	201084	Nguyễn Thị Lý	19/05/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	47	28	29	Đạt
1085	201085	Trần Thị Thắm	29/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Phương Nam C	UBND thành phố Uông Bí	51	26	29	Đạt
1086	201086	Đoàn Thị Bảy	03/01/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	50	28	29	Đạt
1087	201087	Đặng Thị Bích	22/05/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	45	24	30	Đạt
1088	201088	Vũ Quỳnh Chi	17/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	43	25	30	Đạt
1089	201089	Nhâm Văn Chiến	22/08/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	48	24	28	Đạt
1090	201090	Dương Thị Huyền	07/05/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	49	28	30	Đạt
1091	201091	Dương Thị Lý	20/01/1990	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	53	25	30	Đạt
1092	201092	Nguyễn Thị Phương Thanh	25/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	48	28	30	Đạt
1093	201093	Vũ Thị Hương Thảo	03/03/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	54	22	30	Đạt
1094	201094	Bùi Thanh Thủy	11/12/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Quang Trung	UBND thành phố Uông Bí	43	27	29	Đạt
1095	201095	Bùi Thị Chiến	13/04/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	45	23	29	Đạt
1096	201096	Vũ Thị Kim Dung	12/06/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	50	29	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1097	201097	Trần Thị Huệ	13/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	46	28	29	Đạt
1098	201098	Bùi Thị Thủy Liên	18/06/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	48	29	30	Đạt
1099	201099	Trần Thị Tuyết Mai	24/06/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	49	27	30	Đạt
1100	201100	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	23/10/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	46	29	27	Đạt
1101	201101	Phạm Thị Nhung	18/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	47	26	29	Đạt
1102	201102	Bùi Cẩm Trang	20/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND thành phố Uông Bí	46	25	29	Đạt
1103	201103	Lê Thị Lan Dung	06/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	46	26	29	Đạt
1104	201104	Ngô Thị Thủy Dương	07/10/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	46	29	29	Đạt
1105	201105	Nguyễn Thị Hoa	04/08/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	51	26	29	Đạt
1106	201106	Đặng Thị Thu Huyền	08/02/1989		Giáo viên Âm nhạc	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	47	27	29	Đạt
1107	201107	Nguyễn Thị Nga	22/02/1985	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	46	26	Miễn	Đạt
1108	201108	Lý Thị Nguyệt	22/12/1990	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	39	26	Miễn	Đạt
1109	201109	Nguyễn Thu Phương	08/06/1990		Giáo viên Thể dục	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	40	26	30	Đạt
1110	201110	Nguyễn Thu Phương	18/11/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	48	25	29	Đạt
1111	201111	Phạm Thị Quỳnh	09/03/1992		Giáo viên Mỹ thuật	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	44	26	29	Đạt
1112	201112	Nguyễn Hoài Thương	18/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	43	25	27	Đạt
1113	201113	Nguyễn Thị Thu Trang	28/10/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trần Phú	UBND thành phố Uông Bí	57	26	30	Đạt
1114	201114	Phạm Thị Duyên	25/03/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	47	28	29	Đạt
1115	201115	Nguyễn Thu Hằng	27/11/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	56	26	30	Đạt
1116	201116	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	43	26	26	Đạt
1117	201117	Đào Thị Minh Huệ	18/12/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	50	24	27	Đạt
1118	201118	Phạm Thị Ngân	16/05/1984	Con bệnh binh 2/3	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trưng Vương	UBND thành phố Uông Bí	43	25	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1119	201119	Nguyễn Thành Thái	27/07/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	47	20	29	Đạt
1120	201120	Nguyễn Thị Hoài Thu	01/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Trung Vương	UBND thành phố Uông Bí	38	28	29	Đạt
1121	201121	Nguyễn Thị Hương	06/07/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	46	28	29	Đạt
1122	201122	Nguyễn Thị Huyền Hương	20/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	51	28	29	Đạt
1123	201123	Lý Hoa Mai	04/12/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	51	28	Miễn	Đạt
1124	201124	Bùi Thị Hồng Ngọc	02/11/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	54	28	29	Đạt
1125	201125	Nguyễn Hồng Oanh	12/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1126	201126	Nguyễn Thị Quỳên	28/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1127	201127	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	25/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	37	25	29	Đạt
1128	201128	Lê Thị Thu Thanh	05/09/1981		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	47	29	29	Đạt
1129	201129	Trần Thị Thanh	23/03/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	47	28	29	Đạt
1130	201130	Trần Thị Minh Thu	06/04/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Yên Thanh	UBND thành phố Uông Bí	42	23	28	Đạt
1131	201131	Nguyễn Thị Thanh Giang	05/10/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	39	25	Miễn	Đạt
1132	201132	Phạm Thị Hoàn	18/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học An Sinh A	UBND thị xã Đông Triều	42	25	27	Đạt
1133	201133	Nguyễn Thị Thu Giang	03/12/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	48	28	28	Đạt
1134	201134	Ngô Thị Thanh Mai	29/05/1990	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	46	28	29	Đạt
1135	201135	Nguyễn Mai Phương	12/04/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	48	27	Miễn	Đạt
1136	201136	Nguyễn Thị Phương	08/02/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học An Sinh B	UBND thị xã Đông Triều	46	28	Miễn	Đạt
1137	201137	Nguyễn Thị Bền	05/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	49	27	30	Đạt
1138	201138	Hoàng Hồng Điệp	27/10/1989	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
1139	201139	Đỗ Thị Dung	05/05/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	52	27	30	Đạt
1140	201140	Vũ Thị Dung	05/03/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	55	29	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1141	201141	Nguyễn Thị Hằng	20/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	45	24	29	Đạt
1142	201142	Nguyễn Thị Hậu	18/11/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	43	29	Miễn	Đạt
1143	201143	Nguyễn Thị Hiệp	02/04/1986	Con thương binh hạng 3/4	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	48	26	29	Đạt
1144	201144	Nguyễn Thị Nga	03/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	53	25	28	Đạt
1145	201145	Đào Thị Thanh Nguyệt	20/03/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	55	27	29	Đạt
1146	201146	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	55	25	29	Đạt
1147	201147	Nguyễn Thị Kiều Oanh	12/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	56	27	29	Đạt
1148	201148	Bùi Thị Thắm	24/09/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	55	28	Miễn	Đạt
1149	201149	Nguyễn Thị Thoa	05/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	54	27	30	Đạt
1150	201150	Hoàng Thị Ven	24/03/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Dương	UBND thị xã Đông Triều	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
1151	201151	Đỗ Thị Thu Hiền	01/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	49	27	29	Đạt
1152	201152	Lý Thị Hoa	07/03/1986	Dân tộc Dao	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	36	23	Miễn	Đạt
1153	201153	Nguyễn Thị Hồng	30/04/1990	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	49	27	26	Đạt
1154	201154	Nguyễn Thị Hồng	10/02/1989		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	51	28	28	Đạt
1155	201155	Nguyễn Thị Mến	12/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	52	28	29	Đạt
1156	201156	Đỗ Thị Ngọc	21/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	36	28	29	Đạt
1157	201157	Nguyễn Thị Nhung	11/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	42	25	27	Đạt
1158	201158	Lương Thị Thu Phương	12/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	49	27	27	Đạt
1159	201159	Nguyễn Thị Phượng	14/12/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	42	26	27	Đạt
1160	201160	Đồng Thị Minh Tâm	20/10/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	51	27	Miễn	Đạt
1161	201161	Nguyễn Thị Phương Thanh	07/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	51	26	28	Đạt
1162	201162	Vương Thị Phương Thảo	02/11/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	46	27	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1163	201163	Huỳnh Thị Phương Thúy	28/03/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	47	26	28	Đạt
1164	201164	Doãn Ngọc Thùy	15/04/1986	Con Thương binh	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	49	28	28	Đạt
1165	201165	Trương Thị Trang	05/10/1987	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê I	UBND thị xã Đông Triều	52	27	Miễn	Đạt
1166	201166	Nguyễn Thị Vân Anh	18/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê II	UBND thị xã Đông Triều	49	28	29	Đạt
1167	201167	Phạm Thị Diệu Huyền	22/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê II	UBND thị xã Đông Triều	41	26	29	Đạt
1168	201168	Nguyễn Thị Nhung	27/02/1989	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê II	UBND thị xã Đông Triều	52	28	29	Đạt
1169	201169	Nguyễn Thị Thoa	26/11/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Bình Khê II	UBND thị xã Đông Triều	49	26	28	Đạt
1170	201170	Phan Thị Hậu	06/02/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đức Chính	UBND thị xã Đông Triều	49	28	28	Đạt
1171	201171	Đặng Thị Phương	02/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đức Chính	UBND thị xã Đông Triều	46	25	28	Đạt
1172	201172	Trịnh Thu Hà	10/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	45	26	28	Đạt
1173	201173	Bùi Thị Hoa	01/06/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	44	26	28	Đạt
1174	201174	Phạm Thị Huệ	24/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	49	26	26	Đạt
1175	201175	Phạm Thị Hương	14/01/1990	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	48	26	27	Đạt
1176	201176	Bùi Thị Mai	20/09/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	41	27	28	Đạt
1177	201177	Nguyễn Thị Hiền Quyên	01/12/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Quế	UBND thị xã Đông Triều	44	26	27	Đạt
1178	201178	Phạm Thị Anh	07/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	47	28	27	Đạt
1179	201179	Dương Thị Duyên	10/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	46	25	27	Đạt
1180	201180	Đỗ Thị Hải	20/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	51	28	29	Đạt
1181	201181	Lê Thị Thu Hiền	17/05/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	50	28	30	Đạt
1182	201182	Nguyễn Thu Hương	11/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	45	29	30	Đạt
1183	201183	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	19/08/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	51	28	30	Đạt
1184	201184	Đoàn Thị Như Quỳnh	07/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	47	28	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1185	201185	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/08/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	49	29	30	Đạt
1186	201186	Hoàng Thanh Thủy	30/03/1989	Dân tộc Nùng	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	50	28	Miễn	Đạt
1187	201187	Nguyễn Thị Thủy	12/04/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	53	29	30	Đạt
1188	201188	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Đông	UBND thị xã Đông Triều	44	29	30	Đạt
1189	201189	Đỗ Thị Kim Dung	07/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	45	28	28	Đạt
1190	201190	Nguyễn Thái Hà	22/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	44	27	Miễn	Đạt
1191	201191	Yên Thị Hải	07/07/1991	Dân tộc Hoa	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	48	23	Miễn	Đạt
1192	201192	Hà Thu Huyền	24/07/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	52	28	Miễn	Đạt
1193	201193	Nguyễn Thị Huyền	08/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	37	20	28	Đạt
1194	201194	Vũ Thị Thu Huyền	15/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	46	27	29	Đạt
1195	201195	Nguyễn Thị Linh	06/05/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	48	28	30	Đạt
1196	201196	Nguyễn Thùy Linh	18/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	43	23	26	Đạt
1197	201197	Bùi Thị Ánh Nguyệt	05/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	48	27	29	Đạt
1198	201198	Vũ Hoàng Thảo	14/11/1981		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	45	28	24	Đạt
1199	201199	Hoàng Ngọc Thoa	18/12/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	42	27	28	Đạt
1200	201200	Nguyễn Thị Thu	05/10/1984		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	33	29	Miễn	Đạt
1201	201201	Phạm Thị Thủy	10/07/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	47	29	Miễn	Đạt
1202	201202	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/03/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	45	27	29	Đạt
1203	201203	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/06/1991	Con Thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	46	24	Miễn	Đạt
1204	201204	Bùi Thị Tuyết	23/04/1989	Dân tộc Mường	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	46	27	Miễn	Đạt
1205	201205	Lê Thị Yên	23/02/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hồng Thái Tây	UBND thị xã Đông Triều	54	27	Miễn	Đạt
1206	201206	Vương Thị Lan Anh	01/10/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	48	29	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1207	201207	Lê Thị Hà	10/09/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	44	28	29	Đạt
1208	201208	Lê Thị Hằng	15/12/1983		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	23	21	24	Không Đạt
1209	201209	Nguyễn Bích Diễm Hằng	10/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	47	28	29	Đạt
1210	201210	Trần Thị Thu Hương	01/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	48	29	28	Đạt
1211	201211	Nguyễn Thị Hương Mai	13/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	46	27	29	Đạt
1212	201212	Nguyễn Thị Ngọc Mai	25/09/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	50	29	28	Đạt
1213	201213	Đỗ Kim Oanh	12/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	40	27	29	Đạt
1214	201214	Hà Thị Thúy Quỳnh	27/04/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	49	29	29	Đạt
1215	201215	Phạm Thị Thoan	22/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt
1216	201216	Đặng Thị Thúy	19/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	50	28	29	Đạt
1217	201217	Phạm Thị Thanh Thúy	23/07/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Đạo	UBND thị xã Đông Triều	56	28	29	Đạt
1218	201218	Lưu Thị Hồng Dung	26/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	48	26	30	Đạt
1219	201219	Phan Thị Thu Hà	06/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	47	26	29	Đạt
1220	201220	Nguyễn Thị Khanh	08/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	50	29	29	Đạt
1221	201221	Vũ Thị Linh	18/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	49	28	29	Đạt
1222	201222	Phạm Thị Nhân	18/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	54	27	28	Đạt
1223	201223	Đỗ Thị Hồng Nhung	19/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	49	27	30	Đạt
1224	201224	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND thị xã Đông Triều	47	27	29	Đạt
1225	201225	Hoàng Thị Thùy Dung	18/06/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	51	28	30	Đạt
1226	201226	Phạm Thị Thu Hiền	24/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	46	28	29	Đạt
1227	201227	Nguyễn Thị Khánh Hòa	10/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	48	27	29	Đạt
1228	201228	Vũ Thu Hương	02/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	51	26	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1229	201229	Nguyễn Thuý	Liên	07/08/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	53	25	30	Đạt
1230	201230	Nguyễn Văn	Nam	22/12/1992	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	48	25	29	Đạt
1231	201231	Nguyễn Thị	Nguyệt	20/10/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	50	25	30	Đạt
1232	201232	Lương Thị Hồng	Nhung	25/09/1992	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	49	26	29	Đạt
1233	201233	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	30/12/1996	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	50	25	29	Đạt
1234	201234	Nguyễn Thị	Thêu	08/06/1994	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	48	25	29	Đạt
1235	201235	Nguyễn Thị	Thơm	22/10/1997	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	50	26	28	Đạt
1236	201236	Lê Thị Ánh	Tuyết	19/09/1989	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Sơn	UBND thị xã Đông Triều	50	27	29	Đạt
1237	201237	Nguyễn Văn	Anh	02/05/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	53	26	30	Đạt
1238	201238	Phạm Thị	Liên	12/11/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	48	27	30	Đạt
1239	201239	Bùi Thị Kiều	My	26/04/1992	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	48	26	29	Đạt
1240	201240	Phan Thị	Thào	12/10/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	30	25	28	Đạt
1241	201241	Nguyễn Thị	Xuân	27/10/1991	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	UBND thị xã Đông Triều	51	26	29	Đạt
1242	201242	Vũ Thị	Chiêm	07/02/1987	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê A	UBND thị xã Đông Triều	48	27	27	Đạt
1243	201243	Đào Thị	Thoa	05/10/1989	Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Mạo Khê A	UBND thị xã Đông Triều	44	24	23	Đạt
1244	201244	Hoàng Thị Thanh	Thu	07/12/1991	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê A	UBND thị xã Đông Triều	53	27	27	Đạt
1245	201245	Đỗ Kiều	Trang	23/03/1990	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê A	UBND thị xã Đông Triều	53	27	28	Đạt
1246	201246	Nguyễn Thị	Giang	29/01/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	46	27	30	Đạt
1247	201247	Nguyễn Thị	Hiền	08/03/1988	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	56	27	30	Đạt
1248	201248	Lê Thị Thuý	Linh	17/06/1998	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	49	27	30	Đạt
1249	201249	Nguyễn Thị	Nhi	08/03/1987	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	55	26	28	Đạt
1250	201250	Nguyễn Thị Hương	Thơm	01/02/1985	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	50	Miễn	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đổi tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1251	201251	Phạm Thị Thúy	30/07/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Mạo Khê B	UBND thị xã Đông Triều	54	24	29	Đạt
1252	201252	Tạ Thị Gái	21/07/1989	Dân tộc Sán diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	48	29	Miễn	Đạt
1253	201253	Dương Thị Giang	12/12/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	52	24	29	Đạt
1254	201254	Phạm Thị Hồng	04/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	47	26	29	Đạt
1255	201255	Trần Thị Diễm Hương	04/01/1993	Con bệnh binh	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	52	27	29	Đạt
1256	201256	Vương Thị Hương	28/01/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	46	27	28	Đạt
1257	201257	Đào Thị Thu Huyền	16/09/1991	Con Thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	47	26	Miễn	Đạt
1258	201258	Dương Thị Linh	14/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	43	24	27	Đạt
1259	201259	Đinh Thị Thúy Nga	20/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	54	26	30	Đạt
1260	201260	Nguyễn Thị Ngoan	28/08/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	46	24	29	Đạt
1261	201261	Dương Thị Ngọc	16/11/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	53	27	30	Đạt
1262	201262	Nguyễn Thị Ngọc	06/11/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	48	29	30	Đạt
1263	201263	Nguyễn Thành Phương	25/12/1985		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	45	22	Miễn	Đạt
1264	201264	Nguyễn Thị Tâm	05/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	49	23	29	Đạt
1265	201265	Phạm Thị Anh Thư	13/10/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	45	26	Miễn	Đạt
1266	201266	Nguyễn Thị Thu Thủy	12/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	47	27	30	Đạt
1267	201267	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	48	26	29	Đạt
1268	201268	Phạm Thị Hồng Tuyền	15/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	UBND thị xã Đông Triều	41	29	26	Đạt
1269	201269	Dịch Tiểu Hoàng Anh	24/05/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	47	27	30	Đạt
1270	201270	Vũ Ngọc Ánh	07/06/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	43	26	24	Đạt
1271	201271	Nguyễn Thị Mỹ Hà	29/08/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	51	29	29	Đạt
1272	201272	Đoàn Thị Thu Hằng	08/03/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	51	27	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1273	201273	Nguyễn Thị Hưng	15/05/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	45	22	30	Đạt
1274	201274	Vũ Thị Thu	27/02/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	46	24	30	Đạt
1275	201275	Nguyễn Thị Hằng	17/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	37	22	22	Đạt
1276	201276	Phạm Thị Ngoãn	18/02/1986	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	46	29	25	Đạt
1277	201277	Trần Thị Quyên	02/01/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	49	27	29	Đạt
1278	201278	Trần Kim Sang	27/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	48	29	29	Đạt
1279	201279	Nguyễn Thị Vân	05/03/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	40	26	28	Đạt
1280	201280	Vũ Thị Xuân	28/07/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	UBND thị xã Đông Triều	49	29	29	Đạt
1281	201281	Trần Thị Dinh	14/06/1990	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	48	27	29	Đạt
1282	201282	Vũ Khánh Huyền	21/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	47	28	29	Đạt
1283	201283	Trần Thị Hồng Nhung	01/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	51	27	29	Đạt
1284	201284	Nguyễn Huyền Thương	22/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	47	28	28	Đạt
1285	201285	Đặng Thị Thúy	03/11/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	50	26	29	Đạt
1286	201286	Đặng Huyền Trang	12/09/1985	Con bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	26	28	28	Không Đạt
1287	201287	Đoàn Thị Huyền Trang	11/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quyết Thắng	UBND thị xã Đông Triều	48	26	30	Đạt
1288	201288	Phạm Thị Hoa	04/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	47	29	30	Đạt
1289	201289	Trần Thị Thu Mai	10/07/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	50	26	28	Đạt
1290	201290	La Thị Phương	06/08/1986	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	40	29	Miễn	Đạt
1291	201291	Nguyễn Thanh Tâm	21/02/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân Việt	UBND thị xã Đông Triều	52	27	Miễn	Đạt
1292	201292	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/12/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thuý An	UBND thị xã Đông Triều	50	29	Miễn	Đạt
1293	201293	Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ	17/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thuý An	UBND thị xã Đông Triều	41	26	28	Đạt
1294	201294	Ngô Hồng Linh	21/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thuý An	UBND thị xã Đông Triều	45	28	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1295	201295	Vũ Thị Lý	09/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	45	26	27	Đạt
1296	201296	Đàm Thị Thanh Mai	07/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	49	29	29	Đạt
1297	201297	Cao Thị Minh Thêu	26/07/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	37	27	26	Đạt
1298	201298	Phạm Thị Minh Thúy	11/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thủy An	UBND thị xã Đông Triều	48	29	29	Đạt
1299	201299	Hoàng Thị Hưng	20/03/1990	Dân tộc Hoa	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	48	28	27	Đạt
1300	201300	Nguyễn Thị Loan	13/11/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	52	27	30	Đạt
1301	201301	Phùng Thị Thanh Nhân	18/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	48	28	22	Đạt
1302	201302	Đỗ Thị Nhật	25/05/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	43	28	Miễn	Đạt
1303	201303	Bùi Thị Nhung	06/09/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	44	28	Miễn	Đạt
1304	201304	Lê Thị Thủy Vinh	01/01/1984		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trảng An	UBND thị xã Đông Triều	47	28	Miễn	Đạt
1305	201305	Nguyễn Thị Kim Anh	01/04/1988	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	45	25	29	Đạt
1306	201306	Vũ Thu Hà	10/11/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	51	27	Miễn	Đạt
1307	201307	Nguyễn Thị Huệ	15/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	44	25	29	Đạt
1308	201308	Nguyễn Thị Nhung	20/11/1983	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	51	29	26	Đạt
1309	201309	Tây Thị Thu Quỳnh	26/02/1992	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	50	27	Miễn	Đạt
1310	201310	Nguyễn Thị Tân	17/08/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	57	29	30	Đạt
1311	201311	Nguyễn Thị Thơm	26/12/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	58	29	Miễn	Đạt
1312	201312	Đoàn Huyền Trang	29/04/1989	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Trảng Lương	UBND thị xã Đông Triều	48	28	Miễn	Đạt
1313	201313	Nguyễn Thị Oanh	16/09/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	48	28	27	Đạt
1314	201314	Nguyễn Thị Thu Thúy	04/02/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	47	28	Miễn	Đạt
1315	201315	Nguyễn Thị Trang	22/09/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Việt Dân	UBND thị xã Đông Triều	46	28	27	Đạt
1316	201316	Hoàng Tú Anh	20/07/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	48	29	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1317	201317	Nguyễn Thị Thanh	29/03/1992	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	49	27	29	Đạt
1318	201318	Cao Thị	27/06/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	43	29	29	Đạt
1319	201319	Nguyễn Tiến	26/12/1989		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	48	27	27	Đạt
1320	201320	Nguyễn Cẩm	16/12/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	51	30	27	Đạt
1321	201321	Ngô Nguyễn	08/06/1984	Con Thương binh	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	50	28	28	Đạt
1322	201322	Nguyễn Thị Thu	03/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	46	30	28	Đạt
1323	201323	Nguyễn Thị	30/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	49	28	27	Đạt
1324	201324	Nguyễn Thảo	03/03/1991		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	48	28	30	Đạt
1325	201325	Nguyễn Thị Thanh	17/02/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	35	27	30	Đạt
1326	201326	Nguyễn Thị Thanh	28/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	46	26	30	Đạt
1327	201327	Vũ Ngọc	29/02/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	40	25	30	Đạt
1328	201328	Vũ Thị Ngọc	09/07/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	49	28	30	Đạt
1329	201329	Vũ Thị Thùy	30/03/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	50	26	30	Đạt
1330	201330	Nguyễn Thị	28/09/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	51	27	30	Đạt
1331	201331	Trần Thị Thùy	16/04/1997	Con bệnh binh	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	38	22	27	Đạt
1332	201332	Đỗ Giang	01/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Vĩnh Khê	UBND thị xã Đông Triều	53	29	28	Đạt
1333	201333	Nguyễn Thị	06/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Xuân Sơn	UBND thị xã Đông Triều	48	29	30	Đạt
1334	201334	Phạm Thị	27/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	52	29	29	Đạt
1335	201335	Nguyễn Thị	27/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	50	27	29	Đạt
1336	201336	Nguyễn Thu	07/01/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	51	28	29	Đạt
1337	201337	Nguyễn Hồng	02/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	48	27	29	Đạt
1338	201338	Phạm Thị	07/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	50	28	29	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1339	201339	Nguyễn Thị Bích Phượng	22/10/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	44	24	30	Đạt
1340	201340	Phạm Thị Thảo	13/03/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	46	27	28	Đạt
1341	201341	Trần Thị Thảo	31/05/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Đức	UBND thị xã Đông Triều	46	27	29	Đạt
1342	201342	Nguyễn Thị Hoài	25/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	33	28	26	Đạt
1343	201343	Hà Thị Kim Huệ	01/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	41	24	29	Đạt
1344	201344	Ngô Thị Ngọc Mai	27/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	51	27	29	Đạt
1345	201345	Nguyễn Thị Phương	14/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	45	27	27	Đạt
1346	201346	Nguyễn Thị Tâm	23/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	51	28	29	Đạt
1347	201347	Nguyễn Thị Thảo	21/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	46	28	27	Đạt
1348	201348	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	43	25	29	Đạt
1349	201349	Đỗ Thị Kim Yến	01/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Thọ	UBND thị xã Đông Triều	39	25	29	Đạt
1350	201350	Nguyễn Thị Dàng	27/07/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	53	29	29	Đạt
1351	201351	Nguyễn Thị Thủy Linh	30/08/1996		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	40	26	Miễn	Đạt
1352	201352	Đỗ Thị Lũy	13/11/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	54	29	Miễn	Đạt
1353	201353	Lê Thị Thắng	13/01/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	30	25	28	Đạt
1354	201354	Phạm Thị Xuyên	02/01/1988	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tiên Phong	UBND thị xã Quảng Yên	41	28	29	Đạt
1355	201355	Lê Thị Huyền	29/06/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	48	26	Miễn	Đạt
1356	201356	Ngô Thị Loan	04/01/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	44	28	Miễn	Đạt
1357	201357	Hoàng Thu Thảo	22/05/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Cẩm La	UBND thị xã Quảng Yên	42	25	Miễn	Đạt
1358	201358	Nguyễn Thị Hằng	23/03/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	43	28	29	Đạt
1359	201359	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28/01/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	56	25	Miễn	Đạt
1360	201360	Phạm Lâm Oanh	08/11/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	39	25	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1361	201361	Phạm Thị Thuơng	Thoảng	25/11/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	42	23	29	Đạt
1362	201362	Vũ Thị	Thúy	08/03/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	45	25	29	Đạt
1363	201363	Vũ Thị Bích	Thúy	18/11/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hà An	UBND thị xã Quảng Yên	52	24	Miễn	Đạt
1364	201364	Lê Anh	Đức	06/12/1989		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	50	Miễn	29	Đạt
1365	201365	Nguyễn Thị Thùy	Dương	07/11/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	52	26	Miễn	Đạt
1366	201366	Tô Thị Thu	Hà	28/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	53	29	29	Đạt
1367	201367	Nguyễn Thị Thanh	Lan	22/01/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	26	Miễn	Đạt
1368	201368	Vũ Thị Thúy	Lý	24/07/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	50	29	Miễn	Đạt
1369	201369	Đỗ Thị	Nhuận	20/12/1989		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	54	Miễn	28	Đạt
1370	201370	Đỗ Hồng	Thắm	25/07/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	30	Đạt
1371	201371	Đỗ Thu	Thảo	17/11/1998		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	31	26	Miễn	Đạt
1372	201372	Nguyễn Thị	Thơm	20/01/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	39	23	26	Đạt
1373	201373	Trần Thị Huyền	Thương	16/10/1987		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	54	Miễn	29	Đạt
1374	201374	Vũ Thị	Xuyến	16/02/1992		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	46	Miễn	28	Đạt
1375	201375	Nguyễn Thị	Yến	05/09/1985		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	52	Miễn	29	Đạt
1376	201376	Đinh Thị	Diễm	14/03/1992		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	49	Miễn	29	Đạt
1377	201377	Trần Thị	Hạnh	16/09/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	50	24	29	Đạt
1378	201378	Trần Thị	Hạnh	17/09/1992		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	47	Miễn	28	Đạt
1379	201379	Phạm Thị	Khanh	17/07/1986		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	52	Miễn	29	Đạt
1380	201380	Nguyễn Thị	Tâm	14/03/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	25	Đạt
1381	201381	Đỗ Thị Yến	Thanh	28/09/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	52	23	29	Đạt
1382	201382	Trương Thị Bích	Tuyết	30/04/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hoàng Tân	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1383	201383	Trần Thị Ngọc Hà	06/07/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	41	24	27	Đạt
1384	201384	Vũ Thị Huyền	17/01/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	50	27	Miễn	Đạt
1385	201385	Vũ Thị Luân	13/11/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	50	25	Miễn	Đạt
1386	201386	Đỗ Thị Ba	19/01/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	46	26	Miễn	Đạt
1387	201387	Đỗ Thị Ba	28/04/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	46	11	25	Không Đạt
1388	201388	Đỗ Thị Cẩm	26/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	54	27	27	Đạt
1389	201389	Trần Thị Hà	28/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	48	23	28	Đạt
1390	201390	Nguyễn Thị Hậu	17/02/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	33	25	25	Đạt
1391	201391	Nguyễn Thị Khang	27/05/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	52	22	26	Đạt
1392	201392	Ngô Tháo Lan	19/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	26	Đạt
1393	201393	Cao Thị Tho	26/01/1983		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	49	25	23	Đạt
1394	201394	Trần Văn Tuyển	03/09/1994		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	51	25	28	Đạt
1395	201395	Đào Hải Yến	05/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	39	25	24	Đạt
1396	201396	Lê Thị Yến	22/12/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	54	28	Miễn	Đạt
1397	201397	Nguyễn Thị Chiên	30/01/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	42	27	29	Đạt
1398	201398	Đinh Thị Lan Hương	19/11/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	48	28	Miễn	Đạt
1399	201399	Vũ Thị Huyền Trang	20/06/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	49	27	29	Đạt
1400	201400	Hoàng Thị Hải Yến	09/04/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Minh Thành	UBND thị xã Quảng Yên	51	28	28	Đạt
1401	201401	Dương Thị Dù	23/01/1985		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	48	24	Miễn	Đạt
1402	201402	Nguyễn Thị Hà	14/05/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	Miễn	Đạt
1403	201403	Bùi Thị Hiền	23/08/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn	Không Đạt
1404	201404	Nguyễn Thanh Hoa	13/05/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	42	29	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1405	201405	Nguyễn Thị Hương	02/09/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	39	26	Miễn	Đạt
1406	201406	Ngô Thị Loan	19/12/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	48	29	Miễn	Đạt
1407	201407	Dương Thị Ngoan	12/11/1986	Con Thương binh loại A	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nam Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	46	27	27	Đạt
1408	201408	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/10/1998		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Ngô Quyền	UBND thị xã Quảng Yên	50	28	Miễn	Đạt
1409	201409	Đinh Thị Nga	12/02/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	UBND thị xã Quảng Yên	48	27	27	Đạt
1410	201410	Nguyễn Thị Hiền	06/01/1982		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	UBND thị xã Quảng Yên	41	28	27	Đạt
1411	201411	Ngô Thị Lan	06/01/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	UBND thị xã Quảng Yên	47	25	29	Đạt
1412	201412	Hoàng Thị Thắm	23/11/1991	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	UBND thị xã Quảng Yên	50	24	28	Đạt
1413	201413	Vũ Thị Thu	28/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	UBND thị xã Quảng Yên	41	18	29	Đạt
1414	201414	Nguyễn Thị Tươi	16/12/1992		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	UBND thị xã Quảng Yên	35	20	28	Đạt
1415	201415	Nguyễn Bích Diệp	06/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	30	Đạt
1416	201416	Đinh Thị Mai Thu	20/10/1980		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Phong Cốc	UBND thị xã Quảng Yên	27	27	27	Không Đạt
1417	201417	Nguyễn Thị Hoa	24/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	49	23	30	Đạt
1418	201418	Đoàn Thị Thanh Mai	09/09/1990	Con Thương binh 3/4	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	50	29	27	Đạt
1419	201419	Ngô Thị Mai	27/10/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	54	26	Miễn	Đạt
1420	201420	Phạm Thị Mùi	21/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	41	27	28	Đạt
1421	201421	Nguyễn Thị Nhuận	26/01/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	50	28	Miễn	Đạt
1422	201422	Nguyễn Thị Tâm	26/01/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	47	29	28	Đạt
1423	201423	Nguyễn Thị Xuân	29/04/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	UBND thị xã Quảng Yên	50	26	30	Đạt
1424	201424	Lê Thị Giang	26/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	UBND thị xã Quảng Yên	52	29	30	Đạt
1425	201425	Nguyễn Thùy Giang	18/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	UBND thị xã Quảng Yên	47	27	28	Đạt
1426	201426	Đàm Thị Đào	15/10/1984		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	45	28	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1427	201427	Đinh Hữu Đức	10/12/1985		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	51	Miễn	30	Đạt
1428	201428	Nguyễn Thị Hà	02/01/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	50	27	30	Đạt
1429	201429	Bùi Thị Hằng	22/06/1997		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	34	20	Miễn	Đạt
1430	201430	Nguyễn Thị Hợi	28/05/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	43	27	28	Đạt
1431	201431	Nguyễn Thị Hương	10/06/1986		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	46	Miễn	28	Đạt
1432	201432	Vũ Thu Huyền	21/05/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	51	28	29	Đạt
1433	201433	Nguyễn Thị Nga	12/01/1990		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	46	Miễn	27	Đạt
1434	201434	Nguyễn Thị Thảo	26/12/1992	Con Liệt sĩ	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tân An	UBND thị xã Quảng Yên	47	29	Miễn	Đạt
1435	201435	Đàm Thị Hợp	27/12/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	45	26	Miễn	Đạt
1436	201436	Phạm Thu Hương	18/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	48	27	29	Đạt
1437	201437	Lê Thanh Huyền	30/11/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	46	23	29	Đạt
1438	201438	Trần Thị Luyên	12/08/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	45	28	28	Đạt
1439	201439	Hiên Thị Miên	03/10/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	42	25	29	Đạt
1440	201440	Nguyễn Thị Thắm	02/04/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	50	28	Miễn	Đạt
1441	201441	Đỗ Thị Thanh	21/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	47	26	27	Đạt
1442	201442	Bùi Thị Thủy	04/07/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Tiên An	UBND thị xã Quảng Yên	49	27	29	Đạt
1443	201443	Nguyễn Thị Hà Giang	16/12/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Giang	UBND thị xã Quảng Yên	46	29	27	Đạt
1444	201444	Trịnh Hương Lan	15/12/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Giang	UBND thị xã Quảng Yên	49	26	26	Đạt
1445	201445	Phạm Thị Chiên	30/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	44	27	27	Đạt
1446	201446	Vũ Thị Hậu	18/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	40	26	28	Đạt
1447	201447	Nguyễn Thị Lanh	26/10/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Yên Hải	UBND thị xã Quảng Yên	49	27	28	Đạt
1448	201448	Lê Thị Loan	12/10/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Đồng Tiến	UBND huyện Cô Tô	41	26	28	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1449	201449	Nguyễn Ngọc Biển	15/08/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	50	28	22	Đạt
1450	201450	Trần Thị Hòa	25/01/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	42	23	28	Đạt
1451	201451	Nguyễn Thị Hương	15/05/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường tiểu học Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	50	28	Miễn	Đạt
1452	201452	Nguyễn Việt Thương	17/09/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường tiểu học Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	43	Miễn	28	Đạt
1453	201453	Bàn Thị Hoa	02/09/1997	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 1	UBND huyện Hoành Bồ	49	28	Miễn	Đạt
1454	201454	Bàn Thu Hoài	05/10/1995	Dân tộc Dao	Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 1	UBND huyện Hoành Bồ	47	28	Miễn	Đạt
1455	201455	Phạm Thị Hương	09/03/1989	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 1	UBND huyện Hoành Bồ	53	27	Miễn	Đạt
1456	201456	Lý Thị Luyến	30/06/1995	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 1	UBND huyện Hoành Bồ	41	28	Miễn	Đạt
1457	201457	Lưu Thị Hương	15/09/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường PTDTBT TH&THCS Đồng Lâm 2	UBND huyện Hoành Bồ	56	29	28	Đạt
1458	201458	Bàn Thị Dung	01/05/1987	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Bằng Cả	UBND huyện Hoành Bồ	44	27	Miễn	Đạt
1459	201459	Trần Thị Ánh	10/02/1989	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	44	28	Miễn	Đạt
1460	201460	Lý Thị Bích Liên	27/01/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Dân Chủ	UBND huyện Hoành Bồ	39	27	28	Đạt
1461	201461	Trần Mĩ Hạnh	22/11/1991	Dân tộc Sán Chi	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	45	28	Miễn	Đạt
1462	201462	Phạm Việt Hùng	03/05/1991		Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	41	27	30	Đạt
1463	201463	Bàn Thị Huyền	07/02/1991	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	49	28	Miễn	Đạt
1464	201464	Vì Thị Lan	19/09/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	42	26	28	Đạt
1465	201465	Đỗ Thị Phương	28/09/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	46	29	28	Đạt
1466	201466	Phạm Thị Phương	23/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	45	27	28	Đạt
1467	201467	Tây Thị Thủy	05/06/1987	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	46	26	Miễn	Đạt
1468	201468	Vũ Thị Thủy	10/03/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	48	27	27	Đạt
1469	201469	Lương Thị Huyền Trang	28/03/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH& THCS Đồng Sơn	UBND huyện Hoành Bồ	56	25	Miễn	Đạt
1470	201470	Lâm Thị Phương	08/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	41	28	27	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1471	201471	Đặng Phương Thảo	18/10/1993	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH& THCS Hòa Bình	UBND huyện Hoành Bồ	45	26	Miễn	Đạt
1472	201472	Triệu Đức Lâm	22/03/1988	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	41	25	Miễn	Đạt
1473	201473	Vũ Thị Thu Trang	10/06/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	UBND huyện Hoành Bồ	45	27	26	Đạt
1474	201474	Dương Thị Chung	01/10/1996	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	38	22	Miễn	Đạt
1475	201475	Bàn Thị Trang	05/08/1989	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	43	20	Miễn	Đạt
1476	201476	Bàn Viết Tuấn	21/02/1985	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Tân Dân	UBND huyện Hoành Bồ	47	27	Miễn	Đạt
1477	201477	Đỗ Thị Châm	20/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	42	23	27	Đạt
1478	201478	Lê Thị Hà	29/12/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	41	28	27	Đạt
1479	201479	Bàn Thị Hồng	10/08/1998	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	46	23	Miễn	Đạt
1480	201480	Nguyễn Thị Huệ	09/02/1993		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	38	25	Miễn	Đạt
1481	201481	Hà Thị Ánh Huệ	02/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	45	24	27	Đạt
1482	201482	Nguyễn Thị Huyền	09/07/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	35	26	26	Đạt
1483	201483	Nguyễn Thị Lan	18/03/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	48	26	27	Đạt
1484	201484	Bàn Thị Lập	09/05/1986	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	30	27	Miễn	Đạt
1485	201485	Đỗ Thị Mùi	21/11/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	47	27	27	Đạt
1486	201486	Vũ Thị Thanh	18/10/1991		Giáo viên Văn hóa	Trường TH&THCS Thống Nhất	UBND huyện Hoành Bồ	31	27	23	Đạt
1487	201487	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	20/05/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Lê Lợi	UBND huyện Hoành Bồ	42	27	27	Đạt
1488	201488	Đỗ Thị Thu Đông	13/12/1989	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	51	29	Miễn	Đạt
1489	201489	Phạm Thu Hà	13/08/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	41	25	Miễn	Đạt
1490	201490	Hoàng Thị Thu Hương	20/09/1990	Dân tộc Tày	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	48	28	Miễn	Đạt
1491	201491	Bàn Thị Phương	20/01/1987	Dân tộc Dao	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quảng La	UBND huyện Hoành Bồ	35	24	Miễn	Đạt
1492	201492	Hoàng Thị Bích	21/09/1989	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	40	27	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1493	201493	Phạm Thị Hoi	15/03/1983		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	47	27	24	Đạt
1494	201494	Lưu Lệ Thu	28/06/1990	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Sơn Dương	UBND huyện Hoành Bồ	45	28	Miễn	Đạt
1495	201495	Đồng Thị Thanh Mai	01/09/1998		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	34	27	26	Đạt
1496	201496	Nguyễn Thị Nga	29/08/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	52	27	27	Đạt
1497	201497	Phạm Thị Quyên	06/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	46	27	26	Đạt
1498	201498	Lưu Thị Vân	20/12/1985		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	43	28	25	Đạt
1499	201499	Hoàng Văn Xuân	19/12/1994	Dân tộc Tày; Con Thương binh 4/4	Giáo viên Mỹ thuật	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	35	26	25	Đạt
1500	201500	Bùi Thị Hải Yến	04/06/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học thị trấn Trới	UBND huyện Hoành Bồ	53	28	Miễn	Đạt
1501	201501	Nguyễn Thị Thảo	09/03/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Bàn Sen	UBND huyện Văn Đồn	41	26	24	Đạt
1502	201502	Nguyễn Bảo Linh	20/04/1996		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Bình Dân	UBND huyện Văn Đồn	42	29	27	Đạt
1503	201503	Nguyễn Thị Thắm	15/05/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Bình Dân	UBND huyện Văn Đồn	42	28	26	Đạt
1504	201504	Vũ Thị Hồng Thoáng	13/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Bình Dân	UBND huyện Văn Đồn	53	29	28	Đạt
1505	201505	Trần Thị Hiền	22/12/1986	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	39	24	Miễn	Đạt
1506	201506	Phạm Thị Huệ	27/03/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	38	27	26	Đạt
1507	201507	Nguyễn Thị Nga	18/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	48	24	25	Đạt
1508	201508	Trần Thị Thùy	17/08/1987		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	45	28	Miễn	Đạt
1509	201509	Phạm Thị Huyền Trang	01/09/1997	Con Bệnh binh	Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	44	23	26	Đạt
1510	201510	Hoàng Thị Hải Yến	24/02/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Minh Châu	UBND huyện Văn Đồn	37	27	Miễn	Đạt
1511	201511	Trần Thị Thảo	03/12/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Thăng Lợi	UBND huyện Văn Đồn	51	28	Miễn	Đạt
1512	201512	Hoàng Thị Thủy	10/01/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Thăng Lợi	UBND huyện Văn Đồn	46	28	23	Đạt
1513	201513	Tô Thị Hoài	10/07/1990	Dân tộc Sán Diu	Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	47	27	Miễn	Đạt
1514	201514	Vũ Thị Hồng	05/07/1986	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	37	28	Miễn	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1515	201515	Phạm Thị Hường	26/04/1984		Giáo viên Văn hóa	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	51	27	19	Đạt
1516	201516	Trần Mai Uyên	20/01/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTCS Vạn Yên	UBND huyện Văn Đồn	36	25	Miễn	Đạt
1517	201517	Trần Thị Qui	09/09/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đãi Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	48	22	29	Đạt
1518	201518	Phạm Thị Thảo	16/09/1988		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đãi Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	49	27	Miễn	Đạt
1519	201519	Nguyễn Thị Thương	01/10/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đãi Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	53	26	29	Đạt
1520	201520	Vũ Kiều Trang	20/09/1992		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đãi Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	53	27	Miễn	Đạt
1521	201521	Châu Thị Quyên	02/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	41	22	20	Đạt
1522	201522	Tăng Thị Tân	15/04/1989	Dân tộc Nùng	Giáo viên Tổng phụ trách	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	45	27	Miễn	Đạt
1523	201523	Trần Thị Thủy	26/12/1989	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	53	24	Miễn	Đạt
1524	201524	Đinh Thị Thu	11/11/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND huyện Văn Đồn	45	27	Miễn	Đạt
1525	201525	Trần Thị Ba	14/08/1992	Con Bệnh binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	58	28	Miễn	Đạt
1526	201526	Ngô Quỳnh Chang	31/10/1997		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	35	21	27	Đạt
1527	201527	Nguyễn Thị Gấm	13/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	51	25	29	Đạt
1528	201528	Hoàng Thị Thu Hà	08/07/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	49	27	27	Đạt
1529	201529	Tạ Văn Hải	13/07/1997	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	44	26	Miễn	Đạt
1530	201530	Đinh Thị Hời	10/09/1983	Con Thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	48	28	Miễn	Đạt
1531	201531	Nguyễn Thị Thu Huế	19/12/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	40	26	27	Đạt
1532	201532	Đoàn Thị Hương	24/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	27	27	Đạt
1533	201533	Nguyễn Văn Huy	12/09/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	25	27	Đạt
1534	201534	Đào Thị Thu Huyền	03/10/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	48	27	Miễn	Đạt
1535	201535	Nguyễn Thị Lan	10/12/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	41	26	28	Đạt
1536	201536	Phạm Mai Lan	10/05/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	26	25	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1537	201537	Trần Thị Liên	01/12/1993	Dân tộc Sán Dìu	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	45	26	Miễn	Đạt
1538	201538	Châu Thị Ngọc Linh	18/10/1993		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	39	25	27	Đạt
1539	201539	Mai Thị Ánh Nguyệt	17/08/1994		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	39	26	27	Đạt
1540	201540	Nguyễn Thị Tâm	06/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	44	29	30	Đạt
1541	201541	Nguyễn Thị Thơm	25/03/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	46	24	30	Đạt
1542	201542	Trần Thị Thu	13/09/1980		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	43	29	30	Đạt
1543	201543	Nguyễn Văn Tuyên	12/07/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Đông Xá	UBND huyện Văn Đồn	42	28	29	Đạt
1544	201544	Lê Thị Thu Hương	14/12/1992		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	42	28	30	Đạt
1545	201545	Ngô Thị Liên	06/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	42	23	30	Đạt
1546	201546	Vũ Thị Mừng	04/09/1988		Giáo viên Tổng phụ trách	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	42	28	30	Đạt
1547	201547	Lê Thị Nhung	03/11/1987	Con người nhiễm chất độc hóa học	Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	47	26	30	Đạt
1548	201548	Nguyễn Thị Bích Phượng	02/09/1990		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	46	27	Miễn	Đạt
1549	201549	Vũ Thu Thanh	19/09/1982		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	54	25	Miễn	Đạt
1550	201550	Hoàng Thị Thu Thủy	29/06/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	46	27	30	Đạt
1551	201551	Châu Thị Ngọc Yến	30/12/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 1	UBND huyện Văn Đồn	38	23	29	Đạt
1552	201552	Phạm Thị Hương	29/05/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 2	UBND huyện Văn Đồn	44	24	30	Đạt
1553	201553	Vũ Thị Cẩm Ninh	27/09/1978		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Hạ Long 2	UBND huyện Văn Đồn	56	26	Miễn	Đạt
1554	201554	Lê Thu Thảo	20/07/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Hạ Long 2	UBND huyện Văn Đồn	44	24	30	Đạt
1555	201555	Nguyễn Thị Tuyết Mai	11/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Văn Đồn	57	28	30	Đạt
1556	201556	Trương Thị Thu Trang	22/08/1989		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Văn Đồn	51	27	Miễn	Đạt
1557	201557	Hoàng Thị Biền	22/02/1986		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	56	27	30	Đạt
1558	201558	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	48	27	30	Đạt

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Tên vị trí việc làm	Cơ sở giáo dục công lập	Cơ quan, đơn vị	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1559	201559	Hoàng Thị Hằng	16/09/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	56	28	30	Đạt
1560	201560	Trần Mỹ Hạnh	10/04/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	47	26	30	Đạt
1561	201561	Bùi Thị Huyền	15/07/1994		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	56	27	Miễn	Đạt
1562	201562	Hoàng Thị Thanh Huyền	03/06/1984		Giáo viên Tổng phụ trách	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	46	23	30	Đạt
1563	201563	Hoàng Thị Trang Liên	05/02/1988		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	55	26	28	Đạt
1564	201564	Bùi Duy Phong	20/02/1991		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	50	28	Miễn	Đạt
1565	201565	Nguyễn Thị Thu Quyền	18/08/1989		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	39	27	29	Đạt
1566	201566	Bùi Thị Thanh Tâm	18/02/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	42	28	29	Đạt
1567	201567	Nguyễn Thị Trang	20/08/1992		Giáo viên Tổng phụ trách	Trường Tiểu học Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	43	26	30	Đạt
1568	201568	Nguyễn Thị Đậu	18/07/1981	Con Thương binh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	45	29	Miễn	Đạt
1569	201569	Ngô Thị Vân Hạnh	20/03/1995		Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	50	26	Miễn	Đạt
1570	201570	Vương Thị Lan Hương	17/05/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	44	29	29	Đạt
1571	201571	Lê Thị Oanh	23/10/1990		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	40	26	27	Đạt
1572	201572	Phạm Vũ Anh Thư	24/02/1995		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	51	28	29	Đạt
1573	201573	Nguyễn Hoàng Yến	13/02/1987		Giáo viên Văn hóa	Trường Tiểu học Thị trấn	UBND huyện Văn Đồn	50	27	30	Đạt

Ấn định danh sách trên là 1573 trường hợp./.

Ghi chú: Thí sinh có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của 03 môn thi (trừ môn được miễn thi) thì có kết quả Đạt.